

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỒ
(1946 - 2014)

ARTICLE XXV OF THE CONSTITUTION

Section 1. The judicial power shall extend to all cases of law and equity arising under this Constitution, the laws of the United States, and the treaties made, or which shall be made, under the authority of the United States.

Section 2. The President shall have the power to grant reprieves and pardons for offenses against the United States, except in cases of impeachment.

Section 3. Treason against the United States, shall consist only in levying war against them, or in adhering to their enemies, giving them aid and comfort. No person shall be convicted of treason unless on the testimony of two witnesses, or by confession in open court.

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỔ**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỔ
(1946 - 2014)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỔ (1946 - 2014)

Chỉ đạo nội dung
Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương

Chịu trách nhiệm xuất bản
Đồng chí Ma Văn Mến - Bí thư Đảng ủy xã Yên Đổ
Nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Ma Văn Mến	Bí thư Đảng ủy - CT.HĐND	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Hữu Trào	PBT Đảng ủy - CT.UBND	Phó ban
Đ/c Trần Văn Thông	UVTV - PBT TT Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thái Hưng	ĐUV - Chủ tịch MTTQ	Ủy viên
Đ/c Phùng Văn Công	ĐUV - Chủ tịch Hội CCB	Ủy viên
Đ/c Đinh Viết Mười	Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
Đ/c Hoàng Nam Thạch	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Phúc Huyền	Đảng viên Chi bộ xóm Thượng	Ủy viên

Ban sưu tầm

Đ/c Ma Văn Mến	Bí thư Đảng ủy - CT.HĐND	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Hữu Trào	PBT Đảng ủy - CT.UBND	Phó ban
Đ/c Trần Văn Thông	UVTV - PBT TT Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Nguyễn Thái Hưng	ĐUV - Chủ tịch MTTQ	Ủy viên
Đ/c Phùng Văn Công	ĐUV - Chủ tịch Hội CCB	Ủy viên
Đ/c Đinh Viết Mười	Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
Đ/c Hoàng Nam Thạch	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Phúc Huyền	Đảng viên Chi bộ xóm Thượng	Ủy viên
Đ/c Trần Xuân Đạt	Nguyên BTĐU-BTCB K.Thương	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Ngân	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Lê Văn Việt	Nguyên Chủ tịch UBND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Nậm	Nguyên Chủ tịch UBHC	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Đức Lợi	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Phạm Thị Thúy	Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Tháng 12/1946, Chi bộ Đảng xã Yên Đỗ được thành lập. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ - sau này là Đảng bộ xã (năm 1966), nhân dân Yên Đỗ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng góp phần cùng cả nước giành được những thành tựu đáng tự hào trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua chặng đường lịch sử 68 năm (1946 - 2014), tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành và không ngừng lớn mạnh, khẳng định vai trò tiên phong trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, được ánh sáng của Đảng soi đường, chỉ lối, tiếp bước truyền thống yêu nước của các thế hệ cha ông, nhân dân Yên Đỗ đã nhất tề đứng lên đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng.

Nằm trong vùng tự do lại là cửa ngõ ra vào An toàn khu Định Hóa nên trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), nhiều cơ quan, đơn vị đã chọn địa bàn xã làm nơi sơ tán, đứng chân. Năm 1951, tại đình Kẽm, nhân dân Yên Đỗ vinh dự đón Bác Hồ đến nói chuyện về việc

thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, với tinh thần “Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời”, nhân dân Yên Đổ đã hăng hái đóng góp sức người, sức của ra chiến trường, góp phần làm nên thắng lợi chung của toàn dân tộc trong kháng chiến chống Pháp.

Trong những năm 1954 - 1964, Chi bộ lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960) và thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, hòng ngăn chặn sự chi viện miền Bắc, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân trong xã vừa tích cực sản xuất, chi viện cho tiền tuyến vừa chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại. Trong những năm 1965 - 1975, xã huy động cao nhất sức người, sức của chi viện cho miền Nam ruột thịt, hoàn thành nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn.

Sau ngày thống nhất đất nước, đặc biệt là khi Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới (năm 1986), nhân dân Yên Đổ tập trung xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Với công sức và trí tuệ của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, xã Yên Đổ ngày nay có nhiều đổi khác theo hướng ngày càng hiện đại. Kinh

tế phát triển đa dạng, nhiều loại hình tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và dịch vụ nông thôn được mở rộng. Đây là thành quả của cả chặng đường lịch sử đầy gian khổ nhưng vinh quang, rất đáng tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 28/8/2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 15-CT/TW về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 31/12/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 17-CT/TU về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Đỗ khóa XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định sưu tầm tư liệu, biên soạn và xuất bản cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ xã Yên Đỗ (1946 - 2014)"**.

Đặt trong mối liên hệ với những thăng trầm của lịch sử dân tộc, cuốn sách đã tái hiện một cách có hệ thống, chân thực quá trình hình thành và phát triển của xã Yên Đỗ, nhất là từ khi Chi bộ Đảng xã Yên Đỗ ra đời (năm 1946). Với sự nghiêm túc, khách quan trong quá trình nghiên cứu, chấp bút, cuốn sách mong muốn sẽ là một tài liệu học tập có chất lượng cho cán bộ, đảng viên

địa phương, là sự tri ân các thế hệ đã hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của xã, đồng thời có ý nghĩa giáo dục thế hệ trẻ về lịch sử quê hương.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Đổ xin gửi lời cảm ơn trân trọng đến các tập thể, cá nhân đã đóng góp tâm huyết và công sức cho sự ra đời của cuốn sách. Đó là những đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ, các ban ngành đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Đổ, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương. Mặc dù cố gắng đảm bảo chất lượng khoa học trong các khâu sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn nhưng do hạn chế về tài liệu lưu trữ và nhân chứng lịch sử nên cuốn sách không thể tránh khỏi thiếu sót. Đảng ủy xã Yên Đổ mong nhận được sự góp ý chân thành của độc giả để cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Yên Đổ (1946 - 2014)”** sẽ hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỔ

Bí thư

Ma Văn Mến



Trại sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Đỗ



Trường Mầm non xã Yên Đổ đạt chuẩn Quốc gia năm 2011



Trường Trung học cơ sở xã Yên Đổ đạt chuẩn Quốc gia năm 2010



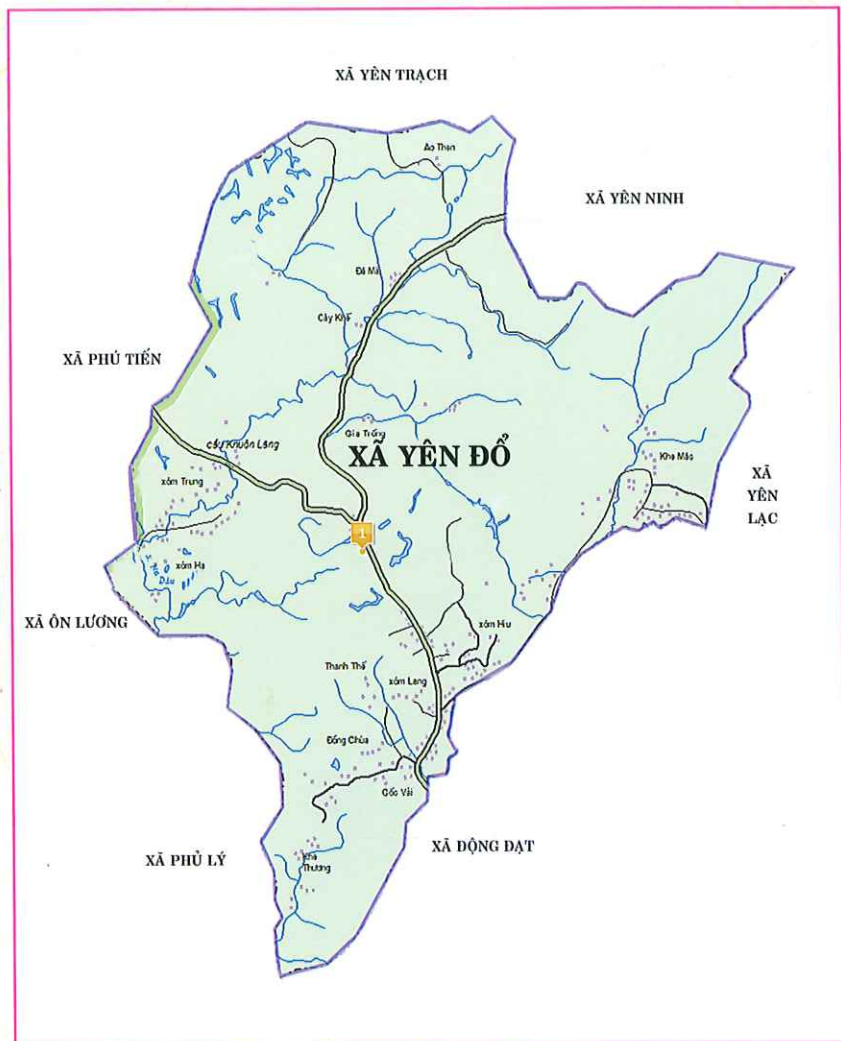
Nghĩa trang liệt sỹ xã Yên Đỗ



Đình Kẽm thờ Dương Tự Minh - nơi Bác Hồ về thăm
và nói chuyện về chính sách thu thuế nông nghiệp



Bia lưu niệm địa điểm ra đời lớp huấn luyện Cán bộ Cung cấp
(tiền thân Học viện Hậu cần) tại xóm Hạ, xã Yên Đỗ



Bản đồ xã Yên Đổ



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Trường Tiểu học Yên Đỗ 1 đạt chuẩn quốc gia năm 2004



Trường Tiểu học Yên Đỗ 2 đạt chuẩn Quốc gia năm 2013



Trạm y tế xã Yên Đỗ (xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2005)



Mô hình chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao

Chương I

YÊN ĐỔ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. Địa lý tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của làng xã

Yên Đổ nằm ở phía bắc huyện miền núi Phú Lương, có vị trí địa lý: Phía bắc giáp xã Yên Ninh và Yên Trạch, phía đông giáp 2 xã Động Đạt và Yên Lạc, phía nam giáp xã Phủ Lý và xã Động Đạt, phía tây giáp xã Phú Tiến (huyện Định Hóa) và xã Ôn Lương. Tính đến năm 2014, xã có 1.681 hộ với 6.826 nhân khẩu, sinh sống trong 17 xóm: Khe Thương, Gốc Vải, Đồng Chùa, Làng, Thanh Thế, Phố Trào, Kẽm, Hin, Khe Nác, Gia Trống, Cây Khế, Đá Mài, Ao Then, An Thắng, Thượng, Trung, Hạ. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 35,6114km².

Nằm ở phía bắc xã là các xóm: Gia Trống, Cây Khế, Đá Mài, Ao Then, An Thắng. Nằm ở phía tây xã gồm các xóm: Thượng, Trung, Hạ. Nằm ở phía đông xã gồm các xóm: Kẽm, Hin, Khe Nác. Nằm ở phía nam xã gồm

các xóm: Khe Thương, Gốc Vải, Đồng Chùa, Làng, Thanh Thế, Phố Trào. Dân cư Yên Đổ tập trung đông đúc nhất dọc theo Quốc lộ 3.

Thời phong kiến, các con đường trên địa bàn xã chủ yếu là đường mòn, nhỏ hẹp. Dưới chế độ thực dân phong kiến, để phục vụ cho mục đích cai trị, đàn áp và khai thác thuộc địa, thực dân Pháp cho xây dựng đường 38⁽¹⁾ bắt nhánh Quốc lộ 3 ở km31 (Phố Trào) đi Chợ Chu (Định Hóa). Đoạn qua địa bàn xã dài 3km.

Quốc lộ 3 chạy dọc trung tâm xã dài 8 km qua các xóm: Gốc Vải, Làng, Phố Trào, Gia Trống, Cây Khế, Đá Mài. Trong kháng chiến chống Pháp, Quốc lộ 3 là tuyến đường vận tải chiến lược bằng xe cơ giới của ta lên căn cứ địa Việt Bắc.

Xã Yên Đổ có 70% diện tích là đồi núi, độ cao trung bình 200m so với mực nước biển. Nơi cao nhất là núi Khau Luông (xóm Đá Mài) có độ cao trung bình 354,2m so với mực nước biển, các xóm Khe Thương, Đồng Chùa, xóm Thượng, xóm Hạ có địa hình thấp với độ cao trung bình là 259,2m so với mực nước biển. Địa hình xã dốc dần theo hướng bắc - nam. Khu vực phía đông chạy sang phía bắc là đồi núi bao quanh các cánh đồng. Khu vực

⁽¹⁾ Đường 38 nay là tỉnh lộ 268.

trung tâm và phía nam tương đối bằng phẳng, các cánh đồng rộng hơn, nối nhau, chuyển tiếp giữa các độ cao khác nhau một cách nhịp nhàng. Nhìn chung, địa hình của xã có độ dốc lớn; đồi núi, sông suối chia cắt diện tích canh tác thành những ô nhỏ.

Yên Đỗ nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm. Thời tiết trong năm phân hóa thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Vào mùa mưa, lượng mưa trung bình 2.000 - 2.100mm/năm, mưa bão tập trung từ tháng 7 đến tháng 9. Nhiệt độ cao nhất vào cuối tháng 6, đầu tháng 7 là hơn 30°C. Vào mùa khô, gió thổi theo hướng đông bắc mang theo không khí lạnh làm nhiệt độ trung bình giảm xuống còn khoảng 15°C, thấp nhất là dưới 10°C vào cuối tháng 12, đầu tháng 1. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 22°C, độ ẩm trung bình từ 82 - 84,5%.

Đất fe-ra-lit vàng đỏ là loại đất chủ yếu của xã, chiếm 90% diện tích. Ngoài ra trên địa bàn xã còn có một phần nhỏ diện tích đầm lầy thụt, đất pha cát. Đất lầy thụt phân bố ở đầm lầy hoặc nơi có địa hình trũng ở xóm Khe Thương, xóm Thượng, xóm Gốc Vải. Đất pha cát có nhiều ở các xóm Gốc Vải, xóm Làng, xóm Phố Trào. Đất thụt, đất pha cát đều trồng được 2 vụ lúa/năm, riêng trên đất pha cát có thể trồng thêm 1 vụ màu.

Rừng ở Yên Đổ có nhiều tầng với các quần thể sinh vật phong phú. Rừng trên núi đá vôi có nhiều loại gỗ quý như nghiến, đinh hương, sến, táu... Ngoài ra, trong rừng còn có nhiều cây làm dược liệu quý như dổi, trầm hương... Dựa vào đặc điểm của rừng rậm rạp, hiểm trở, trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhiều đơn vị bộ đội, cơ quan đã sơ tán, hoạt động tại đây. Tuy nhiên do hậu quả của chiến tranh và sự tác động của con người, diện tích rừng của xã bị thu hẹp dần. Hiện nay, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện trồng và chăm sóc rừng để phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52%.

Các ao, suối, hồ của xã nằm rải rác ở các xóm với tổng diện tích mặt nước khoảng 180ha. Trên địa bàn xã có một số hồ lớn như: Lũng Mít (xóm Hin), Lũng Nén (Phố Trào), Khe Ngang (Đồng Chùa). Yên Đổ có 2 suối chính: Suối Đá Mài bắt nguồn từ ngọn núi cao ở phía bắc xã chảy xuống các xóm Cây Khế, xóm Thượng, xóm Trung đến xóm Hạ nhập vào suối Nạ Nhậu (bắt nguồn từ xã Phú Tiến) rồi chảy vào sông Đu; một suối khác bắt nguồn từ Khe Chì (phía đông bắc xã) thuộc xóm Khe Nác chảy qua xã Động Đạt và chảy vào sông Đu tại cầu Thác Lở. Hầu hết những con suối của xã thường có độ dốc cao, lòng hẹp, tốc độ dòng chảy tương đối lớn và lưu lượng nước thay đổi theo mùa, mùa khô nước cạn, mùa mưa nước dâng cao dễ gây lũ lụt, sạt lở tại vùng ven suối.

Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh tập thể, nhân dân Yên Đỗ cùng nhau xây dựng được nhiều công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Hồ Khe Ngang (xóm Đồng Chùa), hồ Ao Giàng (xóm Gốc Vải), hồ Ao Bún (xóm Khe Thương), hồ Ao Bình (xóm Thanh Thế), hồ Lũng Nén (Phố Trào), hồ Ao Vả (xóm Kẽm), hồ Lũng Mít (xóm Hin), đập Khuân Lồng (xóm Thượng)... Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có nguồn nước ngầm với trữ lượng tương đối lớn, có độ sâu trung bình 3 - 6m ở khu vực có địa hình bằng phẳng và 10 - 20m ở khu vực đồi núi.

Tài nguyên khoáng sản của xã có chì, kẽm và đá vôi. Mỏ chì, kẽm tại xóm Khe Nác được khai thác từ thời Pháp thuộc. Ngoài ra, xã còn có mỏ quặng sắt ở núi Khẩu Bo (xóm Hạ) nhưng trữ lượng không nhiều. Hệ thống núi đá vôi phân bố ở khu vực phía đông bắc.

Từ lâu đời, những người Tày đầu tiên đã lựa chọn Yên Đỗ là nơi tụ cư, sinh sống. Ban đầu, người Tày chủ yếu định cư ven khe suối và chân núi, khai khẩn đất hoang, dựng nhà cửa dần hình thành những điểm quần cư đầu tiên. Ban đầu mỗi khu vực chỉ có khoảng 3 đến 4 hộ sinh sống. Trong cuộc đấu tranh sinh tồn, các cư dân cùng nhau xua đuổi thú dữ, làm thủy lợi, chống chọi thiên tai... nên mối quan hệ cộng đồng có tính cố kết cao, đồng thời tạo nên tính cách của con người nơi đây luôn kiên cường, không khuất phục khó khăn.

Ngoài người Tày, một số dân tộc khác (Sán Chay, Dao, Nùng, Mường, Hoa...) đã di cư lên địa bàn xã, cùng với nhân dân bản địa vỡ hoang, mở rộng diện tích làm nhà cửa, sản xuất. Từ năm 1945, một số người Kinh ở miền xuôi lên địa bàn xã sinh sống và lập nghiệp đến ngày nay. Thế hệ này nối tiếp thế hệ khác sinh cơ, lập nghiệp lâu dài trên mảnh đất Yên Đổ và dần trở thành dân bản địa.

Địa dư hành chính của Yên Đổ có nhiều biến đổi theo dòng chảy lịch sử chung của huyện, tỉnh. Dưới thời Pháp thuộc, xã thuộc tổng Yên Đổ - 1 trong 7 tổng thuộc huyện Phú Lương. Cách mạng tháng Tám thành công, xã Yên Đổ thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với 3 thôn là Đá Mài, Khuôn Lồng, Trào. Sau một thời gian, thôn Đá Mài được đổi tên thành thôn Yên Long, thôn Khuôn Lồng đổi tên thành thôn Yên Bình, thôn Trào đổi tên thành thôn Yên Lương.

Cuối những năm 50 khi thành lập hợp tác xã, nhằm dễ dàng hơn trong quản lý hành chính, 3 thôn được chia tách thành các xóm nhỏ: Thôn Yên Bình tách thành 3 xóm: Trung, Thượng, Hạ; thôn Yên Long tách thành 5 xóm: Gia Trống, Cây Khế, Đá Mài, Ao Then, An Thắng; thôn Yên Lương tách thành 9 xóm: Khe Thương, Góc Vải, Đồng Chùa, Làng, Thanh Thế, Phố Trào, Kẽm, Hin, Khe Nác. Địa giới hành chính của các xóm ổn định cho đến ngày nay.

Bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XX, một số hộ dân từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hải Dương đã lên sinh sống và xây dựng kinh tế mới tại các xóm Trung, Khe Thương, xóm Hin, xóm Hạ, Phố Trào, xóm Làng, Thanh Thế. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân các dân tộc trong xã ủng hộ ngày công, nhường đất, nhường nhà giúp các hộ dân nhanh chóng hòa nhập và làm quen dần với cuộc sống mới. Do đó, mối quan hệ giữa người dân bản địa với người dân di cư luôn thân thiết.

Dưới thời phong kiến, hoạt động kinh tế chủ yếu của người dân Yên Đỗ là trồng trọt. Từ lâu, nhân dân trong xã đã biết làm cọn, đắp mương, phai dẫn nước vào ruộng để gieo, cấy lúa. Cọn đưa nước từ suối đổ vào máng dài dẫn vào ruộng lúa. Mỗi khi ra ngoài, nhân dân thường đem dao dất bên sườn vừa thuận tiện khi làm việc vừa bảo vệ bản thân khi cần thiết.

Trong đời sống sinh hoạt, nhân dân Yên Đỗ rất coi trọng hạt muối. Hầu như gia đình nào trong xã cũng tích trữ muối trong nhà. Bữa ăn thường ngày của các gia đình thường đạm bạc chỉ có rau, đến các ngày lễ tết, giỗ chạp... các gia đình sắm sửa mâm cơm có thêm rượu, thịt.

Về trang phục, áo của nam giới được thiết kế đơn giản, gọn gàng. Áo tứ thân, cổ dẹt, xẻ ngực, cài khuy, có 2 túi ở vạt áo trước, quần rộng. Trang phục của nữ giới

chủ yếu là áo dài, váy rộng, đầu đội khăn đen, có thắt lưng. Đa phần quần áo được người dân tự đo, cắt vải và khâu tay với những đường kim mũi chỉ khéo léo. Do đời sống còn nghèo nàn, nên hầu hết người dân mặc quần áo chắp vá, ngủ thường chỉ có đắp chiếu, chăn sui.

Vào các dịp lễ hội, nam giới mặc áo kếp, áo the đen, quần trắng, đầu đội khăn xếp, chân đi giày vải. Nữ giới thì mặc áo dài, đầu đội khăn mỏ quạ, đeo xà tích.

Xã có chợ Trào (sau nhiều lần di chuyển, hiện nay thuộc xóm Làng) họp mỗi tháng 6 phiên vào các ngày 3, 8, 13, 18, 23, 28 dương lịch. Ngoài chợ Trào, nhân dân còn mua bán hàng hóa ở các chợ lân cận như chợ Đu (chợ huyện), chợ Phú Tiến (xã Phú Tiến), chợ Yên Ninh (xã Yên Ninh), chợ Ó (xã Yên Lạc).

Trước đây, nhà sàn là hình thức cư trú phổ biến của nhân dân trong xã. Trước khi dựng nhà, người dân đều cẩn trọng trong việc chọn hướng, vị trí làm nhà, nhờ thầy cúng để chọn ngày, giờ động thổ sao cho hợp với tuổi của gia chủ. Nguyên liệu làm nhà có sẵn trong rừng: Gỗ làm cột, làm khung; tre, nứa làm sàn nhà; lá cọ để lợp mái... Đồng bào người Tày quan niệm, trong mỗi ngôi nhà sàn, bếp luôn đỏ lửa vì điều này thể hiện ngôi nhà luôn có sự sống, có thể xua đuổi tà ma, mọi người trong gia đình luôn gặp nhiều điều may mắn.

Hiện nay, nhiều ngôi kiên cố theo kiểu nhà của người Kinh được xây dựng. Tuy vậy, tại các xóm Khe Thương, Gia Trống, Cây Khế, Đá Mài, Ao Then, xóm Thượng, xóm Trung, xóm Hạ, xóm Hìn các dân tộc Sán Chay, Tày vẫn giữ nếp sinh hoạt truyền thống.

Trước kia, người Yên Đỗ thường tổ chức hát nhà tơ, hát nhà kếp, hát ví vào các dịp lễ hội như: Hội trà Mạ, lễ tế thần văn, lễ tế thần võ... Hát then và hát bụt chủ yếu do thầy then và thầy bụt lĩnh xướng trong các hoạt động tâm linh, cúng bái. Theo thời gian những hoạt động văn hóa trên dần bị mai một.

Trước Cách mạng tháng Tám, xã có tục nhập đình đối với nam giới khi đủ 18 tuổi. Đây là nghi lễ thể hiện sự xác nhận của cộng đồng về một thành viên trưởng thành có đủ tư cách tham gia lo liệu công việc của làng xã. Hàng năm, mỗi suất đình phải góp 1 ván xôi trắng (khoảng 2kg gạo), 1 con gà trống thiến, góp tiền mua lợn chung để thết dân làng. Mỗi dân đình phải thực hiện nghĩa vụ này đều đặn tới 60 tuổi. Đến 60 tuổi, người đàn ông phải làm một lễ khao làng.

Trên địa bàn có nhiều công trình phục vụ đời sống tín ngưỡng, trong đó tiêu biểu là đình Kẽm. Căn cứ vào sắc phong và lưu truyền trong dân gian, đình Kẽm thờ danh tướng Dương Tự Minh. Đình được hai lần ban sắc phong vào năm Duy Tân thứ 3 (năm 1908) và năm Khải Định

thứ 9 (năm 1924). Ngôi đình là nơi đón Bác Hồ về làm việc và nói chuyện về chính sách thu thuế nông nghiệp năm 1951.

Tại đình, theo lệ làng, ngày sinh, ngày hóa các vị thần không làm tế lễ, chỉ làm lễ vào các ngày Tết Nguyên đán, Thượng nguyên (rằm tháng giêng), Đoan Ngọ (5/5 âm lịch), lễ Hạ điền (7/5 âm lịch), lễ Thượng điền (7/7 âm lịch), Trùng thập (10/10 âm lịch).

Lễ hội chính của đình Kẽm vào mừng 3 tháng giêng. Lễ vật gồm có 5 cỗ (trong đó 3 lễ chay và 2 cỗ mặn). Sau phần lễ là phần hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian như: Chọi gà, bịt mắt bắt dê, cờ người, cờ bàn... Trong những ngày lễ hội, cả một vùng quê Yên Đổ rực rỡ màu sắc và rộn ràng những khúc hát cầu an ngợi ca quê hương, đất nước. Năm 2014, đình Kẽm được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh.

Ngoài đình Kẽm, trên địa bàn xã còn có đình Đá Mài (xóm Đá Mài) và đình Khuôn Lồng (xóm Thượng). Hai ngôi đình trên trước đây có giữ sắc phong của triều đình nhưng đến năm 1947 bị mai một do quân Pháp đốt đình. Hiện nay, trên địa bàn chỉ còn đình Đá Mài. Ngoài ra, xã có một số ngôi đền được xây dựng từ lâu như: Đền Phủ Bà (xóm Gốc Vải) thờ Ngọc Dung công chúa; đền Noong (xóm Hin) thờ tam phủ (thủy phủ, đại phủ, nhạc phủ); đền Cấm (xóm Gốc Vải).

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng truyền thống được duy trì từ thế hệ này qua thế hệ khác. Bàn thờ tổ tiên được đặt tại nơi trang nghiêm nhất trong nhà. Mỗi dịp lễ tết, giỗ chạp, người dân sắm sửa, bày biện đồ lễ thịnh soạn. Ngoài ra, hầu hết các gia đình trên địa bàn xã còn có bàn thờ “bụt”, thờ ông công ông táo với mong muốn bình an, may mắn.

Vào các ngày tết Nguyên đán, tết thượng nguyên (rằm tháng giêng), tết thanh minh (10/3 âm lịch), tết đoan ngọ (5/5 âm lịch), lễ xá tội vong nhân (15/7 âm lịch), tết cơm mới (10/10 âm lịch)..., nhân dân trong xã đều có làm lễ cúng.

Trước đây, trong ma chay cưới xin, các gia đình phải tuân theo luật “Thọ mai” gồm nhiều luật lệ quy định rất khắt khe. phức tạp. Hiện nay, các tập tục lạc hậu, rườm rà đã được giảm bớt.

Yên Đỗ là vùng đất giàu truyền thống yêu nước. Truyền thống yêu nước đó được hun đúc từ nhiều thế hệ và trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của địa phương. Ngày nay, thế hệ trẻ Yên Đỗ tiếp tục gìn giữ những tinh hoa văn hóa bản địa và phát huy truyền thống quý báu của cha ông, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

II. Nhân dân Yên Đỗ dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc đấu giành chính quyền, bảo vệ độc lập dân tộc

Thực dân Pháp chủ trương dung dưỡng bộ máy cai trị các cấp từ huyện, tổng đến xã, xác lập hệ thống quan chức người Việt làm tay sai cho chúng. Dưới thời thực dân phong kiến, xã Yên Đỗ có 5 người từng giữ chức Chánh tổng là: Lường Văn Vực (Chánh Quốc), Lường Văn Nghiên (Chánh Lộc), Lường Văn Phan (Bá Lăng), Hoàng Văn Năm (Chánh Ân), Lường Văn Quang (Chánh Rôi). Các ông Hoàng Văn Ngân, Lương Văn Rộng từng giữ chức tổng đoàn.

Ở cấp xã, đứng đầu là lý trưởng, giúp việc có phó lý, thủ bạ (quản lý về sinh tử, giá thú), chuồng bạ (quản lý về ruộng đất), xã dịch (làm liên lạc cho chức dịch trong xã), thủ lộ (trông nom đường xá)... Lực lượng an ninh - trật tự là xã đoàn (mỗi thôn có 3 người), trương tuần (trông nom điểm gác, đi tuần).

Trước Cách mạng tháng Tám, xã Yên Đỗ có khoảng 100 hộ với hơn 400 nhân khẩu. Hoạt động kinh tế chủ yếu là trồng trọt. Người dân cấy một vụ lúa mùa, chưa chú trọng trồng cây hoa màu như ngô, khoai, sắn, đỗ, lạc... Sản xuất nông nghiệp của địa phương gặp nhiều khó khăn do thường gặp phải thiên tai (như lũ lụt, hạn hán), thú rừng phá hoại mùa màng... Nhiều gia đình

trong xã chịu cảnh thiếu đói từ 3 đến 4 tháng, buộc phải vào rừng lấy măng, củ mài... về ăn qua ngày.

Dưới ách cai trị của thực dân Pháp, chúng câu kết với phong kiến tay sai bóc lột nông dân bằng hàng loạt các loại thuế vô lý, bất công. Thuế đinh (còn gọi là thuế thân) là thứ thuế vô nhân đạo, đánh vào đàn ông từ 18 đến 60 tuổi. Từ năm 1919, thực dân Pháp thực hiện mức thuế thân đồng loạt là 2,5 đồng/người/năm (trước đó là 1,4 hào/người/năm). Bên cạnh thuế đinh là thuế điền đánh vào ruộng đất theo 3 hạng dựa trên tiêu chuẩn chất lượng đất tốt - xấu: Thượng đẳng điền, trung đẳng điền, hạ đẳng điền; mỗi hạng phải đóng một mức thuế khác nhau. Ngoài ra, người dân Yên Đỗ còn phải nộp nhiều loại thuế khác như thuế môn bài, thuế trâu bò... đồng thời phải đi phu phen tạp dịch.

Những người không có ruộng phải nhận ruộng phát canh về cày cấy, đến ngày thu hoạch nộp tô cho chủ ruộng hoặc xin vào đồn điền làm thuê. Nông dân nghèo hầu hết không có trâu cày, phải đi thuê trâu của nhà giàu với giá 5 - 10 nôi thóc/năm. Đời sống của người dân vốn đã khó khăn lại càng chồng chất thêm khó khăn.

Các tệ nạn rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan... được thực dân Pháp khuyến khích phát triển. Chúng lén lút bỏ thuốc phiện vào nhà vu oan cho người dân mua bán thuốc phiện trái phép để bắt tội. Với âm

mưu độc quyền kinh doanh rượu, thực dân Pháp không cho nấu rượu nhưng lại mang đến từng thôn bắt nhân dân phải mua, nếu tự nấu rượu sẽ phải chịu phạt nặng. Năm 1918, phát hiện gần chục hộ ở thôn Khuôn Lồng rủ nhau vào rừng nấu rượu, thực dân Pháp cho tay sai kéo đến vớt hết chum rượu xuống ao.

Việc chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được quan tâm. Đời sống thấp kém, điều kiện ăn ở thiếu vệ sinh nên người dân thường mắc bệnh dịch. Do không có cơ sở y tế điều trị nên người dân ốm đau không được cứu chữa kịp thời, phải nhờ thầy mo đến nhà cúng bái hoặc trông chờ vào may rủi. Vì vậy, tỷ lệ người chết vì bệnh tật và trẻ sơ sinh tử vong cao.

Về giáo dục, tại huyện Phú Lương, thực dân Pháp chỉ mở 3 trường học ở Phủ Lý, Đu, Yên Ninh. Một số gia đình khá giả trong xã đón thầy về dạy học như thầy Phả, thầy Phàm... Sau này, một số con em trong xã học giỏi và trở thành thầy dạy tại địa phương. Dưới thời Pháp thuộc, địa bàn xã có trường hương sư từ lớp 1 đến lớp 3 do thầy Nguyễn Đình Tiếp dạy. Những học sinh đầu tiên của trường là: Hoàng Nam Thạch, Nguyễn Ngọc Khanh, Trần Văn Đức, Trần Văn Tường...

Trước Cách mạng tháng Tám, tỉnh Thái Nguyên được Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ cử cán bộ về tuyên truyền, gây dựng cơ sở. Từ năm 1936 đến năm 1937, tổ

chức Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên và huyện Võ Nhai lần lượt ra đời. Trên địa bàn huyện Phú Lương, năm 1943, các xã Phấn Mễ, Động Đạt, Cổ Lũng đều có các tổ chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Hội Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc được xây dựng ở nhiều nơi. Do lúc này toàn huyện Phú Lương chưa có cơ sở Đảng nên phong trào cách mạng do tổ Đảng của Cứu quốc quân trực tiếp lãnh đạo. Các tổ chức cứu quốc vận động nhân dân không nộp thuế dầu, vùng, lạc, thuế thân; không lấy thẻ thân, không đi lính cho giặc, kiên quyết chống lại sự cướp bóc của thực dân và phong kiến tay sai.

Năm 1944, trước yêu cầu mở rộng cơ sở cách mạng để đáp ứng kịp thời sự phát triển của phong trào, đồng chí Lôi Viết Dìu được Xứ ủy Bắc Kỳ phân công về phụ trách phong trào cách mạng ở Phú Lương. Đồng chí cùng cán bộ huyện thực hiện Chương trình huấn luyện 4 tháng để phát triển Mặt trận Việt Minh, thành lập đội tự vệ và các tổ chức huấn luyện. Nhờ đó, uy tín và ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh được mở rộng trong quần chúng.

Năm 1945, tình hình chính trị trên thế giới có những biến động quan trọng, tác động trực tiếp đến phong trào cách mạng ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Chiến tranh thế giới thứ hai gần đi đến giai đoạn kết thúc. Trước nguy cơ bị quân đồng minh tấn

công, ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Tại huyện Phú Lương, Nhật tổ chức lực lượng lính bảo an chốt tại các vị trí quan trọng, tổ chức tiểu đội lính tuần tra dọc Quốc lộ 3 và thiết lập hệ thống cai trị ở cấp tổng, xã.

Lúc này phong trào cách mạng ở Định Hóa diễn ra sôi nổi, đã có ảnh hưởng tích cực tới tinh thần, tư tưởng của quần chúng nhân dân trong xã. Nhằm phát triển phong trào cách mạng trên địa bàn, ngay từ đầu tháng 3/1945, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) đã từ Định Hóa bí mật về thôn Khuôn Lồng đến nhà ông Nguyễn Đình Thu - người có uy tín trong vùng để tìm hiểu, nắm bắt tình hình của địa phương.

Sau đó, 1 tiểu đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (khoảng 12 người) do đồng chí Toàn Vinh phụ trách từ Định Hóa đã bí mật về thôn Khuôn Lồng.

Lực lượng cách mạng đến nhà ông Nguyễn Đình Thịnh và gặp gỡ những người có uy tín trong xã như ông Nguyễn Đình Tiên, ông Hoàng Đức Thịnh... Các đồng chí đã tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách của Mặt trận Việt Minh, từng bước giác ngộ cách mạng đồng thời đề ra nhiệm vụ: Tuyên truyền, vận động cách mạng tới đông đảo quần chúng nhân dân; chuẩn bị lực lượng, đợi thời cơ chín muồi lãnh đạo nhân dân trong xã đứng lên giành chính quyền.

Cùng với đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, các ông đã đi vận động tuyên truyền và giác ngộ nhiều quần chúng nhân dân tham gia cách mạng. Trong đó, ông Nguyễn Đình Tiên đã thường xuyên vận động nhân dân ủng hộ, đóng góp lương thực, thực phẩm, tiền bạc để đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân hoạt động và gia đình ông Hoàng Đức Thịnh đã không quản ngại khó khăn, nguy hiểm trực tiếp nuôi giấu cán bộ cách mạng⁽¹⁾.

Phong trào cách mạng ở thôn Khuôn Lồng được nhen nhóm nhưng ở 2 thôn Đá Mài và thôn Trào, cán bộ Việt Minh không liên hệ được với quần chúng nhân dân do bọn tay sai ráo riết tuần tra, kiểm soát. Tuy nhiên, nhờ mối quan hệ họ hàng, láng giềng, một số quần chúng ở Đá Mài đã đến Khuôn Lồng, tìm cách tiếp xúc với các cán bộ cách mạng và tổ chức đưa đón cán bộ về hoạt động bí mật tại đây.

Ngay trong tháng 3/1945, dưới sự chỉ đạo của đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, xã Yên Đỗ thành lập được đội tự vệ. Ban ngày đội tự vệ tham gia sản xuất, ban đêm bí mật luyện tập quân sự. Nhiệm vụ trước

⁽¹⁾ Năm 1947, ông Hoàng Đức Thịnh được Ủy ban hành chính Bắc Bộ cấp Bằng khen vì có công lưu trú bộ đội trong nhà, ông Nguyễn Đình Tiên được Tổng bộ Việt Minh tặng Bằng có công với nước.

mất của đội là bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ quần chúng, theo dõi và trừng trị những tên tay sai gian ác.

Phong trào cách mạng dâng cao, ngày 14/4/1945, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tổ chức cuộc họp tại nhà ông Hoàng Văn Năm (xóm Hạ hiện nay) để thành lập Mặt trận Việt Minh. Sau khi tuyên truyền, giải thích chính sách của Mặt trận Việt Minh, đồng chí Toàn Vinh chủ trì cuộc họp đã kêu gọi mọi người ủng hộ cách mạng, cùng nhau vùng lên đánh đuổi quân thù. Đồng chí đã trình trong tuyên bố thành lập Mặt Trận Việt Minh xã Yên Đổ với sự nhất trí của đa số người tham dự. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu thời kỳ nhân dân các dân tộc Yên Đổ chính thức tham gia cách mạng dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh.

Hội nghị đã bầu ra Ban Chủ nhiệm Việt Minh xã Yên Đổ gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Đình Thịnh làm Trưởng ban, ông Hoàng Đức Thịnh làm Phó ban, ông Lưu Đình Độ, ông Nguyễn Đình Tiên, ông Trần Trọng Chân làm Ủy viên.

Được tin báo Mặt trận Việt Minh thành lập tại xã Yên Đổ, chính quyền tay sai ở huyện hoang mang, lo sợ tìm mọi cách để đàn áp phong trào cách mạng. Ngày 20/4/1945, chúng gấp rút điều 12 lính khố xanh đến Khuôn Lông, có Lý Trưởng Dương Văn Hồi và Phó lý Lương Văn Tiến làm nội ứng dẫn đường để lùng bắt cán

bộ và nhân dân theo cách mạng⁽¹⁾. Với tinh thần cảnh giác cao độ, các cán bộ cách mạng đã kịp thời ẩn náu tại các lều, lán nhỏ, bí mật, hẻo lánh trong rừng sâu.

Không bắt được cán bộ, chúng đã bắt 8 người thân của những người tham gia, ủng hộ cách mạng tại địa phương là: Ông Hoàng Văn Ngân (bố của Hoàng Tiến Đạt), ông Nguyễn Đình Thu (bố của Nguyễn Đình Tiên), ông Nguyễn Văn Lương (bố của Nguyễn Kim Liên), ông Trần Văn Mai (bố của Trần Ngọc Hải, Trần Trọng Trân), ông Trần Văn Phùng (anh em ruột của ông Trần Ngọc Hải và ông Trần Trọng Trân), ông Hoàng Văn Được (con ông Hoàng Văn Năm), bà Nguyễn Thị Ẻng và bà Vũ Thị Phúc (vợ ông Hoàng Văn Năm). Sau đó, chúng thả 3 người, giam cầm 5 người và dùng nhiều biện pháp từ dụ dỗ đến đe dọa để lôi kéo họ khuyên con em ra đầu thú. Sau 1 tuần, do không khai thác được gì và trước sức ép của cách mạng, nhân dân buộc chúng phải thả người.

Cũng trong ngày 20/4/1945, chính quyền tay sai lên kế hoạch tổ chức cho nhân dân nộp thóc đổi lấy muối nhằm bắt quân chúng nhân dân. Sáng hôm đó, hơn 30 hộ dân gánh gồng thóc từ Khuôn Lồng xuống Đu. Khi đến Trào, nhân dân được ông Ba Cang cảnh báo là có 12 lính khố

⁽¹⁾ Dương Văn Hồi, Lương Văn Tiến là Lý trưởng, Phó lý cuối cùng của chế độ thực dân phong kiến tại xã Yên Đỗ.

xanh lên Khuôn Lồng bắt cán bộ cách mạng, nếu nhân dân về Đu cũng có thể bị bắt. Biết tin, dân chúng hoảng loạn, bỏ hết thóc lúa chạy vào rừng về Khuôn Lồng.

Ngày 22/4/1945, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cùng nhân dân Khuôn Lồng phá cầu Trắng (sau này gọi là cầu Khuôn Lồng). Người dân dùng xà beng, búa tạ đập phá mặt cầu, lật bẫy các thanh sắt to ở gầm cầu xuống suối nhằm ngăn cản phương tiện cơ giới của địch khi qua đây. Đồng thời, nhân dân khẩn trương đốn cây to chắn ngang mặt đường tại dốc thành Nhà Mạc (thôn Đá Mài) và cắt đường dây thép (tức đường dây thông tin điện thoại) nhằm cắt đứt đường liên lạc của địch từ Thái Nguyên đi thị trấn Chợ Mới (Bắc Kạn) và huyện Chợ Chu (Định Hóa).

Trước những hành động quyết liệt của nhân dân Yên Đổ, quân Nhật tăng cường hoạt động lùng sục tìm cán bộ cách mạng tại địa phương. Khi phát hiện đường dây liên lạc bị cắt, chúng bắt được ông thủ bạ Thông. Sau khi tra hỏi, ông bị chúng chém trọng thương và mấy ngày sau thì qua đời.

Cầu bị phá, quân Nhật đã chặt hàng chục cây to để bắc lại cầu. Sau khi chúng rút, lực lượng cách mạng cùng nhân dân trong xã lại tham gia phá cầu. Quân địch bắc lại cầu và cho một tổ lính mai phục đề phòng bị lực lượng của ta phá. Hai người là Trần Trọng Tương

và Nguyễn Ngọc Khanh được giao nhiệm vụ đi nắm tình hình thì bị địch phục kích, bắn bị thương Nguyễn Ngọc Khanh.

Quân địch còn hung hãn khoét mất 1 con trâu, bắt ông Nguyễn Văn Te khi đang đi chuyển công văn cho cán bộ cách mạng (sau đó, ông Te may mắn trốn thoát). Chúng lùng sục khắp các nhà dân, do dẫm phải chông tre của gia đình ông Lưu Đình Độ (tức Phó Rư). Chúng tức tối phóng hỏa đốt nhà. Quân giặc đi đến đâu cũng cướp phá tài sản của nhân dân đến đó.

Tháng 6/1945, sau khi chính quyền địch cấp huyện hoàn toàn tan rã, chính quyền ở tổng và xã Yên Đỗ như “rắn mất đầu”, chánh tổng và lý trưởng bỏ chạy.

Chớp thời cơ, Mặt trận Việt Minh xã nhanh chóng xây dựng và phát triển các tổ chức cứu quốc, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng quyết tâm đấu tranh chống lại kẻ thù. Trải qua quá trình tiếp xúc với cách mạng, một số quần chúng địa phương đã giác ngộ và tích cực làm nhiệm vụ được phân công, sau này trở thành nòng cốt trong phong trào cách mạng địa phương.

Tháng 6/1945, các tổ chức cứu quốc lần lượt được thành lập ở hai thôn Khuôn Lồng và Đá Mài. Tại thôn Khuôn Lồng: Nông hội cứu quốc do ông Nguyễn Đình Thịnh (tức Xã Đoàn Tám) phụ trách, Thanh niên cứu quốc do ông Hoàng Nam Thạch làm Bí thư. Tại thôn

Đá Mài: Phụ nữ cứu quốc do bà Âu Thị Ngọc phụ trách, Nông hội cứu quốc do ông Lương Ngọc Chương (tức Ký Cọc) phụ trách. Sự ra đời của các tổ chức cứu quốc đánh dấu sự chuyển biến trong phong trào cách mạng địa phương.

Tháng 7/1945, phát xít Nhật tăng cường lực lượng lên Bắc Kạn và tiến công vào Định Hóa. Chính quyền cách mạng vận động và hướng dẫn nhân dân thực hiện "*vườn không nhà trống*", phá hoại cầu đường để chặn đường tiến công của địch trên Quốc lộ 3. Những thắng lợi liên tiếp khiến quân Nhật đóng ở Chợ Mới hoang mang, dao động. Nhân dân Yên Đổ cùng với nhân dân các xã trong huyện tham gia sôi nổi phong trào chống Nhật, thực hiện khẩu hiệu "*không tiếp tay cho Nhật*".

Do mất chỗ dựa ở cơ sở, chính quyền Nhật cấp huyện bị cô lập, ngày càng suy yếu. Trung tuần tháng 7/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phú Lương thành lập. Phong trào cách mạng càng đến ngày tổng khởi nghĩa càng mạnh mẽ.

Trước tình hình trên, cuối tháng 7/1945, các đồng chí Nguyễn Đại Hải và đồng chí Phan Đình Thơ đã về xã phối hợp với bộ đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tổ chức một cuộc mít tinh với sự tham gia của đông đảo nhân dân trong xã. Đại diện Đội Việt Nam giải phóng quân tuyên bố xóa bỏ chính quyền của thực dân

phong kiến, tịch thu toàn bộ bằng sắc, giấy tờ của chính quyền phong kiến và thành lập chính quyền cách mạng ở Yên Đổ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Yên Đổ chính thức ra mắt nhân dân: Ông Hoàng Đức Thịnh làm Chủ tịch, ông Lưu Đình Độ làm Phó Chủ tịch, các ông Trần Đức Hồng, Ma Đình Thanh, Nguyễn Đình Hùng làm Ủy viên.

Mặt trận Việt Minh xã do ông Hoàng Tiến Đạt làm Chủ nhiệm. Hội Phụ nữ do bà Âu Thị Ngọc làm Bí thư. Ông Hoàng Nam Thạch phụ trách công tác thanh niên. Ông Nguyễn Kim Liên phụ trách dân quân, ông Nguyễn Đình Khải phụ trách nông dân cứu quốc.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Một kỷ nguyên mới được mở ra với nhân dân ta, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Sau Cách mạng tháng Tám, cấp tổng bị xóa bỏ, xã Yên Đổ trở thành đơn vị hành chính trực thuộc huyện Phú Lương. Chính quyền cách mạng xã Yên Đổ được thành lập đã đáp ứng mong mỏi của nhân dân. Từ kiếp sống nô lệ, lầm than, nhân dân được làm chủ cuộc sống nên tuyệt đối tin tưởng vào cách mạng, đi theo sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, xã Yên Đổ vẫn phải đối diện với những khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trong những ngày đầu xây dựng chính quyền mới.

Về kinh tế, vốn là một địa phương miền núi nên diện tích trồng cây lương thực của xã tương đối ít. Trong thời kỳ thực dân phong kiến, chính quyền tay sai không chăm lo cải tạo, mở rộng diện tích đất trồng mà chỉ tìm mọi cách vơ vét lương thực của nhân dân. Nhân dân tuy không lâm vào nạn đói như vùng đồng bằng Bắc Bộ nhưng cũng thiếu thốn, khổ cực.

Về chính trị, một số lực lượng phản động như Nam Dương Hoa kiều hiệp hội lôi kéo những cá nhân bất mãn để xuyên tạc, chống phá cách mạng. Trước tình hình đó, các đồng chí Đội Cấn, Đội Sơn, Đội Cương (cán bộ thượng cấp) cùng lực lượng dân quân trong xã tiến hành trấn áp các lực lượng chống phá cách mạng. Lực lượng cách mạng và nhân dân trong xã đã chặn đứng những hành động tiếp tay cho giặc như xử tội vận chuyển muối phục vụ Nhật - Pháp⁽¹⁾ tại xóm Khe Thương (hiện nay). Dân quân trong xã phục kích tại ki-lô-mét 33 bắt xe chở hàng lên Chợ Mới.

Trong khi đó, những tệ nạn như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan, trộm cướp và các hủ tục lạc hậu trong các nghi lễ đời sống như ma chay, cưới hỏi... còn tồn tại. Xã còn phải đối diện với “giặc đốt” - do chế độ thực dân phong kiến để lại với hơn 95% dân số mù chữ.

⁽¹⁾ Tiến hành xét xử 6 trường hợp tại nơi giáp với Đồng Chùa, 2 trường hợp tại Dộc Chuối.

Tình hình khó khăn trên đặt ra nhiệm vụ trước mắt cho chính quyền cách mạng mới thành lập là phải nhanh chóng củng cố kinh tế, giữ vững chính trị, phát triển văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Thấm nhuần chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” (ngày 25/11/1945) của Trung ương Đảng, chính quyền và nhân dân xã Yên Đỗ tập trung tháo gỡ mọi khó khăn, xây dựng chế độ mới. Nhân dân tích cực vỡ đất để trồng các loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Nhờ vậy, chỉ trong thời gian ngắn, diện tích canh tác được mở rộng, sản lượng lương thực tăng lên.

Xác định giáo dục phải là nền tảng cơ bản của sự phát triển, chính quyền xã tuyên truyền, vận động nhân dân Yên Đỗ hăng hái tham gia phong trào xóa mù chữ. Xã thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Hoàng Nam Thạch làm Trưởng ban, ông Dương Văn Dậu làm Phó ban, bà Nguyễn Thị Nậm và một số người biết chữ khác... là giáo viên. Mỗi thôn tổ chức 1 lớp học tại nhà dân. Ban ngày, nhân dân ra đồng sản xuất, ban đêm thì không kể già trẻ, gái trai đều hăng hái đến các lớp học trên tinh thần: Người biết chữ dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít. Đến cuối năm 1946, nạn mù chữ cơ bản được đẩy lùi.

Ngày 8/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 14-SL quyết định tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Đây là sự kiện

quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền của Nhà nước. Cán bộ tích cực vận động, tuyên truyền, giải thích giúp nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 ngày 12/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945, nhân dân Yên Đỗ vẫn tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội.

Thực hiện chủ trương của cấp trên về việc kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, tháng 4/1946, nhân dân Yên Đỗ tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Hội đồng nhân dân xã Yên Đỗ họp kỳ họp thứ nhất, bầu ra Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Hoàng Đức Thịnh được bầu làm Chủ tịch. Thành viên trong Ủy ban hành chính xã đều là những cán bộ trung kiên, có nhiều đóng góp trong phong trào cách mạng tại địa phương.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của quần chúng trong việc tạo nên sức mạnh của hệ thống chính trị, chính quyền xã chú trọng mở rộng mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Việt Minh (do ông Hoàng Tiến Đạt làm Chủ nhiệm), Thanh niên cứu quốc (do ông Hoàng Nam Thạch làm Bí thư), Phụ nữ cứu quốc (do bà Âu Thị Ngọc phụ trách)... phát triển sâu đến từng xóm trong xã và có mối liên hệ chặt chẽ với tổ chức ở cấp huyện.

Xác định lực lượng vũ trang xã là nòng cốt bảo vệ chính quyền và nhân dân, vì vậy, việc củng cố lực lượng vũ trang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tháng 3/1946, trung đội du kích của xã được thành lập với hơn 30 người, do ông Nguyễn Kim Liên làm Trung đội trưởng, thường xuyên được tham gia các lớp huấn luyện do cấp trên tổ chức. Nội dung huấn luyện bao gồm: Các động tác quân sự, công tác điều tra, trinh thám nắm tình hình địch.

Chính quyền cách mạng ngay sau khi thành lập có nhiều biện pháp tích cực nhằm bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ cuộc sống của nhân dân. Một mặt, chính quyền phối hợp với các đoàn thể cứu quốc giáo dục quần chúng, động viên và thuyết phục những người lầm lỡ; mặt khác trừng phạt nghiêm khắc các phần tử gây rối. Nhờ đó, trật tự trị an trong xóm được bảo đảm.

Từ sau Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp vẫn giữ tham vọng tái chiếm Việt Nam. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cố gắng hòa hoãn nhưng thực dân Pháp tỏ rõ thái độ hiếu chiến, liên tiếp tiến hành những hành động gây hấn, xung đột. Trước tình thế đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Chính phủ đi đến quyết định phát động toàn dân kháng chiến chống Pháp bằng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*:

“Hội đồng bào toàn quốc.

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hội đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, tháng 12/1946, mặc dù chiến sự chưa lan tới nhưng nhân dân Yên Đổ vẫn nêu cao tinh thần chủ động, tích cực bắt tay chuẩn bị mọi mặt kháng chiến.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN YÊN ĐỔ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (12/1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng xã Yên Đổ thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân tham gia chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947

Tháng 11/1946, Huyện ủy lâm thời Phú Lương được thành lập. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kháng chiến ngày càng cao, Huyện ủy Phú Lương chú trọng đến công tác phát triển Đảng, kết nạp các đội viên du kích, quần chúng hăng hái, tích cực để mỗi xã có một Chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng.

Qua thời gian thử thách, rèn luyện, ngày 17/12/1946, 5 đồng chí: Lương Đức Thuần, Lương Đức Chương, Hoàng Đức Thịnh, Lưu Đình Độ, Ma Đình Thanh vinh dự được kết nạp vào Đảng.

Cuối tháng 12/1946, căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình thực tiễn tại địa phương, Huyện ủy Phú Lương

quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Yên Đổ. Chi bộ Đảng lúc này gồm có 5 đảng viên. Chi bộ Đảng Yên Đổ ra đời đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng Yên Đổ, quần chúng nhân dân trên địa bàn xã tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong năm 1947, Chi bộ tổ chức Đại hội với sự tham gia của 5 đảng viên. Chi bộ Đảng khẳng định sứ mệnh lãnh đạo nhân dân Yên Đổ thực hiện đường lối kháng chiến đồng thời xác định nhiệm vụ trọng tâm xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu mới, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Lương Đức Thuần được bầu là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đức Thịnh làm Phó Bí thư Chi bộ.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các địa phương ngoài vùng chiến sự được lệnh chuẩn bị đón nhân dân tản cư. Chấp hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch: *"Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ"*, trong năm 1947, Ban tiếp cư xã Yên Đổ được thành lập, phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng giúp đỡ nhân dân sơ tán đến nhanh chóng ổn định cuộc sống. Phát huy tinh thần tương ái, nhân dân trong xã đóng góp ngày công,

ủng hộ tre, nứa... dựng lán, dựng nhà, chia ruộng để cùng sản xuất.

Yên Đổ là xã nằm trên Quốc lộ 3, lại là cửa ngõ ra vào An toàn khu Định Hóa, do đó, Chi bộ và chính quyền xã rất coi trọng việc giáo dục nhân dân ý thức bảo mật phòng gian, sẵn sàng đánh địch. Mọi người dân từ già đến trẻ đều thực hiện khẩu hiệu "*Ba không*" (không biết, không nghe, không thấy) một cách triệt để. Lực lượng dân quân tham dự các lớp tập huấn ngắn ngày về kỹ thuật sử dụng binh khí, đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù, đánh địa lôi, nghiệp vụ canh gác, báo động, truyền tin...

Từ đầu năm 1947, lực lượng dân quân thống nhất với lực lượng du kích thành lực lượng dân quân du kích. Đội dân quân du kích thường xuyên tuần tra canh giữ 24/24 giờ tại các vọng gác, khi có giặc xuất hiện lập tức báo động bằng tù và, chiêng, trống. Xã có bộ phận làm công tác liên lạc với An toàn khu Định Hóa, đảm bảo duy trì liên lạc thông suốt trong bất cứ trường hợp nào. Kế hoạch tiếp tế, tải lương cũng được đề ra rõ ràng, cụ thể. Đội ngũ cán bộ và nhân viên tiếp tế, tải lương giữ liên lạc chặt chẽ với cơ quan cấp huyện.

Về việc chăm lo phát triển kinh tế, thực hiện chỉ thị kháng chiến - kiến quốc của Trung ương, nhân dân trong

xã vừa chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất. Các đoàn thể quần chúng tuyên truyền, giải thích, khuyến khích nhân dân tăng gia sản xuất, đẩy mạnh thâm canh và không bỏ ruộng hoang.

Chi bộ Đảng và chính quyền xã đẩy mạnh công tác chuẩn bị kháng chiến. Các phong trào ủng hộ kháng chiến như “*Quỹ nuôi quân*”, “*Mùa đông binh sỹ*”... được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân vẫn tự nguyện dành gạo, dành tiền nuôi dân quân du kích và bộ đội. Đến cuối năm 1947, nhân dân Yên Đổ đã xây dựng quỹ ủng hộ lương thực. Ban tiếp tế làm công tác hậu cần, trực tiếp phục vụ bộ đội, dân quân du kích như xay thóc, giã gạo, nấu cơm, đưa nước.

Trong 2 ngày 7 và 8/10/1947, địch nhảy dù và chiếm đóng thị trấn Chợ Mới (Bắc Kạn), sau đó hành quân xuống ngã ba 31 để tìm cách đánh lên An toàn khu Định Hóa. Thực dân Pháp cho máy bay ném bom, bắn phá dọc Quốc lộ 3. Trước tình hình trên, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã Yên Đổ lúc này một mặt ổn định tư tưởng trong nội bộ Đảng và quần chúng, mặt khác nhanh chóng đưa dân ven trục Quốc lộ 3 sơ tán vào sâu trong rừng. Lực lượng dân quân du kích

thường xuyên luyện tập, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực, đánh địch.

Thực hiện chủ trương "*Tiêu thổ kháng chiến*" của Đảng, nhân dân địa phương góp sức cùng nhân dân các xã trên địa bàn huyện phá đồn Phấn Mễ, phá sập tất cả các cầu, cống. Tại Quốc lộ 3 đoạn chạy qua địa bàn xã, nhân dân đắp những ụ đất cao, xẻ sâu mặt đường ngang dọc theo chữ I, T, L, đồng thời chặt những cây to chắn ngang giữa đường nhằm gây khó khăn cho địch trong việc hành quân. Nhân dân trong xã đóng góp ngày công đào giao thông hào chiến đấu ở hai bên Quốc lộ 3, đoạn từ km34 đến núi Phấn. Hệ thống báo động dây chuyền và mạng lưới giao thông thường trực được thiết lập nối liền các xã trong huyện. Đến cuối tháng 10/1947, cả huyện Phú Lương đã hình thành thế trận sẵn sàng chiến đấu.

Sau hơn một tháng đưa quân lên Việt Bắc, gặp phải sự kháng cự của quân dân ta, thực dân Pháp không đạt mục tiêu cơ bản của cuộc tiến công. Vì vậy, chúng buộc phải thực hiện cuộc hành quân mới mang tên Xanh-tuy-a (xiết chặt), bao vây, càn quét khu vực Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương nhằm lung lạc bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến của ta và tiêu

diệt lực lượng chủ lực Việt Minh. Ngày 20/11/1947, cuộc hành binh Xanh-tuy-a bắt đầu.

Đêm ngày 24/11/1947, cấp trên điều trung đội du kích xã Yên Đổ do ông Nguyễn Kim Liên là trung đội trưởng chỉ huy, bí mật lên bảo vệ và giúp nhân dân xã Yên Ninh gặt lúa.

Sáng sớm 25/11/1947, một toán quân của địch từ thị trấn Chợ Mới bí mật hành quân theo Quốc lộ 3 xuống km31. Đến gần km31, quân địch đã nổ súng bắn vào một trạm gác của du kích, các chiến sỹ du kích đang gác tại trạm nhanh chóng rút vào rừng an toàn. Cùng lúc đó, Dân quân du kích của xã tạm rút và thông báo cho nhân dân trong xã biết.

Đến 4 giờ sáng, thực dân Pháp kéo đến km31 bắn súng liên thanh vào trụ sở Ủy ban kháng chiến hành chính xã, sau đó kéo quân vào thôn Yên Bình. Chúng đã đốt đình, hơn 30 ngôi nhà, bắn 1 người bị thương, bắt và bắn chết nhiều gia súc gia cầm.

Được tin báo là quân Pháp đang tấn công xuống km31, du kích xã Yên Đổ quay lại để phối hợp cùng nhân dân đánh Pháp nhưng đã không kịp. Lúc bấy giờ, cảnh tượng tan hoang, đau thương, cảm phần bao trùm lên ở thôn xóm.

Cùng thời điểm đó, trung đội du kích tập trung của huyện hành quân lên bảo vệ và giúp nhân dân xã Yên Ninh gặt lúa. Tuy nhiên, do không cảnh giác, 6 chiến sỹ bị địch bắn và hy sinh⁽¹⁾.

Ngày 12/12/1947, khoảng 300 tên địch từ đồn Đu hành quân càn quét dọc Quốc lộ 3 lên thị trấn Chợ Mới. Do tương quan lực lượng chênh lệch, lực lượng dân quân du kích Phú Lương buộc phải rút vào rừng. Liên tiếp trong 2 ngày 14,15/12/1947, dân quân du kích Phú Lương bao vây, quấy rối, khống chế địch tại đồn Đu, khiến địch phải rút về làng Ngò (xã An Khánh, huyện Đại Từ). Cùng với chiến trường Việt Bắc, ở các chiến trường khác quân ta đẩy mạnh hoạt động kiểm chế địch, cắt đứt mọi tiếp viện, buộc chúng phải rút khỏi Việt Bắc vào ngày 19/12/1947.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, xã Yên Đỗ bắt đầu tiếp nhận các cơ quan chuyển lên. Từ năm 1947 đến năm 1951, hai cơ quan đầu tiên đến Yên Đỗ là Huyện ủy Phú Lương (mật danh H12) và đơn vị 115 Bộ Quốc phòng đều đóng tại xóm Khe Thương (ngày nay). Nhiều người dân địa phương đã nuôi giấu, bảo vệ

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: "Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)", Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007, tr 82.

cán bộ, bộ đội trong hoàn cảnh tuyệt đối bí mật như gia đình đồng chí Hoàng Đức Thịnh nuôi bộ đội, cán bộ huyện từ sau Cách mạng tháng Tám đến năm 1947, bà Dương Thị Lai (xóm Khe Nác ngày nay), gia đình ông Trần Văn Trinh (xóm Khe Thương ngày nay) hết lòng che chở cho các cán bộ cấp trên trong nhiều cuộc họp bí mật tại nhà.

Từ năm 1947 đến năm 1951, ông Trần Văn Tinh (xóm Khe Thương ngày nay) là thủ quỹ kháng chiến đã tích cực vận động nhân dân các xóm Khe Thương, Gốc Vải, Đồng Chùa, xóm Làng, Trào lập "*Hũ gạo kháng chiến*" để tăng cường chi viện cho các chiến dịch. Gạo quyên góp đặt tại gia đình ông Trần Công Nước (xóm Khe Thương ngày nay).

Kết quả trong năm đầu tiên của cuộc kháng chiến đã khẳng định năng lực lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng xã Yên Đổ. Từ đó, uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng ngày càng được nâng cao. Trải qua thực tiễn công tác, cán bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể cũng có thêm nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc vận động và lãnh đạo quần chúng. Đây là nhân tố quan trọng giúp cho Chi bộ và nhân dân các dân tộc Yên Đổ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong những năm sau.

II. Xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954)

Mặc dù thất bại trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 nhưng thực dân Pháp vẫn cố bám lấy Bắc Kạn với ý đồ chiếm đóng lâu dài làm cơ sở để đánh lên Việt Bắc khi có thời cơ. Vì vậy, Yên Đỗ gần nơi đóng quân của địch, lại là cửa ngõ trực tiếp dẫn vào trung tâm căn cứ địa kháng chiến nên Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân hết sức nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp.

Lực lượng dân quân du kích ngày càng được nâng cao về chất lượng và tăng cường về số lượng. Tính đến tháng 6/1948, xã có 1 trung đội dân quân du kích, mỗi thôn có một tổ gương mẫu chiến đấu. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, tổ này còn là nguồn bổ sung quân số cho lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh. Về đội ngũ cán bộ chỉ huy, những đồng chí yếu về năng lực, sức khỏe được điều chuyển công tác, đồng thời bổ sung những đồng chí có đủ sức khỏe đã qua lớp huấn luyện cơ bản về quân sự.

Ngoài ra, nhân dân Yên Đỗ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngay từ năm 1948, để phục vụ cho chiến dịch Cao - Bắc - Lạng của Trung ương, xã vận động nhân dân đóng góp lương thực thực

phẩm cho tiền tuyến. Thời gian này, ông Trần Đức Hồng (xóm Khe Thương ngày nay) làm nhiệm vụ phụ trách chuyên chở lương thực, thực phẩm chi viện cho mặt trận.

Đầu năm 1949, Chi bộ tổ chức Đại hội nhằm nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường đội ngũ đảng viên, sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chỉ đạo nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Lương Đức Thuần được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Để tăng cường hiệu quả lãnh đạo của chính quyền địa phương, tháng 4/1949, Ủy ban kháng chiến - hành chính Liên khu I quyết định tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân trong toàn Liên khu. Qua bầu cử, số đại biểu thuộc thành phần cơ bản (trung nông, bần cố nông) và đồng bào các dân tộc ít người trong Hội đồng nhân dân tăng. Do trình độ văn hóa và nhất là năng lực quản lý hành chính còn thấp nên từ năm 1949 đến năm 1950, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu 1 mở 2 lớp bồi dưỡng cán bộ hành chính cấp xã.

Cuối năm 1949, theo chỉ thị của Trung ương, với khẩu hiệu "*Chuyển trọng tâm công tác xuống xã*", Liên khu Việt Bắc quyết định mở đợt vận động "*Chấn chỉnh cấp xã*". Theo đó, một đội củng cố xã được cử xuống Yên Đồ giúp đỡ địa phương chấn chỉnh Ban Chi ủy, củng cố

chính quyền, củng cố Mặt trận Việt Minh. Mục đích của cuộc vận động này là xây dựng Chi bộ xã vững mạnh, đủ sức lãnh đạo mọi mặt công tác của địa phương. Nhờ đó, chất lượng đảng viên được nâng cao qua việc học tập chính trị, đưa đảng viên thành phần cơ bản vào Ban Chi ủy, bổ túc cho chi ủy viên về năng lực và trình độ công tác; chấn chỉnh tổ chức dân quân du kích, đào tạo cán bộ xã đội, mua sắm vũ khí, xây dựng làng chiến đấu, tổ chức canh phòng bảo vệ An toàn khu, giáo dục ý thức phòng gian cho nhân dân...

Tháng 9/1952, đa số cử tri Yên Đỗ hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Với sự tín nhiệm của cử tri, những đại biểu ưu tú được bầu vào Hội đồng nhân dân xã Yên Đỗ. Đồng chí Lương Đức Thuần được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Sau khi ổn định nhân sự, tổ chức Đảng và chính quyền xã Yên Đỗ phân công cán bộ phụ trách công tác trong các đoàn thể quần chúng. Đồng chí Hoàng Tiến Đạt được phân công phụ trách công tác Mặt trận, đồng chí Nguyễn Thị Nậm phụ trách công tác phụ nữ, đồng chí Hoàng Nam Thạch phụ trách công tác đoàn⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đến năm 1953 đồng chí Hoàng Nam Thạch bàn giao công tác cho đồng chí Đinh Công Lương.

Năm 1950, căn cứ vào tình hình chiến trường và tương quan lực lượng, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định chuyển cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam từ thế bị động đối phó sang chủ động phản công. Vì thế, việc bảo vệ Quốc lộ số 3 an toàn và thông suốt cũng như việc chống gián điệp, giữ bí mật, bảo vệ cơ sở kháng chiến coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Chi bộ.

Để làm tốt công tác an ninh - bảo mật, Chi bộ Đảng và chính quyền xã quán triệt chỉ đạo trong nhân dân về chủ trương "*Ba không*" với phương châm: "*Giữ bí mật là yêu nước*". Trên Quốc lộ 3 chạy qua địa bàn xã và các hợp điểm giao thông như ngã ba 31, đường liên xã, xã thiết lập hệ thống trạm kiểm soát, vọng gác. Những trạm này do dân quân du kích canh gác 24/24 giờ, đặc biệt ở km31 cũng có lực lượng dân quân du kích.

Ban trật tự được thành lập và hoạt động như là bộ phận an ninh của xã. Nhân dân tản cư đến xã đều được quản lý chặt chẽ, người lạ mặt qua lại hàng ngày bị kiểm tra, ghi chép hành trình. Nhờ thực hiện cẩn trọng công tác an ninh xã Yên Đổ đã hạn chế các hoạt động gián điệp, do thám phá hoại của địch trên địa bàn, góp phần bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến Trung ương ở Định Hóa.

Góp phần chuẩn bị cho chiến dịch Biên giới năm 1950, Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân Yên Đổ đào, đắp đất, đá để khôi phục Quốc lộ 3. Trong báo cáo tổng kết thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ Chiến dịch Biên giới, Tỉnh ủy Thái Nguyên khẳng định thành tích của huyện Phú Lương, trong đó đánh giá Yên Đổ là một trong những xã huy động dân công đủ và đều, công tác chính trị khá.

Sau chiến dịch Biên giới 1950, biên giới Việt - Trung được khai thông, quan hệ giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa được mở rộng. Lúc này, đoạn Quốc lộ 3 đi qua xã Yên Đổ đến Bắc Kạn, Cao Bằng trở thành một đoạn của con đường chiến lược quan trọng để chuyển quân, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men từ hậu phương chi viện cho cuộc kháng chiến.

Trước nhu cầu đảm bảo giao thông vận tải phục vụ chiến trường ngày càng trở nên cấp bách, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục sửa chữa, khôi phục, nâng cấp đoạn Quốc lộ 3 trên địa bàn xã. Xã Yên Đổ thành lập trạm gác tại km31 bảo vệ giao thông trên đoạn Quốc lộ 3. Trạm gác có nhiệm vụ thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện máy bay địch, thông báo cho người qua lại, đề phòng các hoạt động phá hoại, chỉ điểm của bọn gián điệp; phối hợp với các tổ xung kích

ứng cứu giao thông, đảm bảo giao thông vận tải kịp thời thông suốt.

Cuối năm 1950, Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở nhiều chiến dịch phản công tiêu diệt sinh lực địch. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Lương huy động dân công trong toàn huyện thành lập các đội vận tải và đội đảm bảo giao thông phục vụ chiến dịch. Dân công xã Yên Đổ hăng hái tham gia, trung bình mỗi người trong độ tuổi dân công (18 đến 50 tuổi) mỗi năm đi dân công 3 tháng.

Trong năm 1951, nhiều cơ quan đã về sơ tán tại xã Yên Đổ như: Cục quân nhu sơ tán tại xóm Thượng và xóm Hạ (ngày nay); lớp huấn luyện Cán bộ cung cấp đầu tiên (tiền thân của Học viện Hậu cần) được mở tại xóm Hạ. Phát hiện có cơ quan về địa bàn xã, cuối năm 1951, thực dân Pháp cho máy bay ném bom bắn phá Cục quân nhu làm 1 bộ đội hy sinh, cháy 2 nhà dân, đổ 1 nhà dân và 1 người bị thương.

Bước sang năm 1952 đến năm 1953, thực dân Pháp thường xuyên cho máy bay ném bom bắn phá ngã ba 31 biến nơi này thành trọng điểm ác liệt bắn phá hòng ngăn chặn xe cơ giới của ta vận chuyển vũ khí, đạn dược, hàng hóa từ biên giới phía Bắc xuống Thái Nguyên và vào khu ATK Định Hóa chi viện cho mặt trận.

Năm 1952, dân công trong xã tiếp tục cùng nhân dân các xã trong huyện tham gia sửa chữa cầu, đường tại các đoạn Bồ Đậu - Chợ Mới, ki-lô-mét 31 - Quán Vuông - Khuôn Ngàn... Với quyết tâm cao độ, quân dân xã Yên Đỗ góp phần tích cực cùng quân dân trong huyện đảm bảo giao thông thông suốt, kịp thời, an toàn đáp ứng tốt yêu cầu vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra các chiến trường. Nhân dân trong xã được huy động hàng nghìn ngày công san lấp hàng nghìn m³ đất đá, tháo kíp nổ. Nhiều người dân trong xã còn tăng bo, đi tắt rừng qua ngã ba 31 để vận chuyển vũ khí, đạn dược nếu xe đến mà đường chưa kịp thông.

Ngoài ra, trong hai năm 1951 - 1952, để phục vụ cho chiến dịch Hòa Bình và chiến dịch Tây Bắc, các ông Hoàng Viết Kim (xóm Thượng ngày nay) và Lương Văn Giống (xóm Ao Then ngày nay) làm nhiệm vụ huy động dân công trong xã. Các ông Nguyễn Văn Hách, Hoàng Nam Thạch (cùng ở xóm Thượng ngày nay)... tham gia vận chuyển vũ khí. Ông Lưu Đình Độ và một số người khác tham gia phục vụ chiến dịch Tây Bắc.

Cuối năm 1953 một đơn vị phòng không có pháo cao xạ 37 ly và súng máy cao xạ 12 ly 7 đã triển khai trận địa trên các đồi cao xung quanh ngã ba 31. Bộ đội đã nhiều lần nổ súng bắn chặn làm cho máy bay Pháp ném bom

không trúng được vào ngã ba. Trong một trận đánh bộ đội phòng không đã bắn bị thương một máy bay quân Pháp kiểu B26 (lúc đó quen gọi là Bê vanh xít).

Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã tích cực tham gia sản xuất, nâng cao năng suất sản lượng lương thực. Hội Nông dân cứu quốc xã Yên Đổ vận động người Tày nhường ruộng, giống, nông cụ và hướng dẫn canh tác để giúp đỡ đồng bào người Dao hạ sơn xây dựng kinh tế. Từ năm 1950 trở đi, xã lập các tổ đổi công để giúp nhau cấy hết diện tích, cấy đúng thời vụ.

Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13-SL bãi bỏ các khoản đóng góp về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: Thuế điền thổ, thóc công lương, thóc nộp cho quỹ xã, thóc đắp đường; bãi bỏ việc mua thóc định giá; đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi.

Hai huyện Phú Lương và Định Hóa được tỉnh Thái Nguyên chọn để thực hiện thí điểm chính sách thuế nông nghiệp, sau đó triển khai trên diện rộng. Trong hai ngày 26 và 27/11/1951, Huyện ủy Phú Lương tổ chức cuộc họp gồm đại biểu các ngành, đoàn thể, chính quyền huyện, các xã và đại diện một số gia đình giàu có để thảo luận về các vấn đề thực hiện chính sách thuế nông

ng nghiệp, tăng gia sản xuất, sửa chữa cầu đường, huy động dân công phục vụ chiến trường.

Đồng chí Nguyễn Đại Hải và một số đồng chí khác nhận trách nhiệm tìm địa điểm an toàn, kín đáo để tổ chức Hội nghị và đón tiếp đại biểu về địa phương. Sau một thời gian bàn bạc, các đồng chí quyết định chọn đình Kẽm là địa điểm diễn ra hội nghị. Lý do chọn đình Kẽm là diện tích rộng rãi, xung quanh có nhiều đường mòn xuyên rừng núi và hang động ít người qua lại dễ dàng triển khai các phương án đề phòng trường hợp bị địch phát hiện.

Đồng chí Nguyễn Đại Hải và đồng chí Phan Văn Sáng - quyền Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch huyện Phú Lương có nhiệm vụ đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về tham dự Hội nghị. Một số người dân Yên Đỗ làm nhiệm vụ bảo vệ Bác có các ông Trần Đức Hồng (xóm Khe Thương ngày nay), ông Lương Đình Phú (xóm Đồng Chùa ngày nay), ông Ma Văn Bình (xóm Khe Nác ngày nay)...

Tại Hội nghị, Bác giải thích cho nhân dân hiểu rõ về chính sách thuế nông nghiệp: *"Làm ruộng thì phải nộp thóc mà nộp thóc chính là nộp thuế, nộp thuế ở đây để giúp nhà nước nuôi quân đánh giặc, nộp thuế bây giờ khác với nộp thuế trước kia, trước kia là thuế bóc lột"*. Ban đầu, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp sẽ có

nhieuu khó khăn, lúng túng nhưng vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Cán bộ phải đi sát dân, chăm lo đến nhân dân và bàn bạc cụ thể với nhân dân. Bác nhấn mạnh thêm:

- Về thuế nông nghiệp, thực hiện tốt chính sách công bằng, hợp lý và giản tiện, đồng thời kêu gọi người dân phải *“thi đua nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt và nộp thóc khô”*.

- Về tăng gia sản xuất, các cấp ủy, chính quyền quan tâm đến nhân dân, làm cho nhân dân no ấm, tổ chức giúp đỡ những gia đình neo đơn, có con em hoạt động cách mạng, tổ chức các tổ đổi công, hợp công; nhân dân tích cực tăng gia sản xuất.

- Về dân công, Bác giải thích: Ở ngoài tiền tuyến, anh em bộ đội thi đua giết giặc lập công, ở địa phương nhân dân cũng phải thi đua đắp đường, chữa cầu. Đó là công lao khó nhọc của nhân dân nhưng như thế thì kháng chiến mới chóng thành công. Trong việc này cán bộ cũng phải tổ chức cho công bằng, không thiên lệch, người đi nhiều, người đi ít, phải tổ chức để giúp đỡ những người đi dân công khi ra công trường yên tâm làm việc, không phải lo đến việc nhà.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Mọi năm phụ nữ quần góp may áo *“Mùa đông binh sỹ”* nhưng năm nay không

phải quyên góp, mà chỉ khâu giúp chần áo cho bộ đội, phụ nữ xã nào may được nhiều sẽ có thưởng và có danh dự.

Sự kiện Bác Hồ về làm việc tại đình Kẽm thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Người tới công tác nông nghiệp ở huyện Phú Lương nói riêng và cả nước nói chung. Nhân dân Yên Đỗ vô cùng tự hào khi được đón Bác đến tham dự và chỉ đạo, động viên. Đó là động lực để cán bộ và nhân dân trong xã nêu cao quyết tâm thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp.

Đầu tháng 12/1951, sau khi triển khai thực hiện chính sách nông nghiệp trên địa bàn xã, các đồng chí Hoàng Nam Thạch và Nguyễn Đình Hùng đã lập xong sổ tính thuế nông nghiệp. Phong trào thi đua nộp đủ, nộp nhanh, nộp thóc khô được nhân dân hưởng ứng. Nhân dân cấy thêm diện tích lúa ở cánh đồng Cây Dầu (xóm Đồng Chùa) gây quỹ phục vụ kháng chiến. Từ năm 1952 đến năm 1954, nhân dân Yên Đỗ đều hoàn thành nghĩa vụ thuế nông nghiệp.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, trong năm 1951, Chi bộ Đảng xã Yên Đỗ tổ chức Đại hội nhằm kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ trước, phân tích sâu sắc nguyên nhân thắng lợi và rút ra một số bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo

xây dựng lực lượng hậu phương, phát triển lực lượng dân quân du kích.

Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ: Phát triển lực lượng dân quân du kích bảo vệ cán bộ cách mạng, ủng hộ cơ quan, đơn vị, nhân dân sơ tán đến địa bàn xã; tăng cường sản xuất; tiếp tục nâng cao tinh thần đảm bảo an ninh, bảo mật và giao thông thông suốt. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Đức Thuận giữ chức Bí thư Chi bộ.

Cuối năm 1953, xã Yên Đổ bắt đầu thực hiện triệt để chính sách giảm tô. Đội giảm tô về Yên Đổ công tác. Các cán bộ được phân công xuống từng xóm để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tiến hành giảm tô.

Đội giảm tô phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô đồng thời triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình. Đội giảm tô tiến hành phân loại số lượng ruộng đất của các hộ địa chủ. Địa chủ nào chưa giảm tô cho nông dân phải trả lại số nợ đó, nếu không trả đủ nợ, tài sản bị tịch thu, phân phát cho nông dân. Kết quả, đội quy bà Hoàng Thị Sa và ông Dương Văn Hồi là địa chủ.

Cuối năm 1953, Chi bộ xã tổ chức Đại hội. Sau khi đánh giá lại những kết quả và hạn chế còn tồn tại, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới: Lấy sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo đời sống của nhân dân, đồng thời tích cực thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Lương Đức Chương được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Từ năm 1953, cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới khi thực dân Pháp quyết định tiến hành Kế hoạch Na-va. Để tăng cường tiềm lực chiến đấu, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Lương lãnh đạo đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng và củng cố lực lượng dân quân du kích. Ban Chỉ huy xã đội hầu hết là những đồng chí gương mẫu, có năng lực lãnh đạo.

Chi bộ Đảng xã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, động viên quần chúng gia nhập lực lượng dân quân du kích; đồng thời kiên quyết khai trừ những người giảm sút ý chí chiến đấu, ý thức trách nhiệm kém, cơ hội... Nhờ đó, chất lượng của lực lượng dân quân du kích trong xã ngày càng được nâng cao.

Để kịp thời chi viện lực lượng cho tiền tuyến, Chi ủy chỉ đạo Ủy ban kháng chiến hành chính, Ban Chỉ huy

xã đội tổ chức quán triệt thực hiện Sắc lệnh (số 226/SL, 4/11/1949) của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông tư (số 124/HĐQP, 5/11/1949) của Hội đồng Quốc phòng tối cao về chế độ nghĩa vụ quân sự và cấp thẻ nghĩa vụ quân sự cho nam công dân từ 18 - 45 tuổi. Nhờ đó, hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân.

Ngày 6/12/1953, tại An toàn khu Định Hóa, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhân dân trong xã có nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, tải thương, giúp đỡ bộ đội chiến đấu.

Nhiều người trên địa bàn xã không quản ngại khó khăn, vận chuyển qua đường rừng hàng tạ hàng hóa trên những chiếc xe đạp thổ chi viện cho chiến trường. Các ông Lương Đình Phú, ông Chương, ông Phương, ông Lưu Xuân Viêm, ông Bầu Nước tham gia dắt trâu chi viện cho chiến dịch. Nhiều con em Yên Đỏ trực tiếp chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ như Ma Văn Thay, Nguyễn Văn Loan, Nguyễn Ngọc Giao, Nguyễn Bình Minh, Đỗ Kim Oanh, Hoàng Thế Kỷ, Nguyễn Trọng Bính⁽¹⁾...

⁽¹⁾ Ông Hoàng Thế Kỷ nguyên quán Hải Dương, trú quán tại xóm Thượng. Ông Nguyễn Trọng Bính nguyên quán Thái Bình, trú quán tại xóm Khe Thương. Hiện nay, hai ông đã qua đời.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ của dân tộc. Kể từ khi thực dân Pháp tái xâm lược nước ta, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Yên Đỗ vừa tham gia trực tiếp chiến đấu, vừa làm nhiệm vụ hậu phương, bảo vệ cơ quan Trung ương, cán bộ và nhân dân tản cư tại địa bàn. Vượt qua mọi khó khăn thử thách, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Yên Đỗ hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, nhân dân Yên Đỗ bắt tay xây dựng đời sống mới với nghị lực vươn lên được hun đúc từ nhiều thế hệ và niềm tin, niềm tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ YÊN ĐỒ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I. Chi bộ lãnh đạo nhân dân xã Yên Đồ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương (1954 - 1965)

*1. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh,
tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)*

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam chịu sự chiếm đóng của đế quốc Mỹ. Nhiệm vụ của miền Bắc là phải khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong bầu không khí chiến thắng, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân xã Yên Đồ hăng hái bước vào một thời kỳ mới với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Kháng chiến chống Pháp, địa bàn

xã không bị địch đóng chiếm. Vì thế, nhân dân có điều kiện tập trung cho sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, tình quân dân gắn bó mật thiết như “cá với nước”, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng được thắt chặt, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Bác Hồ.

Khó khăn lớn nhất mà cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phải đối mặt là sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu, văn hóa - xã hội kém phát triển, tình hình chính trị nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, một số phần tử phản động trong Đảng Phục Quốc ở Yên Trạch, Yên Ninh... tiến hành lôi kéo, kích động nhân dân trong xã, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong hoàn cảnh trên, năm 1954, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội. Tại Đại hội, các cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ thể hiện quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đại hội đề ra trong đó trọng tâm là khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Lương Đình Nghiệp⁽¹⁾ được bầu là Bí thư Chi bộ.

⁽¹⁾ Đồng chí Lương Đình Nghiệp là cán bộ huyện được cử về làm Bí thư Chi bộ Yên Đổ từ năm 1954 đến năm 1958.

Chính quyền và các đoàn thể trong xã vận động nhân dân khôi phục sản xuất, hỗ trợ các gia đình thiếu đói. Với tinh thần “tương thân tương ái”, các gia đình giúp nhau về ngày công lao động, công cụ sản xuất. Các đoàn viên thanh niên được huy động để vỡ đất khai hoang mở rộng diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Chỉ trong một thời gian ngắn, các bãi đất trống được phục hóa để trồng ngô và đậu xanh. Vụ chiêm xuân năm 1954 - 1955, nhân dân được mùa, năng suất và sản lượng lương thực khá.

Trong năm 1956, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp là ưu tiên làm thủy lợi, xây dựng và củng cố tổ đổi công. Xã Yên Đỗ là 1 trong 5 xã của huyện đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong sản xuất nông nghiệp. Từ tháng 1/1956, với khẩu hiệu “Vắt đất ra nước thay trời làm mưa”, nhân dân tập trung đào giếng, ao, làm mương phai, cọn nước... Kết quả, Đoàn thanh niên và dân quân du kích xã Yên Đỗ khơi thông 500m mương đảm bảo nước tưới cho 15 mẫu lúa chiêm⁽¹⁾. Phong trào

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: “Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)”, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007, tr.137.

chống hạn của nhân dân Yên Đổ đạt kết quả tốt và được cấp trên tặng bằng khen. Trên những cánh đồng, người dân Yên Đổ phân đấu cày 2 lượt, bừa 5 lượt, làm cỏ 2 lượt và đổ 50 gánh phân để thu 50 nôi⁽¹⁾ thóc.

Đi đôi với công tác thủy lợi hóa nội đồng, từ kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”, phong trào làm phân bón ruộng được đẩy mạnh. Trong vụ lúa chiêm, trung bình mỗi mẫu ruộng nhân dân bón 47 gánh phân... Vụ lúa mùa, trung bình mỗi mẫu nhân dân bón 51 gánh phân. Ông Đinh Viết Quế (Phố Trào) có 8 sào ruộng, bón 150 gánh phân chuồng, trung bình mỗi sào có 18,7 gánh.

Nhằm tăng năng suất cây trồng, nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp do Chi bộ, chính quyền xã phát động. Đối với công việc làm cỏ, nhân dân thường làm cỏ bằng cào gỗ hay cào sắt nhưng không thu được kết quả tốt. Sau khi thí điểm tại xã Động Đạt, xã Yên Đổ được chọn làm 9 bừa cỏ Nghệ An dưới sự hướng dẫn của cán bộ nông nghiệp. Năm 1956, toàn xã Yên Đổ có 1 mẫu 8 sào sử dụng cào cỏ Nghệ An.

⁽¹⁾ 1 nôi tương đương 25 - 30kg thóc.

Đoàn viên thanh niên xã là lực lượng đi tiên phong trong việc chọn giống ngâm mạ theo phương thức mới. Được sự hướng dẫn của cán bộ nông nghiệp, một số thanh niên trong xã đã tiến hành ngâm mạ theo công thức “3 sôi 2 lạnh” và cho kết quả khá. Việc ngâm mạ theo công thức trên tuy chưa phổ biến nhưng những kết quả đạt được đã tác động không nhỏ đến suy nghĩ của người dân là cần thay đổi lề lối cũ, thực hiện cải tiến kỹ thuật.

Tiêu biểu trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có ông Đinh Viết Quế (Phố Trào) với thành tích đưa cào cỏ cải tiến vào sản xuất nông nghiệp. Ông đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, được tham dự Hội nghị chiến sỹ thi đua Việt Bắc năm 1957. Lúa Nam Ninh là giống lúa mới, chưa trồng phổ biến. Qua việc tuyên truyền của cán bộ, diện tích trồng lúa Nam Ninh tăng lên đáng kể: Năm 1955 gieo trồng hơn 48 mẫu, đến năm 1956 tăng lên 121 mẫu. Cấy mạ thưa, nhỏ dảnh cũng là một trong những biện pháp cải tiến kỹ thuật được nhân dân trong xã áp dụng và đạt kết quả tốt. Do cùng lúc thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật nên sản xuất nông nghiệp của địa phương năm 1956 đạt kết quả khá. Diện tích lúa chiêm của xã có 51 mẫu 6 sào 11 thước thu hoạch 1.479 nải (tương đương với 29.580kg), bình quân đạt khoảng 60kg/sào.

Xây dựng, củng cố tổ đổi công là bước đi đầu tiên trong kế hoạch đưa người nông dân vào làm ăn tập thể, từng bước hình thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tổ đổi công của xã Yên Đổ ra đời năm 1953. Việc thành lập tổ đổi công giúp người nông dân giải quyết tình trạng thiếu tư liệu sản xuất, nhân công lao động. Để phát triển hoạt động của tổ đổi công, các cán bộ, đảng viên trong xã tham gia Hội nghị chuyên đề bàn về xây dựng, củng cố tổ đổi công do Huyện ủy tổ chức. Tổ đổi công xóm Đồng Chùa hoạt động rất tích cực, được Huyện ủy chọn để kịp thời rút kinh nghiệm báo cáo trước Hội nghị đổi công toàn huyện vào cuối năm 1956.

Với những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp năm 1956, số hộ thiếu đói giảm đi nhiều so với năm 1955. Tại Hội nghị tổng kết sản xuất nông nghiệp, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương khẳng định: Ở các xã Yên Đổ, Hợp Thành, Phấn Mễ, Vô Tranh chỉ còn một số hộ thiếu đói.

Cũng trong năm 1956, học tập Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng khóa II về sửa chữa sai lầm trong giảm tô, Chi bộ Đảng, chính quyền xã khẩn trương tiến hành công tác sửa sai.

Tháng 12/1956, xã Yên Đổ bước vào thực hiện nhiệm vụ sửa sai. Tại xã, có các đồng chí trong đội sửa sai

được cấp trên cử xuống, phối hợp với Chi bộ xã tổ chức hội nghị quán triệt mục đích, ý nghĩa của việc sửa sai, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện sửa sai trong giảm tô. Đoàn Thanh niên cùng với lực lượng dân quân đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn. Hội Phụ Nữ vận động hội viên học tập, phát hiện trường hợp bị quy sai thành phần để sửa sai. Kết quả, ông Dương Văn Hồi được hạ thành phần. Chi bộ Đảng và chính quyền xã tổ chức động viên thăm hỏi gia đình bị xử lý oan sai, phổ biến đường lối chính sách sửa sai của Đảng và Nhà nước.

Năm 1957, một số nông dân được chia ruộng trong thời kỳ giảm tô, sợ sửa sai phải trả lại ruộng nên sinh ra tâm lý chán nản, không muốn lao động. Cán bộ, đảng viên xuống từng xóm giải thích cho nhân dân hiểu: Ruộng đất chia cho ai trong thời kỳ giảm tô thì người đó vẫn có quyền sở hữu. Từ đó, người dân phấn khởi với chính sách hợp lý của Đảng và Nhà nước, ra sức thi đua cấy hết diện tích lúa.

Đầu năm 1957, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phú Lương tổ chức Hội nghị Liên hoan chiến sỹ thi đua và cá nhân xuất sắc. Tại Hội nghị, ngoài việc quán triệt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 1957, các đại biểu còn

trao đổi kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật, thâm canh, tăng năng suất lúa. Hội nghị biểu dương hai chiến sỹ thi đua trong sản xuất nông nghiệp là ông Dương Văn Hằng ở xã Yên Đổ và bà Hoàng Thị Bằng ở xã Hợp Thành.

Để tăng nguồn phân bón ruộng, 6 tháng đầu năm 1957, nhân dân xã Yên Đổ cùng với các xã Yên Ninh, Yên Trạch, Phấn Mễ, Cổ Lũng làm 417 hố xí, 330 hố chứa nước giải và 809 hố ủ phân xanh. Mặc dù, vụ mùa xảy ra hạn hán kéo dài nhưng nhân dân đã tích cực làm thủy lợi, dẫn nước vào những cánh đồng đang thiếu nước được ứng cứu kịp thời.

Chăn nuôi trên địa bàn xã chủ yếu vẫn là thả rông, chuồng trại cố định chưa được xây dựng nhiều. Nuôi thả cá có thể coi là điểm sáng trong hoạt động chăn nuôi của xã. Yên Đổ là một trong những địa phương có phong trào nuôi thả cá phát triển khá trong huyện. Năm 1957, xã Yên Đổ cùng với xã Tân Thành (xã Ôn Lương hiện nay) có diện tích thả cá lên tới 107 mẫu 9 sào.

Bên cạnh việc chăm lo phát triển sản xuất, Chi bộ Đảng và chính quyền xã vẫn luôn quan tâm đến công tác văn hóa - xã hội. Trong giáo dục, sau khi được thành lập (năm 1953), trường cấp I của xã thu hút đông đảo con em trong xã theo học. Phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh với sự tham gia của đông đảo các ban

ngành, đoàn thể. Ban ngày nhân dân hăng hái tham gia sản xuất, tối về lại đến các lớp học chữ. Nhờ vậy, năm 1957, xã Yên Đỗ là một trong bốn xã của huyện Phú Lương có phong trào bình dân học vụ khá nhất, được Ủy ban hành chính huyện biểu dương.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân còn nhiều khó khăn. Năm 1956, trạm y tế được xây dựng do ông Hoàng Ngọc Khiêm (y tá) phụ trách. Thời kỳ trạm y tế mới thành lập, cơ sở vật chất còn yếu, thiếu thuốc tây y nên nhân dân phải dùng cây thuốc nam chữa bệnh. Với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, cán bộ y tế xã vận động nhân dân thực hiện “ăn chín uống sôi”, làm chuồng trại xa nhà.

Công tác thông tin tuyên truyền trong xã được thực hiện tốt bằng nhiều hình thức khác nhau như kẻ vẽ khẩu hiệu, tranh cổ động... Hầu hết các xóm trong xã đều thành lập các tổ, đội thông tin lưu động, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo nhân dân. Đi tiên phong trong công tác tuyên truyền là các đoàn viên thanh niên.

Song song với việc nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, công tác xây dựng Đảng cũng rất được coi trọng. Tháng 8/1956, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội nhằm tổng kết đánh giá 4 năm tiến hành công cuộc

khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, những thành tích đạt được, đồng thời nêu rõ hạn chế thiếu sót cần phải khắc phục. Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Lương Đình Nghiệp được bầu là Bí thư Chi bộ Đảng.

Mặt trận và các đoàn thể được củng cố. Mặt trận Tổ quốc do ông Hoàng Tiến Đạt làm Chủ tịch, xây dựng mối quan hệ bền chặt, gắn bó thân thiết giữa các dân tộc trên địa bàn xã, động viên nhân dân phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp đỡ để cùng nhau xây dựng quê hương. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong các phong trào làm thủy lợi, thanh toán nạn mù chữ, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện phòng bệnh, chữa bệnh, nói không với các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Hội Phụ nữ làm nhiệm vụ động viên chị em hăng hái sản xuất, thực hiện chăm sóc sức khỏe cho gia đình, nếp sống ăn sạch, ở sạch, uống sạch.

Sau năm 1954, lực lượng vũ trang trong xã được tổ chức quy củ và nâng cao khả năng chiến đấu. Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Hoàng Đức Thân làm Xã đội trưởng, lực lượng dân quân thường xuyên tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm. Nội dung của Hiệp định đình chiến và tài liệu về "Xây dựng lực

lượng dân quân du kích” được lực lượng vũ trang của xã học tập.

Ngày 27/9/1958, Chi bộ Đảng xã Yên Đỗ tổ chức Đại hội. Báo cáo Đại hội khẳng định: Nhân dân Yên Đỗ vượt qua những khó khăn trong những năm đầu hòa bình, hoàn thành nhiệm vụ đề ra là khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, từng bước đưa người nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trong nhiệm kỳ mới, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện là phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm lo sức khỏe của nhân dân, hoàn thành chỉ tiêu đối với Nhà nước... Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 người, đồng chí Lê Văn Ty được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Kinh tế của xã chủ yếu là nông nghiệp nhưng diện tích đất nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 1/3 diện tích đất tự nhiên trong toàn xã, còn lại là đất rừng. Là xã có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí còn thấp, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên việc đưa người nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý tập thể.

Vượt lên những khó khăn trở ngại, các tổ đổi công trong xã phát triển mạnh. Đến cuối năm 1958, mỗi xóm có 1 tổ

đổi công. Việc xây dựng mô hình tổ đổi công thành công có ý nghĩa lớn lao, cho thấy chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và người dân hiểu lợi ích của việc tham gia tổ đổi công. Với những thành tích đạt được, cuối năm 1958 đầu năm 1959, Ủy ban hành chính huyện chỉ đạo xã Yên Đổ thí điểm xây dựng hai hợp tác xã nông nghiệp là hợp tác xã Thanh Lương và hợp tác xã Yên Bình. Tổng số hộ xã viên tham gia là 35 hộ.

Các cán bộ xã tham gia các lớp chỉnh huấn “Giáo dục mùa thu” do Ủy ban hành chính huyện tổ chức và nhận thức rõ hơn về chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Sau khi về địa phương, các cán bộ tổ chức cuộc họp tuyên truyền và vận động nhân dân hiểu rõ vào hợp tác xã là không mất quyền cá nhân mà là tăng quyền làm chủ tập thể. Vì vậy, phong trào hợp tác hóa phát triển khá nhanh với khoảng hơn 50% tổng số nông hộ tham gia.

Từ việc thí điểm thành công 2 hợp tác xã, đến năm 1960, các xóm trong xã đều tham gia xây dựng hợp tác xã: Hợp tác xã Khe Thương, hợp tác xã Hin - Kẽm, hợp tác xã Khe Nác, hợp tác xã Cây Khế, hợp tác xã Gia Trống, hợp tác xã Đá Mài, hợp tác xã Ao Then - An Thắng, hợp tác xã Yên Bình (gồm các xóm Thượng,

Trung, Hạ), hợp tác xã Thanh Lương (gồm các xóm Gốc Vải, Đồng Chùa, Làng, Thanh Thế, Phố Trào).

Vụ mùa năm 1960, các cán bộ xã tham gia hội nghị bàn về kế hoạch phát triển sản xuất và hội nghị bàn về cải tiến kỹ thuật do Huyện ủy triệu tập. Từ tháng 5 đến tháng 10/1960, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã phát động “Chiến dịch cò hồng” và “Chiến dịch cò hồng đông - xuân” để đẩy mạnh sản xuất, tạo nên không khí thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất.

Công tác thủy lợi được coi là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ xã, quần chúng nhân dân tích cực tham gia làm thủy lợi như: Nạo vét kênh, mương và đập Khuân Lồng; xây dựng các cọn nước, mương, phai đảm bảo tưới tiêu cho các nương rẫy trên đồi cao. Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, cày ải, cấy nhỏ dảnh, dùng phân bón và phun thuốc hóa học trừ sâu bệnh... được nhân dân áp dụng. Đẩy mạnh phát triển hợp tác hóa nông nghiệp cùng với phát triển công tác thủy lợi và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất giúp sản lượng lương thực ổn định qua các năm.

Trong 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), chăn nuôi có nhiều tiến bộ. Tập quán chăn nuôi trâu, bò thả rông vừa không thu được phân bón ruộng, vừa không chăm sóc, phòng ngừa bệnh dịch. Chính vì thế, các đảng viên, cán bộ xã vận động từng hộ gia đình làm chuồng trại nuôi nhốt gia súc, gia cầm, tạo điều kiện phát triển chăn nuôi theo hướng khoa học.

Rừng Yên Đổ chiếm 2/3 diện tích đất tự nhiên, tuy nhiên tình trạng đốt nương làm rẫy còn xảy ra tương đối phổ biến làm suy giảm một diện tích rừng khá lớn. Công tác tuyên truyền về vai trò, lợi ích của rừng, nghiêm cấm khai thác các loại gỗ quý và phát nương làm rẫy đầu nguồn được Chi bộ Đảng đẩy mạnh tới quần chúng nhân dân, nhờ đó người dân ngày càng có ý thức chăm sóc và bảo vệ rừng.

Bên cạnh hoạt động kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội của địa phương cũng có nhiều chuyển biến. Xã thành lập đội văn nghệ, thành viên là những người nông dân lam lũ, vốn quen với công việc đồng áng nhưng rất yêu văn nghệ, muốn đem lời ca, tiếng hát, vần thơ... ca ngợi quê hương Yên Đổ đẹp tươi, công ơn Bác Hồ vĩ đại và thể hiện niềm tin vào lý tưởng của Đảng. Qua các hoạt động văn nghệ, người dân thêm gần gũi, đoàn kết.

Hiệu trưởng trường cấp I của xã là thầy Lệnh, giáo viên có cô Yến và một số thầy cô giáo khác. Học sinh học từ lớp 1 đến lớp 4. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục duy trì, thu hút đông đảo người dân tham gia và trở thành phong trào quần chúng sâu rộng. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được mở cho các cán bộ, đảng viên xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe người dân còn gặp nhiều khó khăn do trang thiết bị y tế còn thiếu thốn, không đủ cán bộ. Mặc dù vậy nhưng Chi bộ Đảng và chính quyền xã có nhiều biện pháp khắc phục như hướng dẫn người dân “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, thực hiện lối sống khoa học, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, nguồn nước sinh hoạt phải đảm bảo vệ sinh.

Ban công an xã đảm bảo giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn, giáo dục tư tưởng một số đối tượng bị kẻ xấu dụ dỗ, hiểu sai về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Lực lượng dân quân tự vệ trong xã thường xuyên tuần tra, canh gác và báo động khi có vụ việc gì xảy ra.

Đến tháng 5/1958, xã Yên Đỗ cùng với các xã khác trong huyện Phú Lương và huyện Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa được Quân khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên chọn làm thí điểm thực hiện nghĩa vụ quân sự. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Chi bộ Đảng, chính quyền xã cùng

với Ban chỉ huy xã đội tổ chức cho nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh niên học tập chế độ nghĩa vụ quân sự.

Chính quyền xã mở các hội nghị quán triệt tài liệu về mục đích, ý nghĩa và các bước thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự do Ban chỉ huy tỉnh đội Thái Nguyên biên soạn. Ban nghĩa vụ quân sự xã thành lập để hỗ trợ cấp ủy và chính quyền xã trong việc trực tiếp triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Ban nghĩa vụ quân sự xã phối hợp với các cơ quan, đoàn thể địa phương tiến hành các đợt học tập truyền truyền sâu rộng nội dung Luật nghĩa vụ quân sự cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhất là các công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự.

Dưới sự chỉ đạo của Ban nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển chọn thanh niên trong đợt thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở xã Yên Đổ được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nên xã Yên Đổ cùng các xã Phủ Lý, Động Đạt, Ôn Lương, Vô Tranh, Phấn Mễ được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên biểu dương. Kết quả của việc thực hiện nghĩa vụ quân sự là xã Yên Đổ với các xã Yên Trạch, Yên Ninh, Cổ Lũng, Phấn Mễ xếp thứ ba

trong huyện về số lượng người nhập ngũ (sau xã Động Đạt và xã Vô Tranh).

Qua triển khai thực hiện thí điểm chế độ nghĩa vụ quân sự ở Yên Đỗ và một số xã khác giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và Quân khu Việt Bắc rút ra nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức tuyên truyền giáo dục nhân dân, triển khai đăng ký nghĩa vụ quân sự, quản lý số thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, chỉ đạo tổ chức thăm khám sức khỏe, xét duyệt chính trị, phát lệnh gọi nhập ngũ và đưa công dân lên đường làm nhiệm vụ.

Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ trong công cuộc cải tạo kinh tế xã hội (1958 - 1960), Chi bộ Đảng và chính quyền xã ngày càng trưởng thành, chứng tỏ đủ khả năng lãnh đạo nhân dân trong thời kỳ mới. Sau khi sửa sai, tổ chức Đảng có nhiều thay đổi. Số lượng đảng viên kết nạp mới là 5 người. Các đảng viên được bồi dưỡng thêm về trình độ lý luận, tư tưởng, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên để tổ chức Đảng trở nên vững mạnh. Năm 1960, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, Đại hội đã đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới là: Tiến hành củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

và bước đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Lê Văn Ty được tín nhiệm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Kim Liên làm Phó Bí thư.

Tháng 6/1959, cử tri trong xã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Nguyễn Kim Liên làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau khi kiện toàn, chính quyền xã vẫn tổ chức duy trì nề nếp hoạt động theo quy định. Đến năm 1960, đồng chí Nguyễn Ngọc Khanh thay đồng chí Liên giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc đoàn kết quần chúng nhân dân, chung sức, chung lòng thực hiện những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên là lực lượng tích cực tham gia các phong trào làm thủy lợi, xóa nạn mù chữ, áp dụng nhanh chóng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ vận động chị em vừa tăng gia sản xuất, vừa là hậu phương vững chắc để chồng, con yên tâm chiến đấu.

Vượt qua những khó khăn ban đầu, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Yên Đổ hoàn thành thắng lợi các

nhệm vụ được giao, bước đầu khắc phục được những khó khăn và đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận như: Năng suất, sản lượng lương thực đạt khá, đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân; hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực với Nhà nước. Người dân làm quen mô hình sản xuất tập thể, tham gia vào hợp tác xã ngày càng đông. Công tác xóa mù chữ được tiến hành khẩn trương - là xã có phong trào bình dân học vụ khá nhất huyện; giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, nhân dân luôn đề cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù. Những kết quả trên là động lực quan trọng để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam tổ chức vào tháng 9/1960 đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới đó là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đại hội cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm từng bước cải thiện đời

sống nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tăng cường chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xã Yên Đổ căn bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, quan hệ sản xuất mới được xác lập, đội ngũ cán bộ được củng cố, kiện toàn, nhân dân phấn khởi trước những kết quả khôi phục và phát triển kinh tế trên quê hương. Tuy nhiên, địa phương còn gặp nhiều khó khăn như sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp lạc hậu, một số xã viên gia nhập hợp tác xã theo phong trào chung, trình độ nhận thức, trình độ quản lý của cán bộ, đảng viên nhìn chung còn hạn chế.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong vấn đề xây dựng hợp tác xã, xây dựng ý thức làm chủ tập thể. Đầu năm 1961, nhân dân trong xã hăng hái tham gia chiến dịch "*Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến quân toàn diện*" do huyện Phú Lương phát động. Đến vụ đông xuân 1961 - 1962, Ủy ban hành chính huyện quyết định phát động phong trào "*Vụ mùa 5 nhất*" (diện tích cao nhất, thâm canh tốt nhất, thu hoạch nhanh nhất, năng suất

cao nhất và sản lượng nhiều nhất). Nhân dân trong xã hăng hái tham gia các phong trào thi đua với tinh thần quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác thủy lợi được coi là một trong những biện pháp quan trọng nhất để thực hiện thắng lợi “Vụ mùa 5 nhất”. Vì vậy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tiến hành sửa chữa hệ thống mương, phai, đập cũ..., chủ động tưới nước cho đồng ruộng. Vụ mùa năm 1962, cấp trên chỉ đạo thanh niên xã Yên Đỗ cùng với 3 xã khác huy động 50 thanh niên đi đắp đập Khuôn Lồng (xã Yên Đỗ). Công trình thủy nông này do Ty thủy lợi thiết kế. Thực hiện chủ trương của cấp trên, 164 thanh niên của 4 xã đã tham gia hoàn thành công việc trong 4 ngày với tổng số 283 công. Xây dựng công trình thủy lợi Khuôn Lồng có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với xã Yên Đỗ mà còn cả các khu vực xung quanh, đảm bảo nước tưới trong vụ mùa và mở rộng diện tích canh tác.

Song song với công tác làm thủy lợi, nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như: Cải tiến nông cụ, cày sâu, bừa kỹ chọn giống, xử lý giống. Các phong trào “Rừng thanh xuân, phân một tấn”, “Phong trào ngàn cân, cá nhân hai tấn”, chiến dịch “Làm phân bón chôn vùi Mỹ - Diệt” thu hút đông đảo

nhân dân tham gia ủ phân chuồng, phân xanh. Trong năm 1963, thanh niên xã Yên Đổ và Yên Trạch làm 4 lò vôi nhỏ, 121 cây cải tiến, 47 loóng kéo, 194 cào, bừa cỏ Nghệ An. Nhờ đó sản lượng lương thực tăng, năm 1963 là 2,7 tấn, đến năm 1965 là 3 tấn và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Ngành chăn nuôi phát triển khá. Mỗi gia đình trong xã đều có từ 1 đến 2 đầu lợn. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước. Diện tích mặt nước ao, hồ được mở rộng để nuôi cá với số lượng lớn.

Cùng với phát triển sản xuất, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã cũng chú trọng công tác củng cố quan hệ sản xuất mới. Từ năm 1961 trở đi phong trào hợp tác hóa được đẩy mạnh. Cuối năm 1961, nhiệm vụ xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất kỹ thuật của các hợp tác xã yếu, năng lực quản lý của cán bộ xã còn nhiều hạn chế, một bộ phận xã viên có ý thức chưa cao, bỏ bê công việc, tư tưởng bảo thủ, lạc hậu vẫn còn tồn tại. Ở hợp tác xã Yên Bình, Ao Then - An Thắng xã viên chán nản muốn xin ra hoặc tự ý bỏ việc, không thiết tha lao động.

Khắc phục tình trạng trên, Chi bộ Đảng phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và chủ nhiệm các hợp tác xã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân biết lợi ích khi gia nhập hợp tác xã, giải đáp những thắc mắc của nhân dân. Nhờ vậy, năm 1963, có 80% hộ nông dân tự nguyện tham gia vào hợp tác xã.

Hợp tác xã lập kế hoạch cho từng vụ sản xuất, vận động cải tiến nông cụ thực hiện dân chủ và công khai tài chính minh bạch. Với tinh thần "*Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ*", các hộ xã viên thực hiện thay đổi cách thức sản xuất như thực hiện làm đất kỹ, chọn lọc giống, gieo mạ, cấy thẳng hàng, bỏ gánh dùng xe cải tiến để "*giải phóng đôi vai*", công tác thủy lợi được chú trọng, khơi thông dòng chảy, dẫn nước trực tiếp vào đồng ruộng.

Trong giáo dục, Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân đóng góp ngày công lao động, tham gia sửa chữa, vệ sinh sạch sẽ trường, lớp tạo không gian thoáng mát để các cháu học tập, vui chơi. Đội ngũ giáo viên đa số đều yêu nghề, tận tâm với học sinh nhưng trình độ chuyên môn còn hạn chế. Tình trạng học sinh bỏ học vẫn xảy ra.

Năm 1961, xã thành lập Ban Phòng bệnh có ông Nguyễn Công Luận - Phó ban y tế xã tham gia. Các cán bộ y tế đi đến các xóm, tổ chức tuyên truyền nhân dân đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh. Thực hiện

chủ trương của Đảng về tiến hành đẩy lùi bệnh sốt rét ở miền núi, cán bộ y tế tiến hành phun thuốc DDT diệt muỗi truyền bệnh, phát hiện sớm những trường hợp có dấu hiệu mắc bệnh.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên thu hút đông đảo nhân dân tham gia tạo nên không khí vui tươi sôi nổi. Công tác văn hóa thông tin góp phần nâng cao nhận thức của người dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Công tác an ninh quốc phòng trên địa bàn luôn giữ vững. Lực lượng vũ trang trong xã tăng cường rèn luyện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Ban công an xã do ông Lương Đức Phong làm Trưởng ban phối hợp với lực lượng dân quân đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, giữ gìn an ninh trật tự trong thôn xóm.

Đối với công tác tuyển quân, năm 1964, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh đề ra nhiệm vụ: Phải coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, ý thức cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cho nhân dân, nhất là thanh niên và gia đình có người đi bộ đội; hết sức hạn chế các hiện tượng đảo ngũ. Thực hiện nhiệm vụ, chính quyền xã phối hợp với các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ mở đợt tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng Chi bộ Đảng “Bốn tốt”⁽¹⁾, đồng thời đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới theo phương châm “trọng chất lượng hơn số lượng”.

Tính đến năm 1965, 8 quần chúng ưu tú được kết nạp, đưa tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 28 đồng chí. Số đảng viên mới kết nạp đều xuất thân từ thành phần cơ bản, có lý lịch rõ ràng. Hàng tháng, Chi bộ tổ chức sinh hoạt Đảng nhằm nêu cao tính chiến đấu, phê bình và tự phê bình trong mỗi đảng viên. Công tác kiểm tra cũng được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ góp phần nâng cao tính chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhằm kiện toàn và củng cố lại tổ chức Đảng, tổng kết những mặt đã đạt được và hạn chế còn tồn tại, năm 1963, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chi ủy. Đồng chí Lê Văn Ty được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Kim Liên làm Phó Bí thư.

Năm 1963, nhân dân đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã, bầu ra các đồng chí có đủ năng lực và trình độ để tham gia vào bộ máy chính quyền. Trong

⁽¹⁾ Công tác xây dựng Đảng tốt; sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, công tác và học tập tốt; chấp hành đường lối chính sách tốt; chăm lo đời sống quần chúng tốt.

phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra các chức danh của Ủy ban hành chính: Đồng chí Nguyễn Kim Liên được bầu giữ chức Chủ tịch. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ ở các xóm cũng được củng cố, kiện toàn.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, các đoàn thể quần chúng xã Yên Đổ tiến hành bầu bổ sung những người có năng lực, uy tín vào Ban Chấp hành Mặt trận và các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, làm tốt công tác vận động đông đảo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Mặt trận phát huy vai trò tiên phong trong các phong trào, huy động một lực lượng lớn người dân tham gia làm thủy lợi, thanh toán nạn mù chữ, tăng gia sản xuất.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng nòng cốt trong các cuộc vận động, các chiến dịch và phong trào thi đua. Từ năm 1961 đến năm 1964, mỗi năm chi đoàn tổ chức một kỳ đại hội nhằm kiện toàn Ban Chấp hành và đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cùng những biện pháp, rèn luyện phấn đấu cho đoàn viên. Nhiều đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng và tham gia lãnh đạo đoàn thể, ban ngành và hợp tác xã.

Hội Phụ nữ thường xuyên vận động chị em đẩy mạnh sản xuất, thực hiện nếp sống khoa học, đảm bảo vệ sinh.

Trong các phong trào làm phân bón ruộng, chăn nuôi, phụ nữ là lực lượng tham gia đông đảo và hăng hái nhất.

II. Đảng bộ xã Yên Đỗ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Sau khi thất bại trong chiến tranh đặc biệt, Mỹ mở rộng quy mô chiến tranh đánh phá miền Bắc. Từ ngày 5/8/1964, Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, cùng với cả miền Bắc, nhân dân Yên Đỗ nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Xác định Quốc lộ 3 sẽ là trọng điểm đánh phá của máy bay địch, vì vậy Chi bộ xã nhanh chóng tổ chức thực hiện công tác phòng không, xây dựng lực lượng du kích vững mạnh. Ủy ban hành chính xã thành lập Ban Phòng không nhân dân, trực tiếp làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không. Các gia đình tích cực đào hầm trú ẩn trong nhà, ngoài vườn, xung quanh trường học đều có giao thông hào, mỗi lớp học đều có túi cứu thương.

Thực hiện Chỉ thị số 01/NC ngày 8/7/1965 của Ủy ban hành chính Bắc Thái về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân là “.... Đảm bảo hầm,

hố trú ẩn đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác sinh hoạt bình thường; tổ chức đón tiếp, giúp đỡ nhân dân sơ tán đến để nhân dân yên tâm sản xuất”, nhân dân xã tổ chức tiếp đón các cơ quan, đơn vị về sơ tán tại địa phương. Năm 1967, Ty Công an tỉnh về sơ tán tại xóm Khe Thương, Gốc Vải, Đồng Chùa. Trong 2 năm 1965 - 1967, xưởng 49 Bộ tư lệnh công binh sơ tán tại xóm Hin, trường trung cấp thủy lợi Bắc Thái sơ tán về 3 xóm Thượng, Trung, Hạ.

Ban Chỉ huy xã đội do đồng chí Trần Văn Thao giữ chức Xã đội trưởng. Mỗi xóm đều có một tiểu đội dân quân. Hầu hết các cán bộ trung đội, tiểu đội dân quân là đảng viên, đoàn viên, được bồi dưỡng thường xuyên về chính trị, tư tưởng và kỹ thuật chiến đấu. Yên Đổ là một trong những xã đạt kết quả tốt trong đợt huấn luyện quân sự, chính trị của toàn huyện năm 1966.

Theo Báo cáo của Ủy ban hành chính huyện Phú Lương tại kỳ họp thứ tư, Hội đồng nhân dân huyện khóa III, 100% trung đội, tiểu đội dân quân tự vệ trong huyện đều đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”. A độc lập Khe Thương hai năm liền đạt đơn vị quyết thắng.

Từ tháng 10/1965, giặc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại trên địa bàn huyện Phú Lương, mục

tiêu tấn công của chúng là dọc Quốc lộ 3, các khu vực đông dân cư. Để khôi phục lại hệ thống đường giao thông, bộ đội công binh Trung Quốc tham gia công tác nâng cấp và sửa chữa Quốc lộ 3 đoạn chạy qua địa bàn xã. Nhân dân trong xã đã tạo điều kiện về nơi ở cho bộ đội công binh Trung Quốc. Nhờ vậy, các đơn vị công binh Trung Quốc nhanh chóng ổn định nơi ăn ở, kịp thời triển khai nhiệm vụ sửa chữa đường theo đúng kế hoạch được giao.

Trước tình hình giặc Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc, tháng 7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do, đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*. Lời kêu gọi trên của Người đã thôi thúc nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã quyết tâm giữ vững vùng trời, góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Tháng 8/1966, căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của tổ chức Đảng và số lượng đảng viên ở địa phương, Đảng bộ huyện Phú Lương quyết định chuẩn

y Chi bộ Đảng thành Đảng bộ xã Yên Đổ và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, đồng chí Đỗ Kim Oanh làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Kim Liên làm Phó Bí thư. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có 33 đảng viên.

Ngay sau đó, Đảng bộ xã Yên Đổ tiến hành Đại hội lần thứ I với 33 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá chung những thành tích và hạn chế trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đồng thời đề ra phương hướng trọng tâm trong giai đoạn tới là đẩy mạnh sản xuất, phát triển số lượng đàn gia súc, gia cầm, xây dựng và củng cố hơn nữa hoạt động của hợp tác xã, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, đồng chí Đỗ Kim Oanh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Kim Liên được bầu làm Phó Bí thư.

Sự ra đời của Đảng bộ xã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chặng đường lịch sử của quê hương. Đảng bộ tiếp tục nắm giữ sứ mệnh quan trọng trong quá trình phát triển của địa phương, lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Tại xã Yên Đỗ, chiều ngày 4/11/1966, giặc Mỹ huy động 8 lượt máy bay F105 từ hướng tây nam ném 18 quả bom phá và 2 quả bom bi mẹ xuống khu vực Phố Trào và xóm Làng làm bị thương 5 người (gồm 4 người dân xã Yên Đỗ và 1 bộ đội đi đường) và 1 người chết. Thời gian sau, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom ở xóm cây Khế và xóm Thượng làm 2 người bị thương. Những đợt ném bom đã làm mất Quốc lộ 3 đoạn qua Yên Đỗ bị băm nát, khiến giao thông vận tải bị gián đoạn. Nhân dân trong xã ngày đêm san lấp hố bom, sửa chữa mặt đường đảm bảo giao thông trên địa bàn xã hoạt động bình thường.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã, Ban phòng không và nhân dân đã tiến hành tu sửa hầm hào, đào thêm hầm trú ẩn và giao thông hào ở các nơi công cộng như quanh trường học, khu vực kho của các hợp tác xã, hai bên Quốc lộ 3 cứ cách vài mét xã huy động nhân dân đào một hố cá nhân sâu từ 1 - 2m. Các xóm đều có tổ an ninh nhằm bảo vệ trật tự trị an, báo động khi có máy bay địch xuất hiện.

Bên cạnh nhiệm vụ chiến đấu, xã Yên Đỗ còn tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Xã Yên Đỗ cùng với các xã Phú Lý, Phấn Mễ, Yên Trạch, Cổ Lũng đã quản lý tốt 1.345 mẫu 8 sào ruộng. Dưới sự lãnh đạo

của Đảng bộ và chính quyền xã, nhân dân phấn đấu cấy hết diện tích, tăng cường sử dụng phân xanh, phân hóa học. Các giống lúa mới như Chiêm trắng, Bao thai lùn, Mộc tuyền được đưa vào đồng ruộng, cho năng suất khá. Ngoài ra, những năm trước xã không trồng hoặc trồng ít khoai lang, thì đến vụ xuân năm 1967 nhân dân trồng nhiều hơn và cho năng suất đạt 12 tạ/ha. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu tưới tiêu cho những cánh đồng, nhân dân đã góp sức đắp hồ Lũng Nén (năm 1966), đập Khe Ngang (năm 1967), đắp đập Ao Vả (năm 1973)... đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng.

Do làm tốt công tác chăm sóc và phòng bệnh nên giai đoạn 1965 - 1975, đàn gia súc, gia cầm không bị mắc các dịch bệnh lớn. Nhân dân được cán bộ xã hướng dẫn cách xây dựng chuồng, phổ biến kiến thức chăm sóc, phòng tránh bệnh cho gia súc, gia cầm nên đàn gia súc, gia cầm phát triển khỏe mạnh, dịch bệnh ít xảy ra.

Song song với phát triển kinh tế, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tích cực vận động nhân dân vào làm ăn tập thể, nhờ đó năm 1968 đã có 90% nông hộ tham gia vào hợp tác xã. Từ cuối năm 1967, quy mô hợp tác xã thay đổi từ xóm thành liên xóm. Các hợp tác xã Gia Trống, Đá Mài, Ao Then - An Thắng, Cây Khế sáp nhập thành hợp tác xã Yên Long.

Trong năm 1968, hợp tác xã Yên Bình sáp nhập với hợp tác xã Yên Long thành hợp tác xã Bình Long. Các hợp tác xã Khe Thương, Thanh Lương, Hìn - Kẽm, Khe Nác sáp nhập thành hợp tác xã Yên Lương.

Hợp tác xã nông nghiệp phát triển tạo điều kiện cho sự ra đời hợp tác xã mua bán. Năm 1967, hợp tác xã mua bán ra đời do ông Đinh Viết Quế làm Chủ nhiệm. Ban đầu, chưa có cửa hàng nên hợp tác mua bán nhờ gian nhà ông Đinh Viết Quế để bán. Hàng hóa được phân phối theo tem phiếu. Hợp tác xã bán cho người dân dầu hỏa, muối, mắm... thu mua gạo, thịt gia súc, gia cầm. Cũng trong năm 1967, nhằm giải quyết tình trạng thiếu vốn để sản xuất và khó khăn trong đời sống hàng ngày, hợp tác xã tín dụng ra đời do ông Nông Văn Bạ làm Chủ nhiệm.

Năm 1968, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, trạm y tế xã chuyển trụ sở về Phố Trào, trưởng trạm là ông Nguyễn Công Luận, cán bộ có bà Nông Thị Ba, ông Nguyễn Văn Viện. Trạm y tế tổ chức cấp phát thuốc chữa bệnh thông thường cho người dân. Cán bộ y tế xã xuống từng xóm, vận động nhân dân thực hiện nếp sống ăn sạch, ở sạch, uống sạch, chuồng chăn nuôi làm xa khu dân cư, sử dụng nguồn nước đảm bảo vệ sinh. Nhờ thực hiện tốt công tác chăm sóc sức

khỏe của người dân mà dịch bệnh được hạn chế và không tái phát.

Trong điều kiện của một xã miền núi còn nhiều khó khăn, lại phải đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng công tác giáo dục của xã vẫn có bước phát triển. Trường, lớp đều tổ chức thi đua dạy tốt, học tốt, với tinh thần *“Trường học là chiến hào chống Mỹ”*. Năm 1968 xã xây dựng trường cấp II tại xóm Đồng Chùa với 48 học sinh, hiệu trưởng là thầy Ma Văn Châu (người Chợ Mới - Bắc Kạn), giáo viên có thầy Phan Thanh Nghị (thị trấn Đu) và một số thầy cô khác...

Trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân Yên Đổ luôn giữ vững tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện khẩu hiệu “ba không” (không biết, không nghe, không thấy). Thành tích nổi bật trong công tác xây dựng và củng cố an ninh quốc phòng của địa phương là trấn áp thành công lực lượng phản động quấy rối trên địa bàn. Vào cuối những năm 1966 đầu năm 1977, tổ chức phản động Hội Nông dân tập thể liên hiệp Việt Nam do tên Ma Khánh Hiệu và Lương Văn Dư cầm đầu ở huyện Định Hóa kích động nhân dân và các phần tử bất mãn, gây rối, phá hoại bầu cử Hội đồng nhân dân, đòi ruộng đất, cấm chông xuống hợp tác xã, đả kích lãnh tụ... Tại xã Yên Đổ, một số người đi theo tổ chức

phản động này và có những hành động gây rối, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, được sự chỉ đạo của cấp trên, lực lượng công an, dân quân xã phối hợp với lực lượng công an huyện đến nhà của tên Lý Tiến Sinh (xóm Làng), thu 1 khẩu súng trường K44, 1 cờ, 2 dấu gỗ và một số tài liệu về chính cương, điều lệ, lệnh điều động, giấy ghi công, nghị quyết kết nạp hội viên... của tổ chức này. Sau khi xóa sổ và trấn áp được tổ chức phản động, tình hình chính trị trên địa bàn ổn định, nhân dân ngày càng yên tâm tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Dù còn khó khăn, thiếu thốn nhưng với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”* và *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* nhân dân các dân tộc trong xã hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Nhằm không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng với mọi mặt công tác, tổ chức Đảng thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Năm 1968, Đảng bộ xã Yên Đỗ tiến hành Đại hội lần thứ II với 41 đảng viên tham dự. Sau khi đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ I, Đại hội đã thống nhất phương hướng, nhiệm

vụ chung trong thời gian tới là: Phấn đấu tăng năng suất, sản lượng lương thực; mở rộng diện tích hoa màu, thúc đẩy chăn nuôi phát triển tạo ra ngày càng nhiều lương thực thực phẩm để vừa đảm bảo mức sống cho người dân, vừa hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Đỗ Kim Oanh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Kim Liên được bầu làm Phó Bí thư.

Năm 1968, cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ bị thất bại nặng nề. Ở miền Nam, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cục diện chiến tranh đang thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta.

2. Đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (11/1968 - 1972)

Thất bại trong chiến tranh cục bộ, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 175, mở cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Yên Đỗ bắt đầu thực hiện cuộc vận động chính trị với chương trình hành động gồm 4 điểm do Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra:

- Một là tiếp tục giáo dục, động viên đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thật sâu sắc, nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh cá nhân chủ nghĩa, sợ hy sinh, gian khổ, thiếu tinh thần trách nhiệm và vô kỷ luật.

- Hai là tập trung cao độ mọi lực lượng để thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh gọn, sản xuất vụ mùa đạt năng suất cao.

- Ba là đảm bảo 100% cơ sở hoàn thành huấn luyện dân quân, tự vệ; 100% thanh niên nam, nữ đăng ký tình nguyện “Ba sẵn sàng”, đảm bảo tốt giao thông thời chiến; giữ gìn trật tự trị an; chống tư tưởng chủ quan, bình quân chủ nghĩa; củng cố tốt hầm, hào phòng không.

- Bốn là phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, tích cực chi viện cho miền Nam đánh Mỹ.

Tháng 8/1969, Đảng bộ Yên Đổ tổ chức Đại hội lần thứ III với 45 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; phát triển giáo dục, y tế, văn hóa; tiếp tục đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến. Kết thúc, Ban Chấp hành khóa III ra mắt trước toàn thể Đại hội.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Đỗ Kim Oanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Khanh làm Phó Bí thư.

Đảng bộ xã Yên Đổ tiến hành tổ chức các lớp học tập bồi dưỡng chính trị, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến từng cán bộ, đảng viên trong xã nhằm đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình trong tổ chức Đảng và phê phán tư tưởng bảo thủ, cá nhân chủ nghĩa, ngại khó, ngại khổ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ tổ chức cho nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Vụ mùa năm 1968, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, sâu bệnh phá hoại mùa màng. Đảng bộ và chính quyền xã huy động nhân lực tiến hành tu sửa, nạo vét mương máng. Ở

những cánh đồng cao, xa nguồn nước, nhân dân tiến hành đắp đập, làm mương, phai dẫn nước vào ruộng, nhờ đó đã cấy hết gần 100% diện tích lúa nước.

Để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, năm 1969, nhân dân xã Yên Đỗ thực hiện phong trào “*Thủy lợi - Giao thông - Lâm nghiệp - Phân bón*”. Nhân dân Yên Đỗ cùng nhân dân các xã Phấn Mễ, Yên Trạch, Yên Lạc, Nông Thịnh, Hợp Thành, Quảng Chu, Sơn Cẩm sửa chữa 9 hồ đập, làm mới nhiều ki-lô-mét mương, máng. Phong trào làm đường giao thông tiếp tục được đẩy mạnh. Các cánh đồng đều có bờ vùng, bờ thửa, vừa có tác dụng giữ nước, vừa là đường đi cho các phương tiện thô sơ như xe trâu, xe quệt, xe cải tiến. Các trục đường giao thông quan trọng của xã được đông đảo nhân dân nhất là lực lượng thanh niên tham gia tu sửa như Quốc lộ 3, trục đường liên xã phục vụ cho nhu cầu đi lại, giao lưu, trao đổi hàng hóa của nhân dân. Phong trào thi đua làm phân bón diễn ra sôi nổi, khắp các xóm nhân dân thi đua làm phân chuồng, phân xanh.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy đẩy mạnh ngành chăn nuôi trở thành một ngành chính ngang với trồng trọt, nhân dân mở rộng chăn nuôi với quy mô lớn hơn, với nhiều chuồng trại xây dựng kiên cố. Do sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá nên nguồn thức ăn cho

chăn nuôi được đảm bảo. Chăn nuôi phát triển vừa giải quyết được nhu cầu thực phẩm trong dân, vừa hoàn thành đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất, phong trào hợp tác hóa tiếp tục đẩy mạnh. Đầu năm 1968, Nghị quyết của Huyện ủy chỉ rõ: *"Đẩy mạnh củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, trọng tâm là chỉ đạo tốt cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, đưa 95% số hộ nông dân vào hợp tác xã, 100% là hợp tác xã bậc cao"*, nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên trong xã và sự hưởng ứng của nhân dân, có khoảng hơn 90% số nông hộ vào hợp tác xã.

Hợp tác xã tín dụng làm tốt công tác hỗ trợ vốn cho xã viên phát triển sản xuất. Tuy nhiên số vốn cho vay không nhiều do nguồn vốn của hợp tác xã tín dụng còn hạn hẹp. Hợp tác xã mua bán tổ chức mua bán các mặt hàng nông sản, chăn nuôi, đồng thời cung cấp các mặt hàng cần thiết trong sinh hoạt phục vụ nhân dân. Hợp tác xã mua bán cơ bản đáp ứng nhu cầu, song các mặt hàng chưa đa dạng, phong phú.

Trong lúc cả nước đang ra sức phát triển sản xuất, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta từ trần, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Từ ngày 6 đến ngày 9/9/1969, Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức Lễ truy điệu Người tại hội trường hợp tác xã Yên Lương. Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết và hướng dẫn của các cấp bộ Đảng từ Trung ương đến địa phương, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu “*sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại*”.

Cuối năm 1969, đầu năm 1970, Đảng bộ triển khai ba cuộc vận động lớn là: Lao động sản xuất; phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

Các đảng viên trong xã được tham gia học tập Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 6/3/1970 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị 175-CT/TW của Ban Bí thư ngày 14/4/1970 về việc hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”. Tỷ lệ đảng viên tham gia khá cao. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các đảng viên đều thể hiện rõ quyết tâm đóng góp sức mình cho sự lớn mạnh của Đảng bộ và sự phát triển của quê hương.

Tháng 7/1971, Đại hội Đảng bộ xã Yên Đổ lần thứ IV được tổ chức với sự tham gia của 51 đảng viên. Đại hội nhấn mạnh đến kết quả của cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh*”, đồng thời, thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian tới là: Tiếp tục đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến và đối phó với những âm mưu mới của kẻ thù. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành họp tại kỳ họp thứ nhất đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Trần Văn Thao được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV vào cuộc sống, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân tập trung sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Vụ mùa năm 1971, xã Yên Đổ cấy 636 mẫu lúa, năng suất đạt 30 tạ/ha. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vụ chiêm gặp nhiều khó khăn do lũ lụt làm ngập một số diện tích lúa đang trổ bông, sau đó lại bị sâu bệnh phá hoại mùa màng làm 12 mẫu lúa mất trắng nên năng suất lúa giảm sút.

Trong chăn nuôi, đến ngày 1/10/1971, tổng số đàn lợn của xã có 721 con. Hợp tác xã Yên Lương và hợp tác xã Bình Long vẫn duy trì trại chăn nuôi tập thể. Do nhiều

lý do như thời tiết bất thường, dịch bệnh xảy ra nên số lượng lợn nuôi trong hộ gia đình giảm sút so với các năm trước: Những năm 1968 - 1969 bình quân mỗi hộ có 3 con thì năm 1971 có 2 con. Đàn trâu có 742 con trong đó có 485 con cày kéo giúp giải quyết sức kéo trong nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

Trong thời gian này, hợp tác xã có dấu hiệu bị buông lỏng quản lý, cán bộ đảng viên không thực sự gương mẫu, từ cuối năm 1971 đến đầu năm 1973, hàng chục xã viên xin ra khỏi hợp tác xã. Nguyên nhân chính của tình trạng trên là do sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường, sâu bệnh phá hại mùa màng nên nhiều hộ bị thiếu ăn, bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức lao động chưa khoa học, gây nhiều thắc mắc trong nhân dân. Hiện tượng rong công phóng điểm làm cho giá trị ngày công của xã viên ngày càng thấp. Một số cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước vì thế kết quả thực hiện không cao.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập đoàn cán bộ cơ sở về phối kết hợp với Đảng bộ và chính quyền xã khôi phục và củng cố phong

trào hợp tác xã. Đoàn đã tổ chức nhiều hội nghị có sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân, tuyên truyền nhân dân tham gia hợp tác xã. Đoàn nhấn mạnh: Không chỉ lên đường tòng quân mới là yêu nước, mà phát huy sức mạnh tập thể bằng việc tham gia hợp tác xã nhằm sản xuất ngày càng nhiều lương thực đóng góp cho Nhà nước cũng chính là thể hiện lòng yêu nước. Nhờ biện pháp tuyên truyền tích cực, phong trào hợp tác xã tránh khỏi nguy cơ tan vỡ, giữ vững 75,1% xã viên trong hợp tác xã.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ngày càng củng cố về tổ chức, hoạt động đi vào nề nếp. Tháng 10/1971, Ủy ban hành chính xã quyết định triệu tập đại hội đại biểu xã viên bầu ban quản trị và ban kiểm soát. Kết quả, xã viên bầu 3 người vào ban kiểm soát, 3 người vào ban quản trị. Mặc dù có nhiều cố gắng trong hoạt động song so vốn của hợp tác xã mua bán không nhiều nên những mặt hàng thiết yếu để phục vụ nhân dân còn thiếu. Hợp tác xã tín dụng vẫn duy trì hoạt động tương đối ổn định, thu hút vốn nhàn rỗi của nhân dân.

Đối với sản xuất lâm nghiệp, do ý thức của một bộ phận người dân còn hạn chế nên một số diện tích rừng bị tàn phá trong đó có cả rừng đầu nguồn, rừng tái

sinh... tình trạng đốt nương làm rẫy vẫn còn tồn tại. Trước tình hình trên, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể trong xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động phong trào bảo vệ rừng, có kế hoạch khai thác hợp lý đi liền với trồng mới rừng.

Tháng 6/1971, Đảng bộ tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã với đa số cử tri tham gia. Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Thị Nậm làm Chủ tịch thay cho đồng chí Nguyễn Ngọc Khanh.

Các tổ chức chính trị, đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thu hút đông đảo hội viên và quần chúng nhân dân tham gia. Đoàn Thanh niên có phong trào "*Ba sẵn sàng*", Phụ nữ có "*Ba đảm đang*", phụ lão có "*Ba giỏi*". Đảng bộ, chính quyền cùng các đoàn thể có nhiều hoạt động sôi nổi, đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác an ninh và đảm bảo an ninh rất quan trọng. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 16/3/1972 về việc phải "*Tăng cường đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phưu lưu*

chiến tranh của đế quốc Mỹ, hăng hái thi đua sản xuất tiết kiệm, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững mạnh đối với tiền tuyến lớn anh hùng”⁽¹⁾, dân quân, tự vệ trong xã hàng năm đều tham gia diễn tập chiến đấu và phối hợp chiến đấu. Lực lượng dân quân tự vệ trong xã phát triển vững mạnh, công tác huấn luyện đạt kết quả tốt, qua đó nâng cao ý thức chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ.

Năm 1971, Ban công an xã do đồng chí Lương Minh An làm Trưởng ban thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, ổn định tư tưởng người dân. Đồng thời Ban công an thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân đấu tranh, tố giác tội phạm, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe của người dân luôn được địa phương chú ý quan tâm. Cán bộ y tế xã được tăng cường về số lượng, ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, khám và điều trị các bệnh phổ biến thường gặp. Xã có cửa hàng bán thuốc điều trị bệnh cho người dân. Cán bộ y tế xã vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, xây dựng nhà tắm, hố xí hai ngăn và khu vực

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: “Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)”, Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr 153.

chăn nuôi cách xa nơi ở. Tuy nhiên, trạm y tế xã không đủ giường bệnh, dụng cụ y tế, thuốc men để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Là một xã còn nhiều khó khăn nhưng người dân luôn tạo điều kiện để con em được đến trường. Năm học 1971 - 1972, cả xã có 3 lớp với 90 học sinh cấp II, giáo viên có 6 người. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn duy trì, ngoài cán bộ, đảng viên trong xã, đoàn viên thanh niên cũng hăng hái tham gia học tập. Nhân dân trong xã đóng góp ngày công tu sửa lại trường lớp, bàn ghế cho con em học tập. Tuy nhiên, giáo dục còn nhiều bất cập, trường học chủ yếu là tranh tre nứa lá, số lượng học sinh đi học thường không ổn định.

Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ trở lại đánh phá miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân đoàn kết một lòng kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì mục tiêu giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Tháng 6/1972, Đại hội Đảng bộ xã Yên Đỗ lần thứ V được tổ chức. Đại hội thống nhất cao phương án, biện pháp đối phó với kẻ thù, nhanh chóng chuyển mọi hoạt động của xã sang thời chiến theo hướng quân sự hóa. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Thao được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Nậm làm Phó Bí thư.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Yên Đồ nhanh chóng chuẩn bị chiến đấu. Ban phòng không được kiện toàn. Hệ thống hầm hào được tu sửa và làm thêm, sơ tán dân cư ở dọc Quốc lộ 3 - nơi đánh phá ác liệt của đế quốc trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất đến nơi an toàn. Đồng thời Đảng bộ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân các xóm Gốc Vải, Đồng Chùa, Xóm Làng, Thanh Thế giúp đỡ cán bộ, giáo viên, sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp III (nay là Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên) về sơ tán trong năm 1972.

Do lần tập kích vào Hà Nội bằng B52 (18 - 29/12/1972) bị tổn thất nặng nề, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

3. Phát triển kinh tế, xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp, các ngành, nhân dân Yên Đồ bước

vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục làm hậu phương lớn đối với miền Nam để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, xã phải đối mặt với nhiều khó khăn đó là: Cơ sở vật chất của hợp tác xã còn nghèo nàn, máy móc trong sản xuất nông nghiệp thiếu, không đáp ứng được nhu cầu sản xuất của nhân dân, tình trạng một số cán bộ, xã viên lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã xảy ra.

Năm 1973, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ xã Yên Đỗ lần thứ VI, đã chỉ ra những khó khăn thử thách trong giai đoạn này và đưa ra hướng chỉ đạo là: Tập trung thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ là chính; tăng năng suất lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã tạo ra ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm; ổn định đời sống nhân dân; tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất nước nhà.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Kim Liên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Ty làm Phó Bí thư.

Tháng 7/1974, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội xã lần thứ VII. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện và hạn chế còn

tồn tại, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong 2 năm 1974 - 1975 là: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp toàn diện; tổ chức phân công lại nền sản xuất mới để tăng nhanh tổng sản lượng lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi trước mắt là tăng số lượng đàn lợn, cá, đàn trâu; phát triển cây chè, quy hoạch những vùng trồng chè lớn; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông nghiệp; phấn đấu trong 2 năm 1974 - 1975, năng suất lúa đạt 5 tấn/ha trên ruộng 2 vụ.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa VII gồm 9 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Kim Liên được tín nhiệm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Ty - Phó Bí thư.

Thực hiện khẩu hiệu *“Xuống đồng, lội đồng, vào chuồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình”* các đồng chí trong Đảng ủy dành nhiều thời gian xuống các hợp tác xã, các đội sản xuất, trực tiếp lãnh đạo phong trào, đồng thời tiến hành cơ cấu lại giống lúa và tăng lượng phân bón. Hợp tác xã vận động xã viên nhốt gia súc lấy phân bón ruộng, nuôi thả bèo hoa dâu làm phân bón, tăng cường sử dụng phân xanh, phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất. Năm 1973, mặc dù thời tiết diễn biến thất thường, sâu bệnh liên

tiếp xảy ra nhưng nhờ áp dụng các biện pháp tích cực, nhân dân trong xã cấy 640 mẫu lúa. Năm 1974, nhân dân xã Yên Đỗ được vụ mùa lớn, hợp tác xã đạt năng suất 5 tấn/ha⁽¹⁾ đạt chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra.

Trong chăn nuôi, nhân dân xây dựng các chuồng kiên cố, tình trạng chăn thả rộng không còn là hiện tượng phổ biến, nhờ đó bệnh dịch được hạn chế. Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân thực hiện công hữu hóa hồ, ao rộng để nuôi thả cá. Hầu hết những ao trên địa bàn xã đều được nhân dân thả cá để bổ sung nguồn thực phẩm.

Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được nâng cấp. Đoạn Quốc lộ 3 qua địa bàn xã nhiều lần bị giặc đánh phá được nhân dân tu sửa và mở rộng thêm, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu buôn bán. Các con đường liên xóm, được san sửa để nhân dân đi lại dễ dàng, tuy nhiên đa phần đường giao thông trong xã là đường đất, nhất là ở khu vực xa trung tâm như ở các xóm Ao Then, Khe Nác, Khe Thương, xóm Hạ đường sá đi lại rất khó khăn, vào mùa mưa thường lầy lội.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục, coi đây là chìa khóa để phát

⁽¹⁾ Theo Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương trước Đại hội Đảng bộ lần thứ XII - số 5/BC-HU - 30/4/1975.

triển kinh tế - xã hội, chiến thắng nghèo nàn. Hầu hết con em các dân tộc trong độ tuổi đều được đến trường học. Tính đến năm 1975, bình quân cứ 5 người dân thì có 2 người được đi học.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm. Trạm xá mở rộng quy mô, đầu tư hơn về trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh. Cán bộ y tế tham gia các lớp học bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ như ông Nguyễn Công Luận từ năm 1971 đến năm 1973 đi học lớp đào tạo y sỹ. Tháng 7/1973, ông Nguyễn Công Luận làm trạm trưởng xã. Trạm y tế hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, sạch sẽ, phòng tránh bệnh tật. Các công trình phụ như hố xí hai ngăn, nhà tắm... được nhân rộng trong cộng đồng. Nhờ đó, một số bệnh dịch xảy ra trong những năm trước bị đẩy lùi.

Đảng bộ và chính quyền đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ. Xã thành lập được đại đội dân quân chủ lực đóng vai trò nòng cốt trong phong trào toàn dân chiến đấu bảo vệ an ninh trật tự ở xã. Lực lượng tham gia dân quân, tự vệ đều được chọn lọc, giáo dục và có tinh thần cách mạng sâu sắc, thường xuyên tham gia rèn luyện chiến đấu và đạt kết quả khá.

Đảng bộ, chính quyền xã làm tốt việc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội nên phong trào

tuyển quân, chỉ viện chiến trường đạt kết quả tốt. Thực hiện hai đợt tuyển quân năm 1974, Đảng bộ động viên những người con ưu tú lên đường đánh Mỹ.

Tháng 2/1975, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII với sự tham gia của 63 đảng viên. Đảng bộ đề ra nhiệm vụ cần thực hiện là: Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong xã khẩn trương bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, tạo dựng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Kim Liên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Chấn làm Phó Bí thư.

Bên cạnh công tác kiện toàn tổ chức, Đảng bộ cũng hết sức chú ý đến công tác xây dựng và củng cố Đảng. Đảng bộ thường tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và thảo luận các biện pháp thực hiện. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%. Thông qua học tập, chất lượng hoạt động của các chi bộ, đảng viên được nâng lên, tuyệt đại đa số đảng viên đều phát huy vai trò lãnh đạo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đảng bộ nêu cao tinh

thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, phấn đấu toàn Đảng bộ không có chi bộ yếu kém.

Công tác tăng cường hiệu quả quản lý và điều hành của Ủy ban hành chính xã được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Các cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên” được phân công đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt. Vì thế bộ máy chính quyền xã ngày càng củng cố vững chắc, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch xây dựng địa phương, đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ. Từ năm 1973 đến năm 1975, đồng chí Lê Văn Ty đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Mặt trận Tổ quốc xứng đáng là trung tâm đoàn kết, động viên nhân dân chấp hành tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hàng năm, Mặt trận đều tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích trong xây dựng địa phương.

Đoàn Thanh niên hoạt động sôi nổi trên tất cả các lĩnh vực nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất. Phong trào “Ba sẵn sàng” trở thành khẩu hiệu quen

thuộc của tổ chức Đoàn trong suốt những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Hội Phụ nữ tích cực động viên chị em tham gia các lớp sinh hoạt chính trị, bổ túc văn hóa nhằm nâng cao trình độ hiểu biết, nắm bắt nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất. Nhiều phong trào thi đua do Hội phụ nữ phát động thu hút nhiều chị em phụ nữ tham gia như thi cấy nhanh, thi chăn nuôi giỏi...

Năm 1975, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn cam go, khốc liệt nhất, nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam trở nên quan trọng và cấp bách hơn lúc nào hết. Với khẩu hiệu *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, sau 3 đợt tuyển quân quy mô lớn, 467 thanh niên của các xã trong huyện Phú Lương lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.

Chiến thắng mùa xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn đất nước, chế độ ngụy quyền sụp đổ, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi và tự hào vì góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Trong 21 năm lãnh đạo nhân dân (1954 - 1975, Chi bộ - Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Yên Đỗ vượt qua nhiều khó khăn gian khổ để giành được thắng lợi. Từ khi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên vào tháng 12/1946

chỉ với 5 đồng chí đến khi thành lập Đảng bộ xã, số lượng đảng viên là 33 đồng chí. Đảng viên trong xã là những đồng chí luôn trung thành với cách mạng, tận tụy với nhân dân được nhân dân tin tưởng. Chính vì vậy, tổ chức Đảng ngày một vững mạnh, không ngừng nâng cao về chất lượng, tăng cường về số lượng.

Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân Yên Đổ phát huy tốt truyền thống yêu nước, tinh thần anh dũng bất khuất chiến đấu với kẻ thù. Trong kháng chiến chống Mỹ, mặc dù bị địch rải bom phá hoại gây tổn thất to lớn về người và của, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã quyết không sờn lòng, tích cực xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, vững mạnh sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Toàn xã ra sức đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, hoàn thành nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến cho mục đích cao nhất là *"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào"*. Trong kháng chiến chống Mỹ, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, những người con Yên Đổ không quản ngại khó khăn, gian khổ tình nguyện lên đường nhập ngũ. Trong số đó, 41 người con đã anh dũng hy sinh, hàng chục người để lại một phần xương máu của mình ở chiến trường, nhân dân ủng hộ hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến.

Đây cũng là nguồn cổ vũ tinh thần mạnh mẽ để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã vững bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ YÊN ĐỔ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1986)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã mở ra một kỷ nguyên mới cho cách mạng Việt Nam: Kỷ nguyên cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Yên Đổ cùng với nhân dân cả nước tiếp tục bước vào thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiều khó khăn và thử thách. Kinh tế địa phương phát triển chậm, đời sống nhân dân còn thấp, Đảng bộ và chính quyền xã còn hạn chế trong quản lý. Mặc dù vậy, sự đồng tâm nhất trí của Đảng bộ, nhân dân và lòng quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là những động lực cơ bản để xã Yên Đổ vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Trong tình hình mới, tháng 6/1976, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX với sự tham gia của 65 đảng viên. Đại hội tổng kết 21 năm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước,

đánh giá những thành tích và hạn chế của Đảng bộ, đồng thời xác định nhiệm vụ, mục tiêu trong thời gian tới là: Tập trung phát triển kinh tế, củng cố hợp tác xã, đấu tranh xóa bỏ những tệ nạn xã hội, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội nhất trí bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Kim Liên được tín nhiệm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Chấn làm Phó Bí thư.

Ngày 25/4/1976, nhân dân trong xã cùng với cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Yên Đồ ra sức thi đua, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra. Trong hai năm 1975 - 1976, sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn, rét đậm kéo dài làm chết mạ chiêm xuân trên diện rộng, nhiều diện tích gieo cấy bị thiếu nước nghiêm trọng, sâu bệnh phá hoại mùa màng. Xã viên có tư tưởng chủ quan, hưởng thụ, ỷ lại dẫn đến sản xuất nông nghiệp có dấu hiệu chững lại. Trước tình

hình đó, Đảng ủy xã tổ chức cho nhân dân đào đắp mương chống hạn, khơi thông dòng chảy đảm bảo các diện tích gieo cấy lúa đều có nước. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng địa phương vẫn hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Thực hiện đề án phát triển kinh tế do Huyện ủy đề ra, ngoài cây lúa, nhân dân trong xã chú ý phát triển các loại cây trồng khác như cây ngô, trồng thí điểm khoai tây, dong riềng, đỗ tương cho năng suất khá. Đây chính là hướng đi mới, giúp nhân dân có thêm nguồn thực phẩm, khắc phục tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt.

Cây chè được nhân dân trong các xóm trồng nhưng còn manh mún. Đến cuối năm 1976, xã chính thức trồng cây chè với quy mô lớn hơn, hình thành vùng chuyên canh cây chè ở xóm Kẽm. Hợp tác xã mua hạt chè phân công cho xã viên bóc lấy hạt để trồng. Cán bộ xã hướng dẫn nhân dân các khâu trồng, chăm sóc và chế biến cây chè để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng thêm một số loại cây hoa màu khác như ngô, khoai lang... cho năng suất khá.

Căn cứ vào đặc điểm đất đai, địa hình của địa phương có nhiều thuận lợi thích hợp để trồng cây mía, vì vậy bước đầu đưa vào trồng ở một số xóm để cung cấp nguyên liệu cho Xí nghiệp đường của huyện.

Xã Yên Đổ chú trọng đến phát triển đàn gia súc, gia cầm. Qua các năm, gia súc, gia cầm trong xã đều tăng. Người dân chú ý nhiều hơn đến chất lượng giống, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ nên hầu như trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra.

Tháng 4/1977, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới là: Thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế, trọng tâm là nông nghiệp nhằm ổn định và nâng cao đời sống nhân; tăng cường hơn nữa công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Lê Văn Ty được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết ngày 8/5/1977 của Huyện ủy về việc phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, Đảng ủy xã Yên Đổ quyết định thành lập Ban lãnh đạo và chỉ đạo chiến dịch. Đảng ủy xã lãnh đạo nhân dân lập đội xung kích

làm thủy lợi, tiến hành nạo vét kênh mương, hồ, ao trong toàn xã dẫn nước vào đồng ruộng đảm bảo cấy hết diện tích. Cùng với thủy lợi, nhân dân trong xã còn chuẩn bị phân xanh, phân chuồng, đủ bón cho diện tích lúa được gieo cấy trong vụ mùa. Trạm vật tư nông nghiệp huyện cung cấp phân bón hóa học, thuốc trừ sâu xuống hợp tác xã. Kết quả, sau đợt phát động, nhân dân cấy hết diện tích theo đúng thời vụ.

Tháng 7/1978, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XI. Sau khi đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế thiếu sót còn tồn tại trong mọi mặt công tác của Đảng bộ, Đại hội thông qua nội dung phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chú ý đến công tác trồng và bảo vệ rừng, củng cố hoạt động của hợp tác xã. Đại hội nhất trí bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Lê Văn Ty tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, Đảng bộ, chính quyền xã phát động phong trào trồng cây gây rừng, khuyến khích xã viên mở rộng diện tích trồng rừng, tu bổ và bảo vệ rừng. Huyện Phú Lương chọn xã Yên Đỗ làm thí điểm thực hiện chính sách *“Phát rừng trồng cây lâm nghiệp”*, nhân dân trong xã

trồng bồ đề đến năm 1978 cơ bản hoàn thành. Ngoài ra, để chống đói, cây sắn được Đảng bộ, chính quyền xã khuyến khích phát triển song do nhân dân chưa có kinh nghiệm chăm sóc, thổ nhưỡng không phù hợp nên hiệu quả thu được không cao.

Về hoạt động của hợp tác xã, tháng 3/1980, Đại hội hợp nhất 2 hợp tác xã Yên Lương và Bình Long thành hợp tác xã nông nghiệp Yên Đổ được tổ chức. Đại hội thống nhất bầu Ban Quản trị gồm 4 ông: Ông Nguyễn Trọng Bính được bầu làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Minh Chức và ông Lương Văn Bản làm Phó Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Hà làm kế toán.

Các hoạt động văn hóa, xã hội cũng đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Ngành giáo dục có bước chuyển biến mới. Toàn xã bình quân cứ 3 người dân có một người đi học. Phong trào thi đua "*Hai tốt*" vẫn tiếp tục đẩy mạnh. Cơ sở vật chất được đầu tư sửa chữa và xây mới nhiều dãy lớp, phòng học. Đội ngũ giáo viên được tăng cường và có trình độ chuyên môn khá.

Trạm y tế khám và điều trị cho hàng trăm lượt người dân trong xã. Các cán bộ y tế không ngừng bồi dưỡng nâng cao tay nghề, y đức phục vụ nhân dân. Nhân dân hưởng ứng xây dựng các công trình vệ sinh cơ bản như:

Giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh hướng tới xây dựng nếp sống khoa học, sạch sẽ, đẩy lùi dịch bệnh.

Trong lúc nhân dân Yên Đỗ cùng nhân dân cả nước hăng say thực hiện mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), thì chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, có 154 người con Yên Đỗ lên đường tham gia bảo vệ Tổ quốc. Được sự quan tâm của các cấp ủy, toàn xã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ hòa bình sang thời chiến, xây dựng phương án chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Năm 1978, lực lượng dân quân củng cố, tăng cường hơn về số lượng. Ban công an thường xuyên canh gác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng 6 cụm chiến đấu trên toàn huyện, xã Yên Đỗ cùng với các xã Phủ Lý, Hợp Thành, Ôn Lương nằm trong cụm chiến đấu 4 do đồng chí Nguyễn Hưng Yên làm Chỉ huy trưởng, Bế Văn Xuân làm Chính trị viên. Cụm chiến đấu xây dựng kế hoạch tác chiến, lấy lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt, đánh địch trong mọi tình huống.

Chấp hành lệnh của cấp trên về việc xây dựng phòng tuyến chiến đấu bằng giao thông hào, Đảng bộ xã huy động nhân dân tham gia đào hào giao thông. Chỉ với những công cụ thô sơ như cuốc, xẻng... nhưng với tinh

thần khẩn trương, trong vòng 7 ngày với hàng trăm ngày công, nhân dân trong xã đào xong 2 giao thông hào từ phía bắc xã đến phía nam xã với tổng chiều dài khoảng 20 km. Ngoài ra, nhân dân còn xây dựng các hầm cố thủ, hầm cất giấu lương thực, thực phẩm... hình thành thế trận đánh địch cả phía trước, phía sau. Công tác xây dựng phòng tuyến chiến đấu là một trong những thành tích nổi bật trong giai đoạn 1976 - 1980, minh chứng cho sức mạnh tập thể và tinh thần đoàn kết to lớn của quân và dân Yên Đổ.

Thực hiện xây dựng các công trình phòng thủ nội địa do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức triển khai, xã Yên Đổ xây dựng trận địa phòng thủ tại dốc Thành Nhà Mạc và ngã ba km 31. Tại trận địa phòng thủ, lực lượng dân quân đào các chiến hào, hầm trú ẩn, các công trình vật cản khác và luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Song song với công tác chuẩn bị chiến đấu, hưởng ứng chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, dân quân xã Yên Đổ cùng với dân quân 5 xã Hợp Thành, Động Đạt, Vô Tranh, Phấn Mễ, Túc Tranh tham gia lao động trên công trường. Sau gần 3 tháng lao động khẩn trương (từ ngày 10/10 đến cuối tháng 12/1978), xã Yên Đổ cùng với các xã bạn xây dựng xong hệ thống kênh mương ở phía đông hồ Núi Cốc, đào đắp hơn 12.743m³

đất đá, góp phần hoàn thiện công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh.

Sau khi chiến tranh kết thúc, phát huy truyền thống “*Lá lành đùm lá rách*”, nhân dân Yên Đỗ cùng với nhân dân huyện Phú Lương quyên góp ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng 6.042,8m phiếu vải, 28.335,05 đồng, 14.082,1kg thóc...

Công tác xây dựng Đảng được cấp ủy đặc biệt coi trọng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức cho các đảng viên trong xã học tập các chỉ thị, nghị quyết các cấp, đồng thời tham gia bồi dưỡng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, các lớp sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao lập trường, phẩm chất chính trị. Từ năm 1977 đến năm 1979, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Đảng ủy biểu dương những đảng viên có thành tích tốt, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất.

Trong 2 năm 1979 - 1980, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XII và XIII. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (tổ chức vào tháng 10/1979) và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (tổ chức vào tháng 9/1980) diễn ra trong không khí

long trọng với sự tham gia của đông đảo đảng viên trong toàn xã. Tại kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành khóa XII và XIII, Ban Thường vụ của 2 khóa được bầu gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Văn Thao được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao làm Phó Bí thư.

Nội dung chính của 2 Đại hội là đánh giá lại kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại. Từ đó, tập trung thảo luận các nhiệm vụ, biện pháp nhằm phát triển sản xuất theo hướng khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương và thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đảng bộ nhấn mạnh đến việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo, củng cố niềm tin của nhân dân.

Giai đoạn 1976 - 1980, bộ máy chính quyền, đoàn thể cũng được củng cố. Cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào năm 1977 và năm 1979, bầu ra những người có đủ năng lực, trách nhiệm vào Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào xóa mù chữ, làm thủy lợi, tăng cường hiểu biết về khoa học kỹ thuật, sau đó áp dụng vào thực tế địa phương.

Kết thúc quá trình khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đạt nhiều thành tích đáng kể, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Đây là điều kiện thuận lợi để quân và dân Yên Đỗ đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, với tinh thần đoàn kết và niềm tin sắt son vào Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Yên Đỗ quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để vững bước vào tương lai.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 - 1980, Đảng bộ xã Yên Đỗ tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển kinh tế, củng cố hệ thống chính trị trong 5 năm 1981 - 1985.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Người nông dân bước đầu được tự chủ trên đồng ruộng. Với tính chất ưu việt của phương thức sản xuất mới, Đảng bộ xã Yên Đỗ tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở rộng ra đến toàn dân.

Tháng 10/1981, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV được tổ chức, có 84 đảng viên tham dự. Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung của Chỉ thị khoán 100, nhấn mạnh đến việc tăng cường đoàn kết nhất trí trong dân, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của người dân. Đại hội đã thống nhất bầu Ban Chấp hành khóa mới.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Thao được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao giữ chức Phó Bí thư.

Đưa nghị quyết của Đảng bộ vào cuộc sống, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hợp tác xã rà soát, quản lý chặt chẽ diện tích đất canh tác định mức sản lượng đối với từng loại ruộng, đảm bảo công bằng trong việc giao khoán. Ban quản trị hợp tác xã tiến hành lập kế hoạch, thống kê đo đạc lại diện tích đất canh tác, thực hiện giao khoán đối với các diện tích trồng lúa, không khoán với diện tích trồng cây hoa màu. Hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm người lao động. Việc tổ chức khoán được thực hiện theo nguyên tắc: Hợp tác xã quản lý toàn diện sản xuất, trực tiếp giải quyết 5 khâu (giống, làm đất, phân

bón, bảo vệ thực vật, thủy lợi), xã viên chủ động trong 3 khâu (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch). Cuối vụ thu hoạch, nhân dân nộp sản phẩm về hợp tác xã.

Hợp tác xã bắt đầu tổ chức giao khoán đến tất cả xã viên. Tùy theo từng xóm, diện tích giao khoán cho xã viên là từ 696m^2 đến 1.000m^2 (gần 2 sào đến 2,12 sào trên một định suất), 2 lao động phụ được chia bằng 1 lao động chính (một định suất). Mức giao nộp khoán thấp nhất là 65kg/sào , cao nhất là 90kg/sào .

Xã viên hăng hái tham gia sản xuất, tình trạng đi sớm về muộn, làm ầu, rong công phóng điểm không còn xảy ra. Các hộ xã viên còn đầu tư thêm phân bón, ngày công lao động, mạnh dạn đưa giống lúa mới cho năng suất cao như: K3, Nông nghiệp 8, CR203, Bao thai... vào sản xuất. Tính đến cuối năm 1981, năng suất vụ mùa đạt khoảng 100 đến 130kg/sào .

Sản lượng lương thực tăng, tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Đàn gia súc, gia cầm không bị bệnh dịch nên số lượng ổn định qua các năm. Được sự hỗ trợ của cấp trên về vốn, kỹ thuật và con giống cho các hộ gia đình và tập thể nên phong trào nuôi thả cá được nhân dân hưởng ứng, tận dụng các diện tích mặt nước ao, hồ, ruộng trũng để nuôi thả cá.

Tháng 10/1982, Đảng bộ xã Yên Đổ tổ chức Đại hội lần thứ XV với sự tham gia của 91 đảng viên. Đại hội đánh giá tốt những kết quả đạt được của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại, từ đó rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ. Đại hội nhấn mạnh, Đảng bộ cần ưu tiên phát triển nông nghiệp đồng thời phát triển văn hóa - xã hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

Năm 1983, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XVI với 93 đảng viên tham dự. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá và chỉ ra những tồn tại thiếu sót cần phải khắc phục trong việc thực hiện khoán 100. Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới là: Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đi liền với phát triển văn hóa - xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu

giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 12/11/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng và tổ chức kinh doanh theo phương thức nông - lâm kết hợp, năm 1984, Đảng bộ xã tiến hành giao đất, giao rừng cho hộ gia đình quản lý.

Trong những năm 1980 - 1985, hàng hóa khan hiếm, một số mặt hàng thiết yếu phân phối giảm dần, hợp tác xã mua bán thiếu vốn kinh doanh, dẫn đến hoạt động cầm chừng. Hợp tác xã tín dụng hoạt động khá ổn định từ năm 1981 đến năm 1984 nhưng từ năm 1985, do ảnh hưởng của chính sách giá - lương - tiền, việc huy động vốn trong nhân dân gặp khó khăn, vốn cố định của hợp tác xã không nhiều.

Công tác văn hóa, xã hội có những bước phát triển khá so với giai đoạn trước. Phong trào "*Dạy tốt, học tốt*" trong nhà trường tiếp tục duy trì trong các cấp học. Đội ngũ giáo viên cơ bản có trình độ, năng lực. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng thầy cô luôn tận tụy, nhiệt huyết với công việc.

Năm 1985, để đảm bảo cho công tác dạy và học Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, hợp tác xã nông

nghiệp tiến hành quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng trường học 14 gian tại xóm Phố Trào. Đây là công trình chào mừng 10 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, đồng thời đánh dấu bước phát triển về văn hóa tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong xã. Trường học 14 gian vừa là nơi học tập cho con em trong vùng, vừa là nơi tổ chức đại hội, các kỳ họp quan trọng của địa phương lúc bấy giờ.

Trạm y tế xã đầu tư thêm nhiều giường bệnh, thuốc men, tăng cường thêm đội ngũ cán bộ y tế. Công tác tiêm chủng mở rộng ngăn ngừa bệnh dịch như cúm, ho gà, uốn ván, bạch cầu... được thực hiện tương đối tốt. Phong trào "*Ba dứt điểm*" (giếng nước, nhà tắm, hố tiêu hai ngăn) tiếp tục duy trì. Phương pháp chữa bệnh bằng Đông - Tây y kết hợp được thực hiện và bước đầu đạt hiệu quả. Các cán bộ y tế tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển hơn trước với nhiều nội dung phong phú, lành mạnh. Địa bàn xã được trang bị loa phóng thanh phổ biến các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới quần chúng nhân dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao được tổ chức thường

xuyên. Vào những ngày lễ lớn, chính quyền xã tổ chức thi đấu thể dục thể thao, liên hoan văn nghệ tạo không khí sôi nổi, vui vẻ lạc quan, thắt chặt mối đoàn kết rộng rãi trong nhân dân.

Nhằm xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, Đảng bộ tổ chức nhiều buổi học tập quán triệt nghị quyết, chỉ thị cấp trên đặc biệt là Chỉ thị 72-CT/TW của Ban Bí thư ngày 5/8/1979 về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng kết hợp với việc triển khai Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư về việc phát triển đảng viên đợt 1. Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức quán triệt nội dung, mục đích các chỉ thị của Trung ương Đảng tới từng chi bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng bộ trong nhân dân. Đảng bộ kịp thời sửa chữa những hạn chế trong quá trình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Qua kiểm điểm, phân loại đảng viên trong 5 năm 1981 - 1985, nhiều đồng chí đảng viên xếp loại I và loại II.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Ủy ban nhân dân xã và Hội đồng nhân dân xã cũng được củng cố, kiện toàn. Tính từ năm 1981 đến năm 1985, địa bàn xã diễn ra 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân. Tháng 4/1981,

Đảng bộ lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã với đa số cử tri đi bầu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra các chức danh của Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu làm Chủ tịch. Đến tháng 10/1982, đồng chí Lê Văn Việt thay đồng chí Nguyễn Ngọc Giao giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1984, đồng chí Lê Văn Việt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong 5 năm 1981 - 1985, các tổ chức Mặt trận, đoàn thể trong xã được tạo mọi điều kiện để phát huy hết sức mạnh đồng thời phối hợp với Đảng bộ và chính quyền xã hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Đảng bộ và chính quyền xã đề ra các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội với địa phương. Mặt trận còn tích cực vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc Yên Đồ.

Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, vận động tổ chức đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, hăng hái đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất. Hàng năm, đoàn giới thiệu hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp đối tượng Đảng và trở

thành đảng viên giữ những vị trí quan trọng trong Đảng bộ, chính quyền, hợp tác xã.

Hội Phụ nữ tham gia tích cực trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, vừa tăng gia sản xuất, vừa vận động người thân lên đường nhập ngũ. Phong trào "*Sạch làng tốt ruộng*" được đông đảo chị em phụ nữ hưởng ứng.

Công tác bảo vệ an ninh và củng cố quốc phòng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo sát sao. Lực lượng công an phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và nhân dân đấu tranh tố giác tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, khoa học. Bên cạnh đó, công tác tuyển quân hàng năm đạt khá, đảm bảo chất lượng.

Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị khoán 100 và kế hoạch 5 năm 1981 - 1985, kinh tế, văn hóa - xã hội ở Yên Đỗ có nhiều đổi khác. Đời sống nhân dân dần ổn định và ngày càng tin tưởng vào chủ trương của Đảng, Nhà nước. Đảng bộ xã ngày một vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đây chính là nền tảng vững chắc để Yên Đỗ hoàn thành thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

the following: (1) the patient's history, (2) the physical examination, (3) the laboratory studies, and (4) the radiographic studies.

The first step in the diagnosis of a disease is the taking of a history. This is done by asking the patient a series of questions designed to elicit information about the onset, duration, and character of the symptoms, and about the patient's general health and habits.

The second step is the physical examination. This is done by inspecting the patient, palpating the body, percussing the chest, and auscultating the heart and lungs. The results of the physical examination are then compared with the findings of the history to determine the nature of the disease.

The third step is the laboratory studies. These include the examination of the blood, urine, and feces, and the performance of various chemical and physical tests. The results of these studies are then compared with the findings of the history and physical examination to determine the nature of the disease.

The fourth step is the radiographic studies. These include the performance of X-ray, roentgen, and other types of radiographic examinations. The results of these studies are then compared with the findings of the history, physical examination, and laboratory studies to determine the nature of the disease.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỒ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, TỪNG BƯỚC TIẾN HÀNH CNH - HĐH NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2014)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và đẩy mạnh hoạt động của công tác Đảng, đầu năm 1986, Đảng bộ xã tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình, chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng các cấp. Các đảng viên được kiểm tra, kiểm điểm theo từng cấp.

Tháng 8/1986, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII với sự tham gia của 87/101 đảng viên tại Hội trường trường trung học cơ sở. Phần lớn thời gian trong đại hội là để đánh giá và kiểm điểm nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện cho thời gian tới là: Khắc phục khó

khăn do thời tiết gây ra, phần đất gieo trồng đạt 100% diện tích canh tác; chú trọng công tác tu sửa và xây mới các công trình thủy lợi, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh trật tự trên địa bàn... Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí.

Tại kỳ họp thứ nhất vào ngày 31/8/1986, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt được bầu giữ chức Phó Bí thư⁽¹⁾.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986 - 1990 là: Trước mắt là phải đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện ba chương trình mục tiêu về lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng, cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế.

Bước vào thực hiện ba chương trình kinh tế do Đại hội Đảng toàn quốc và nghị quyết Đại hội của Đảng bộ đề ra, địa phương phải đối mặt với nhiều khó khăn như

⁽¹⁾ Tháng 6/1987, đồng chí Hoàng Minh Chức thay đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

thiếu thốn vật tư phục vụ nông nghiệp, thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, dịch bệnh phá hoại mùa màng, vì thế trong 2 năm 1986 - 1987, sản lượng lương thực giảm sút. Số lượng thực cung cấp của Trung ương cho các đối tượng ăn gạo sổ không đủ và chậm so với kế hoạch nên kỳ giáp hạt đầu năm 1988, nhiều hộ gia đình trong xã lâm vào cảnh thiếu đói.

Để khắc phục tình trạng trên, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, xã viên phấn đấu gieo cấy hết 100% diện tích, tăng cường phân bón, đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch đề ra. Hợp tác xã vận động xã viên tích cực xây dựng các công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong xã như hồ Khán Nha với tổng diện tích tưới theo dự kiến là 60 mẫu/2 vụ; hồ Lũng Mít cung cấp nước tưới chủ yếu cho xóm Hin, hồ Lũng Mon thuộc xóm Ao Then đưa diện tích 1 vụ lên 2 vụ; đập An Thắng cũng được xây dựng trong thời gian này.

Trong 2 năm 1986 - 1988, tổng diện tích gieo trồng lúa là 350ha, năng suất bình quân đạt 28 tạ/ha, tổng sản lượng lúa đạt 1.960 tấn, tổng sản lượng hoa màu đạt 283 tấn. Ngoài cây lương thực và cây hoa màu, nhân dân trong xã còn tập trung chăm sóc, mở rộng diện tích cây công nghiệp như: Cây mía có diện tích khoảng 20ha, cây lạc có khoảng 45ha. Trong chăn nuôi, đàn trâu có

970 con, lợn có 1.400 con, sản lượng cá nuôi trong các hồ ao tập thể là 2.100kg.

Công tác văn hóa, xã hội cũng được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả tốt. Năm 1986, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã, trường Phổ thông cơ sở Yên Đổ tách thành trường Phổ thông cơ sở Yên Đổ 1 và Phổ thông cơ sở Yên Đổ 2. Năm 1987, trường Phổ thông cơ sở Yên Đổ 2 đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện. Nhân dân trong xã góp công, góp sức xây dựng 4 phòng học bằng tre, tu sửa lại 6 phòng học; đóng mới 40 bộ bàn ghế học sinh. Tháng 8/1986, xã có một lớp mẫu giáo với 30 bộ bàn ghế cho các em. Đây chính là lớp mầm non đầu tiên trên địa bàn xã.

Trong lâm nghiệp, thực hiện Chỉ thị 184-HĐBT ngày 6/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng, diện tích rừng tự nhiên của Đảng bộ có 2.449ha, xã giao 500ha cho nhân dân. Do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao nên nhiều khu rừng đầu nguồn bị tàn phá. Đảng bộ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào trồng cây gây rừng, không đốt nương làm rẫy, nâng cao ý thức trong bảo vệ rừng.

Hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 có nhiều tiến bộ, nhiều chi bộ được đánh giá có hoạt động tích cực như chi bộ xóm Làng, chi bộ Phố Trào... Đảng bộ thường xuyên tổ chức cho đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Kết quả số đảng viên đủ tư cách có 87 đồng chí đạt 82%, đảng viên yếu là 14 đồng chí, 5 đồng chí đảng viên cần giáo dục thêm.

Ngày 10/7/1987, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp với Tiền Lập ra đời. Xã viên tiến hành bầu ra Ban Quản trị gồm 2 người: Ông Nguyễn Văn Điểm làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Nghề làm kế toán. Ban Kiểm soát có ông Dương Quý Ngân kiểm soát viên. Tuy nhiên do hoạt động kém hiệu quả đến năm 1990, hợp tác xã ngừng hoạt động.

Từ năm 1985 đến năm 1987, hợp tác xã tín dụng do ông Lương Văn Thái làm chủ nhiệm. Do ảnh hưởng của cuộc cải cách giá - lương - tiền nên số tiền gửi vào hợp tác xã tín dụng gần như không có, người đã gửi thì tìm mọi cách rút tiền ra. Hợp tác xã mua bán (do ông Cao Quý Hiên làm chủ nhiệm) hoạt động cầm chừng, thiếu vốn để kinh doanh, hàng hóa khan hiếm không đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Nhân dân chỉ được phân phối một lượng rất ít hàng hóa.

Để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế, các công trình xây dựng cơ bản cũng được chú trọng. Tháng 7/1987, xã Yên Đổ có đường điện 80KVA, phát triển đường hạ thế tại Sư đoàn 10 (Quân đoàn 3) ra hai bên Phố Trào xuống Gốc Vải. Các con đường dẫn tới trung tâm xã được tu sửa, làm mới, giải quyết nhu cầu đi lại của nhân dân. Công tác khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh, mương, ao hồ, được nhân dân tích cực tham gia, góp phần làm sạch đẹp cảnh quan tự nhiên và đưa nước vào đồng ruộng.

Sau 6 năm khi triển khai cơ chế khoán 100, những bất hợp lý thể hiện ngày càng rõ trong việc quản lý, điều hành 5 khâu do hợp tác xã đảm nhiệm, cung ứng vật tư phân phối sản phẩm không công bằng, nhiều khoản còn bao cấp, bộ máy hành chính công kênh... Đây là khó khăn chung của các hợp tác xã nông nghiệp ở nước ta. Trước tình hình đó, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW (khoán 10) về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Khoán 10 trong nông nghiệp thực sự giải phóng sức lao động trong sản xuất, giải quyết tốt mối quan hệ giữa ba lợi ích (người lao động, tập thể và Nhà nước), mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, đổi mới công tác tổ chức cán bộ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Yên Đỗ tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên về việc đổi mới cơ chế quản lý, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho xã viên. Hợp tác xã tuyên truyền cho xã viên thấy nghĩa vụ và quyền lợi đối với các sản phẩm làm ra, các sản phẩm được phép tự do trao đổi, chuyển thành hàng hóa thương mại. Hợp tác xã làm công tác thủy lợi và thu thủy lợi phí (1 - 2kg thóc/sào), đồng thời trực tiếp chỉ đạo và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ về công tác quản lý trong hợp tác xã. Người dân ban đầu còn lo lắng, bối rối nhưng khi nhận thấy lợi ích của chính sách khoán đem lại đã yên tâm sản xuất.

Tháng 10/1989, Đại hội Đảng bộ xã Yên Đỗ lần thứ XVIII được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lần thứ XVII, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tới là: Thực hiện thắng lợi công tác khoán 10, thâm canh tăng vụ nâng cao năng suất cây trồng, tăng sản lượng chăn nuôi, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình và các thành phần kinh tế khác. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Ma Đình Công

được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

Tiến hành công tác khoán 10, hợp tác xã phân vùng cho từng đội sản xuất, từng đội sản xuất sẽ phân loại hộ xã viên ưu tiên các gia đình thuộc đối tượng chính sách, neo đơn... Những người trong độ tuổi lao động được khoán ít nhất 1 sào, nhiều nhất là 2 sào 14 thước.

Năm 1988, xã cơ bản hình thành hai khu vực sản xuất chính: Khu vực chuyên sản xuất lúa và khu vực chuyên sản xuất chè. Sau một thời gian ngắn triển khai, cơ chế khoán 10 phát huy tác dụng. Nhân dân tích cực tham gia sản xuất với khí thế sôi nổi.

Từ những diện tích ruộng khoán, xã viên đầu tư vốn, thay thế giống lúa cũ như Mộc tuyền, Tám thơm, lúa Mạ, lúa Quay bằng các giống lúa mới như 202...; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cải tiến kỹ thuật từ gieo trên ruộng sang gieo trên sân; tăng cường làm đất, mua phân bón, thâm canh. Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được xã viên tận dụng hết các diện tích giao khoán để gieo trồng. Nhờ những biện pháp tích cực đó, sản xuất nông nghiệp của địa phương đạt kết quả khá. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu lương thực đối với Nhà nước.

Chăn nuôi của xã có bước phát triển mới. Đàn trâu bò của tập thể được giao cho các hộ xã viên chăm sóc. Đến ngày 16/3/1988, hợp tác xã thanh lý đợt 2 số trâu bò còn dư, vì thế chăn nuôi hộ gia đình tăng nhanh. Chăn nuôi cá thịt và cá giống phát triển mạnh, đem lại nguồn kinh tế có giá trị cao.

Trong 4 năm 1986 - 1990, nhân dân trong xã tích cực trồng cây gây rừng, phủ xanh đất rừng trống. Đất rừng giao khoán đến từng hộ xã viên, tình trạng chặt phá rừng và khai thác bừa bãi giảm nhiều so với trước. Năm 1990, thực hiện chương trình trồng rừng theo Dự án PAM⁽¹⁾, toàn xã trồng được 13,36ha rừng.

Song song với phát triển kinh tế, các vấn đề văn hóa - xã hội cũng được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, đầu tư. Là một xã miền núi, điều kiện còn nhiều khó khăn, song Yên Đổ luôn quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đưa giáo dục trở thành nhiệm vụ hàng đầu để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đa số các em trong độ tuổi đều được đến trường. Số lượng học sinh qua các năm đều tăng. Thầy cô giáo đều là những người có trình độ và tâm huyết với nghề. Các lớp mầm non được mở ra ngày càng nhiều ở các xóm Phố Trào, xóm

⁽¹⁾ Dự án trồng rừng bằng nguồn vốn hỗ trợ của tổ chức lương thực thế giới.

Làng, Thanh Thế... Đến năm 1990, 17/17 xóm có lớp mẫu giáo, các lớp này học nhờ ở kho của đội sản xuất.

Ngành y tế có nhiều cố gắng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các cán bộ y tế được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao tay nghề. Trạm y tế xã thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Nhiều hộ trong xã xây dựng được nhà tắm, nhà vệ sinh hợp quy định.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao được đổi mới từng bước về nội dung và hình thức. Các phong trào xây dựng nếp sống văn minh, đọc sách, thi đấu thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là lực lượng thanh thiếu niên. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được lồng ghép khéo léo trong các hội thi, hội diễn văn nghệ nhằm nâng cao hiểu biết cho người dân.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách như thương binh, gia đình liệt sỹ, thường xuyên chăm lo tới các gia đình có công với cách mạng. Năm 1990, xã hoàn thành việc xây dựng nghĩa trang liệt sỹ, quy tập phần mộ của các anh hùng liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến về quê nhà, thể hiện lòng tri ân sâu sắc của thế hệ sau đối với cha ông ngã xuống vì quê hương, đất nước.

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, kiện toàn và hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Lực lượng dân quân luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu và chủ động đối phó với các tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hàng năm thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Ban công an xã tăng cường phối hợp với các ban ngành kiên quyết đấu tranh chống các loại tội phạm, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Với phương châm *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”*, Đảng bộ lãnh đạo tốt các kỳ bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ủy ban và các đoàn thể chính trị. Tháng 4/1987, xã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Minh Chúc được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Trọng Chính làm Phó Chủ tịch, các đồng chí Lương Xuân Điệp, Lương Văn Nhã, Ma Văn Mến, Lương Kim Môn, Linh Quý Tài làm Ủy viên.

Tháng 12/1989, nhân dân các dân tộc xã Yên Đổ phấn khởi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã lần thứ nhất, đồng chí Lê Văn Việt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Xuân Nguyên giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong công tác xây dựng đoàn thể, những đảng viên có khả năng, uy tín được phân công phụ trách các Mặt trận, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Các mặt trận, đoàn thể thi đua, đóng góp sức lực trên con đường phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đưa quê hương ngày càng khởi sắc. Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác vận động nhân dân tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, tổ chức cho cán bộ xuống từng xóm vận động nhân dân mua công trái theo chỉ tiêu được giao.

Năm 1986, Hội Nông dân vận động mỗi hộ gia đình có một thành viên tham gia tổ chức Hội. Hội Nông dân tập trung tuyên truyền hội viên đẩy mạnh sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Ông Phạm Thanh Xuân đưa giống cây mới về cho người dân gieo trồng.

Hội Phụ nữ có nhiều hoạt động kết hợp với trạm y tế xã vận động chị em sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình văn hóa. Ngoài ra, Hội Phụ nữ vận động chị em

tích cực tham gia các phong trào của địa phương như: Trồng rừng, làm kinh tế giỏi. Trong giai đoạn 1986 - 1990, Hội Phụ nữ xã đã nhận được 1 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, 1 giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện về những kết quả đạt được trong công tác.

Ngày 10/12/1990, Hội Cựu chiến binh xã Yên Đỗ được thành lập, đồng chí Nguyễn Đức Lợi được bầu làm Chủ tịch lâm thời Hội Cựu chiến binh xã. Hội Cựu chiến binh xã xây dựng chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm. Nhằm phát huy truyền thống của bộ đội cụ Hồ trong thời kỳ mới, hội viên tích cực tham gia các phong trào "*Hội Cựu chiến binh gương mẫu*" và "*Gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*".

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Trên chặng đường 5 năm thực hiện đổi mới, tuy chưa tạo ra nhiều sự chuyển biến lớn trong phát triển nhưng cơ bản nhịp độ sản xuất vẫn được giữ vững. Bước sang năm 1991, Đảng bộ xã Yên Đỗ đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm khơi dậy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đưa kinh tế phát triển hơn nữa, từng bước ổn định cuộc sống nhân dân.

Tháng 12/1991, Đảng bộ xã Yên Đỗ tổ chức Đại hội lần thứ XIX tại hội trường trường trung học cơ sở. Sau

khi đánh giá kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ đề ra, Đại hội tập trung thảo luận về phương hướng trong giai đoạn tới là: Ra sức phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp; tăng cường đảm bảo giữ vững an ninh quốc phòng.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đức Lợi được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

Để đưa nghị quyết của Đảng bộ vào cuộc sống, Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển sản xuất, kịp thời diệt trừ sâu bệnh, tích cực thâm canh, làm thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật được cán bộ khuyến nông hướng dẫn nhân dân thực hiện. Nhờ vậy, năm 1992, mặc dù hạn hán kéo dài, sâu bệnh phá hoại nhưng năng suất lúa vẫn đạt khá. Năm 1993, năng suất đạt 150 tạ/ha, sản lượng cây ngô tăng so với năm 1992 là 45 tấn. Giao nộp nghĩa vụ với Nhà nước đạt kết quả tốt, hoàn thành 100% chỉ tiêu thuế. Từ năm 1991, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đưa giống lúa Khang dân thay thế cho giống lúa đã thoái hóa, vì vậy năng suất lúa cao hơn so với giai đoạn trước, đạt từ 180 - 220kg/sào.

Với mục tiêu xóa đói giảm nghèo, ngoài lúa là cây lương thực chính, Đảng ủy vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng chè, dần hình thành các vùng chuyên canh chè ở Khe Thương, Cây Khế, Phố Trào, xóm Trung, xóm Hạ. Trong đó, diện tích nhiều nhất là ở Khe Thương, mỗi khẩu có khoảng 500m² trồng chè. Cán bộ xã giúp đỡ nhân dân trong khâu chọn giống, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc nên cây chè sinh trưởng và phát triển khá.

Trong chăn nuôi, các hộ gia đình hầu hết đều nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn và gia cầm vừa có thêm thu nhập, vừa có phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp. Năm 1995, công tác tiêm phòng cho đàn gia súc được chú ý song do sự quản lý thiếu chặt chẽ nên dịch bệnh vẫn xảy ra. Đảng ủy kịp thời chỉ đạo nhân dân tiêm phòng cho đàn gia súc, tiêu hủy những con bị chết và vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, nhờ vậy bệnh dịch được ngăn chặn kịp thời.

Những năm 90, do cách thức tổ chức và quản lý của hợp tác xã không còn phù hợp với tình hình thực tế nên đến năm 1994 hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động. Cũng trong thời gian này, hai hợp tác xã tín dụng và mua bán hoạt động gặp nhiều khó khăn và không còn phù hợp với cơ chế thị trường. Các hợp tác xã tiến hành thanh lý tài sản, kiểm kê và trả lại đất cho Ủy ban nhân dân xã. Hợp tác xã tín dụng ngừng hoạt động và

bàn giao vốn lại cho ngân hàng nông nghiệp huyện Phú Lương vào tháng 7/1993, hợp tác xã mua bán ngừng hoạt động tháng 12/1993.

Sau hơn 30 năm ra đời và hoạt động, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của địa phương. Đi qua những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, phong trào “Ba ngọn cờ hồng” kịp thời hỗ trợ, động viên nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu. Sau kháng chiến, hợp tác xã tích cực xây dựng quê hương như huy động xã viên xây dựng các công trình thủy lợi hồ Khán Nha, hồ Lũng Mít, trạm bơm Vai Đất...; tu sửa và xây mới trường cấp I và cấp II; kéo lưới điện sinh hoạt cho các xóm phía nam. Tuy nhiên, do tác động của cơ chế thị trường, sự tồn tại của hợp tác xã không còn phù hợp.

Phát triển kinh tế đồi rừng đem lại hiệu quả kinh tế cao, cải thiện đời sống cho nhân dân. Nhiều hộ gia đình phát triển mô hình kinh tế đồi rừng như rừng - cây chè - chăn nuôi, rừng - chăn nuôi - cây ăn quả. Thực hiện theo Dự án PAM, đến năm 1995, diện tích trồng rừng mới là 161ha, các xóm đều có đại diện của Dự án PAM để giải quyết thắc mắc của người dân. Tuy nhiên, rừng đầu nguồn chưa được đo đạc giao cho người dân nên dẫn đến hiện tượng tranh chấp đất đai trên địa bàn xã.

Cơ sở vật chất hạ tầng được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, có kế hoạch đầu tư phát triển. Hệ thống đường giao thông nông thôn có bước tiến mới, nhân dân trong xã tập trung tu sửa lại những con đường liên xóm, liên xã. Năm 1995, công tác dọn dẹp hành lang an toàn giao thông và giữ gìn trật tự tại khu vực chợ Trào có chuyển biến tốt. Hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp.

Đi đôi với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cũng là vấn đề quan trọng ảnh hưởng lớn tới đời sống nhân dân, phản ánh mức độ phát triển toàn diện của địa phương. Sự nghiệp giáo dục ở địa phương qua từng năm có bước tiến bộ. Trên địa bàn xã có 2 trường tiểu học là trường Tiểu học Yên Đỗ 1 và trường Tiểu học Yên Đỗ 2, trường Trung học cơ sở và trường mầm non. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư nâng cấp, năm 1995 xây dựng nhiều phòng học mới. Tỷ lệ học sinh đến trường ngày càng đông, số trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 98%. Năm 1994, xã Yên Đỗ được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

Đội ngũ y bác sỹ được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, khám và điều trị ban đầu cho hàng trăm lượt người. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em và kế hoạch hóa gia đình triển khai đến từng xóm, hộ gia đình. Tuy nhiên năm 1995, công tác y tế còn nhiều

tồn tại như việc đình sản mới đạt hơn 60% so với kế hoạch. Trình độ của đội ngũ cán bộ y tế chưa đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Hoạt động thể dục thể thao tại địa phương diễn ra sôi nổi, rộng khắp thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các nội dung thông tin văn hóa được truyền tải nhanh, giúp người dân nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực chỉ đạo, vận động sự đóng góp của người dân để xây dựng nhà tình nghĩa. Năm 1992, xã xây dựng 1 nhà tình nghĩa. Năm 1992, quỹ tình nghĩa của xã có 1,1 triệu đồng, cấp 9 sổ thân nhân liệt sỹ. Nhân ngày 27/7, Đảng ủy xã tặng 2 sổ tiết kiệm cho các gia đình có công với cách mạng. Các ngày lễ tết, Đảng bộ, chính quyền phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức thăm hỏi những đảng viên lão thành, gia đình chính sách, neo đơn.

Dù trong điều kiện hòa bình nhưng công tác an ninh, quân sự vẫn luôn được chú trọng. Nhân dân Yên Đổ làm tốt cuộc diễn tập phòng thủ PT95⁽¹⁾ diễn ra từ ngày 2

⁽¹⁾ Đây là cuộc diễn tập có quy mô toàn huyện, vừa xử lý một số tình huống theo kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn vừa kết hợp giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội.

đến ngày 5/8/1995, huy động một lực lượng quần chúng đông đảo tham gia. Cuộc diễn tập góp phần nâng cao ý thức cảnh giác của người dân lên một bước.

Trong năm 1995, toàn xã có 52 thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Mỗi xóm đều có tiểu đội dân quân (từ 4 đến 10 người) thường xuyên tuần tra, phối hợp với Ban công an xã ngăn ngừa và truy quét tội phạm, giữ vững an ninh, trật tự. Tuy vậy, trên địa bàn vẫn còn nhiều vụ việc vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội đặc biệt là nạn cờ bạc, lô đề.

Quán triệt chủ trương coi trọng công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh chất lượng đảng viên, ngày 17/1/1992, Ban Chấp hành Đảng ủy xã họp, quyết định thành lập Ban Kiểm tra Đảng do đồng chí Nguyễn Trọng Chính làm Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động tổ chức Đảng và đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ xét kết nạp Đảng cho quần chúng có năng lực và tư cách đạo đức tốt, thực hiện trẻ hóa đội ngũ Đảng. Tháng 5/1992, Đảng bộ xét kết nạp Đảng cho 3 quần chúng ưu tú.

Tháng 9/1994, Đảng bộ xã Yên Đỗ tiến hành Đại hội Đảng bộ xã Yên Đỗ lần thứ XX (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội nhìn lại chặng đường thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước, phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo, trọng tâm là ưu

tiên phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thi đua phát triển Đảng. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới.

Ngày 12/9/1994, tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Đổ đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Xuân Đạt giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tổ chức củng cố hoạt động của bộ máy chính quyền từ xã xuống xóm. Tháng 11/1994, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp. Trên 95% cử tri xã Yên Đổ phấn khởi đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Trần Xuân Đạt làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Văn Việt làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lương Thanh Sâm làm Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc thực sự là lực lượng nòng cốt đóng vai trò tham mưu cùng Đảng bộ và chính quyền xã đưa ra các chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là trung tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và

Nhà nước, nổi bật là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”...

Hội Cựu chiến binh tổ chức sinh hoạt định kỳ, tham mưu cho cấp ủy Đảng về việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Hưởng ứng phong trào “*Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững phẩm chất anh bộ đội cụ Hồ*”, các hội viên trong xã luôn tích cực giúp nhau xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo. Từ năm 1992 đến năm 1995, Hội Cựu Chiến binh xã liên tục được cấp trên đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Nông dân xã tích cực vận động hội viên lao động sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế, cùng nhau làm giàu. Các hội viên được tạo điều kiện vay vốn sản xuất với lãi suất thấp, có cán bộ khuyến nông hướng dẫn nên có nhiều hộ gia đình thoát nghèo, xây dựng các mô hình kinh tế cho hiệu quả cao.

Từ năm 1992 đến năm 1995, Hội Nông dân đưa giống mướp, hồng không hạt, vải thiều, mận tam hoa cho hội viên trồng ở vườn đồi thay thế cho các loại cây tạp có năng suất thấp. Năm 1995, 65 hội viên đã thực hiện mô hình khuyến nông lâm hơn 100ha rừng trồng các loại: Keo, trám, hồng không hạt ...

Hội Phụ nữ tuyên truyền hội viên xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Ngoài ra, Hội

còn làm tốt công tác cho hội viên vay vốn (năm 1995, hội viên được vay 27 triệu đồng), vận động hội viên thực hiện phong trào dân số, kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng mở rộng. Hội viên phụ nữ rất tích cực, hăng hái tham gia các phong trào. Với những kết quả đạt được trong công tác, Hội Phụ nữ xã đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của cấp trên⁽¹⁾.

Đoàn Thanh niên hăng hái thi đua sản xuất, đi đầu thực hiện phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*. Lực lượng đoàn viên thanh niên thực hiện tốt chương trình thanh niên nông thôn sản xuất kinh doanh giỏi, trồng cây gây rừng... Đoàn Thanh niên xã được đánh giá là đơn vị vững mạnh cấp tỉnh trong 2 năm 1994 - 1995.

III. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

1. Phát triển kinh tế, xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Từ năm 1996 đến năm 2000, thực hiện nội dung đường lối của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần

⁽¹⁾ Trong đó đồng chí Nguyễn Thị Ngân - Chủ tịch Hội Phụ nữ được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen, Hội Phụ nữ huyện tặng giấy khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

thứ VIII (năm 1996) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIX (tháng 3/1996), Đảng bộ và nhân dân xã Yên Đỗ tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội đặc biệt xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong 2 ngày 17 và 18/1/1996, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Sau khi nghe báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX về kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Tập trung sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Ngày 18/1/1996, Ban Chấp hành họp và bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Xuân Đạt được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Việt làm Phó Bí thư.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ, chính quyền Yên Đỗ phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Cùng với các xã Hợp Thành, Phú Lý, Ôn Lương, Yên Ninh, Yên Trạch nằm trong tiểu vùng kinh tế Tây Bắc của huyện theo hướng

đẩy mạnh cơ cấu kinh tế lâm - nông nghiệp, tập trung đẩy mạnh nghề rừng, trồng cây ăn quả, khuyến khích phát triển kinh tế theo mô hình trang trại lâm - nông kết hợp.

Trong nông nghiệp, nhân dân ứng dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường khai thác thế mạnh của xã, thâm canh tăng năng suất lao động. Khắc phục những khó khăn do thời tiết, Đảng bộ vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xây dựng các diện tích lúa cao sản, tăng vụ. Năm 1996, toàn xã có 70ha diện tích lúa cao sản đến năm 2000 là 170ha, năng suất bình quân đạt 45 tạ/ha/vụ. Được sự giúp đỡ của Ngân hàng huyện, nhân dân có vốn để mua máy bơm, vật tư, con giống, đầu tư lớn nhất cho những cánh đồng.

Năm 2000, địa phương phát triển dự án đầu tư cho các gia đình làm kinh tế, có nhiều mô hình đạt hiệu quả cao như: Mô hình lúa lai tăng thu nhập được Phòng nông nghiệp huyện Phú Lương làm thí điểm tại xóm Phố Trào với diện tích là 5ha, năng suất đạt gần 60 tạ/ha; vụ mùa tiến hành làm 2 mô hình ở xóm Hạ và xóm Phố Trào có tổng diện tích là 20ha.

Ngoài lúa là cây trồng chính, các cây hoa màu khác như ngô, khoai, sắn cũng có hướng phát triển mạnh. Hàng năm, diện tích trồng ngô khoảng từ 40 - 50ha.

Diện tích chè tăng hơn nhiều so với những năm trước. Trong 5 năm, xã trồng được 92ha chè. Vì vậy, người dân yên tâm sản xuất và mạnh dạn đầu tư, chăm sóc cây chè, góp phần tăng thêm thu nhập.

Diện tích trồng cây ăn quả tiếp tục tăng nhanh. Trong 5 năm 1996 - 2000, xã trồng thêm 73,2ha, đưa tổng diện tích cây ăn quả lên 80,5ha. Nhân dân tích cực nhân rộng các loại cây hồng, mận tam hoa, xoài... thành công và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Phong trào trồng rừng gắn với việc khoanh nuôi bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng tái sinh được người dân nhiệt tình hưởng ứng. Qua thực hiện các Dự án 327, Dự án 661, nhân dân trồng 47,12ha rừng mới, tổ chức giao đất cho các hộ được 2.043,52ha, độ che phủ rừng trên địa bàn đạt 48%.

Bên cạnh trồng trọt, ngành chăn nuôi ở địa phương cũng được chú ý phát triển. Nếu đàn trâu của xã chỉ giữ ở mức phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu sức kéo trong nông nghiệp thì chăn nuôi lợn, bò có hướng phát triển mạnh. Ngoài ra, nhiều gia đình trong xã nuôi thả cá và ong mật cho kết quả khá. Một số hộ tại xóm Hin, Khe Nác bước đầu thử nghiệm nuôi khoảng hơn 50 con dê. Năm 2000, xã xây dựng 10 trang trại, mỗi trang trại có

diện tích 2ha trở lên, chủ yếu trồng các loại cây ăn quả và kết hợp với chăn nuôi.

Nông nghiệp phát triển, tạo điều kiện cho dịch vụ phát triển khá nhanh. Các ngành cung cấp vật tư nông nghiệp, đồ dùng phục vụ sinh hoạt cho gia đình, sửa chữa cơ khí điện tử, dịch vụ vận tải vừa tăng thêm thu nhập, vừa giải quyết việc làm. Doanh thu hàng năm của các loại dịch vụ này đạt khoảng 135 triệu. Các loại máy cơ khí được sử dụng rộng rãi ở các xóm như loại máy làm đất, bơm nước, máy xay xát, máy xẻ gỗ. Năm 2000, xã có 145 máy các loại, trong đó có 10 máy cày tăng 53% so với năm 1996.

Các chương trình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo như dự án trồng lúa cao sản, trồng cây ăn quả, chăn nuôi có nguồn vốn từ 800 triệu đến trên 1 tỷ đồng, trong đó vốn của nhân dân 500 - 700 triệu đồng/năm.

Thu ngân sách hàng năm đều đảm bảo công khai, minh bạch. Chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm như sau: Năm 1996 đạt 97,45%, năm 1997 đạt 100,07%, năm 1998 đạt 107,6%, năm 1999 đạt 86,7%. Các khoản chi ngân sách đều được thảo luận dân chủ trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân và thực hiện từng bước theo kế hoạch. Việc quản lý các nguồn thu và chi đảm bảo minh bạch, công bằng, được nhân dân tin tưởng.

Các công trình điện, đường, trường, trạm từng bước được đầu tư xây dựng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã huy động nhân dân tham gia lao động công ích mở đường vào xóm An Thắng. Các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với nhân dân trong xã làm mới và tu sửa 52,5 km đường giao thông liên xóm, đào đắp 18.513m³ đất đá, lắp đặt 43 cống các loại, giá trị các công trình giao thông đạt 265 triệu đồng. Với những cố gắng đó, năm 1998, xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc phong trào làm đường giao thông nông thôn.

Mặc dù xã chưa có trạm biến áp nhưng thực hiện đưa điện đến từng hộ gia đình, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức mua điện của Sư đoàn 346. Các hộ gia đình tự mua, lắp đặt máy phát điện chạy bằng nước. Năm 2000, đã có 854/1329 hộ trên địa bàn xã được sử dụng điện, đạt 62,3%, 37,7% số hộ chưa được sử dụng điện chủ yếu là ở những xóm xa trung tâm xã.

Từ năm 1996 đến năm 2000, xã xây dựng 8 phòng học cấp 4, tu sửa 18 phòng, xây dựng 10 phòng học cao tầng bằng nguồn vốn đối ứng, tu sửa 2 nhà làm việc của Ủy ban nhân dân.

Xã huy động nguồn lực trong nhân dân tham gia sửa chữa nạo vét 12km kênh mương, huy động 530 ngày

công lắp đặt 3 ván thép, trị giá các công trình thủy lợi là 125 triệu đồng. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng của xã chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Một số cán bộ có tâm lý ỷ lại, trông chờ vào ngân sách Nhà nước, phong trào Nhà nước và nhân dân cùng làm đã phát động nhưng chưa sâu rộng.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt thể hiện thông qua các con số so sánh trong hai năm 1996 và 2000: Năm 1996, số nhà xây cấp 4 là 198 còn năm 2000 là 254 nhà; năm 1996, số nhà sơ sài là 328, năm 2000 giảm còn 127 nhà.

Cùng với sự chuyển mình trên lĩnh vực kinh tế, công tác văn hóa - xã hội được đẩy mạnh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương II (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, công tác giáo dục có những tiến bộ rõ nét. Số trẻ em trong độ tuổi được đến trường đạt 98%, học sinh lên lớp đạt 90%, tốt nghiệp đạt 80% trở lên, không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội. 16/17 xóm có học sinh cấp III, toàn xã có 7 em vào các trường đại học.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều cố gắng, 17/17 xóm có nhân viên sức khỏe và y tế thôn

bản. Chương trình dân số kế hoạch đạt kết quả tốt, hàng năm đều có 11/17 xóm không sinh con thứ ba, tỷ lệ sinh năm 1996 còn 14,6‰, đến năm 2000 còn 11,7‰. Các trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh được đảm bảo cơ bản việc phục vụ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể phối hợp xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện xóa đói giảm nghèo, cho nhân dân vay vốn phát triển kinh tế, tổ chức các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật cho nhân dân. Kết quả thu được rất khả quan, năm 1996, có 432 hộ nghèo, năm 1997 có 328 hộ, năm 1998 có 164 hộ, năm 2000 còn 120 hộ.

Công tác chính sách xã hội được thực hiện thường xuyên, 100% các gia đình thương binh, liệt sỹ đều được cấp sổ tình nghĩa. Ngân sách chi cho công tác đền ơn đáp nghĩa trong 5 năm là 11,2 triệu đồng. Sở Lao động thương binh tỉnh cấp giấy chứng nhận địa phương thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, ngoài ra xã còn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Hoạt động thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, vui tươi ở khắp các thôn xóm. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là lực lượng tham gia đông đảo nhất, thường xuyên có đợt giao lưu với các đơn vị quân đội, xã bạn. 100% xóm đều có đội

bóng đá, tổ văn nghệ. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, “Xây dựng làng bản và gia đình văn hóa” được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả thiết thực, 100% xóm có ban xây dựng làng, quy ước làng, có 1.020/1.329 hộ đăng ký gia đình văn hóa đạt 78%.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ xã triển khai thực hiện phát triển kinh tế gắn với xây dựng quốc phòng toàn dân, xây dựng quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Các đợt ra quân thực hiện nghĩa vụ quân sự hoàn thành chỉ tiêu 100%, huấn luyện hàng năm đều đạt loại khá trở lên. Trong 4 năm liên tục (1997 - 2000) xã được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen.

Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Đội ngũ công an viên được quy hoạch đảm bảo chất lượng, thay thế một số công an viên không đủ tiêu chuẩn. Ban công an xã thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trong xã, bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn của dân tộc và các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Các cụm an ninh liên hoàn được xây dựng và hoạt động có hiệu quả. Trong 2 năm 1997 - 1998, xã được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen

về công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm. Xã thành lập Ban phòng chống các tệ nạn xã hội, 17/17 xóm cam kết không có tệ nạn xã hội, công an xã phối hợp với cơ quan công an huyện triệt phá thành công nhiều vụ án trên địa bàn.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo, coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ và coi đó là một trong những biện pháp quan trọng nhất để Đảng bộ ngày càng lớn mạnh. Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung quán triệt các nghị quyết của Trung ương Đảng đặc biệt là cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) tới từng đảng viên. Qua đó nhận thức, hiểu biết của đảng viên về những chủ trương của Đảng được nâng cao, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo và chỉ đạo.

Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá xếp loại đảng viên được tiến hành thường xuyên. Toàn Đảng bộ có 82% đảng viên xếp loại 1, đảng viên đủ tư cách chiếm 85 đến 90%; số chi bộ trong sạch vững mạnh là 47%, khá là 35%, trung bình là 8,95%, yếu là 8,95%.

Công tác tổ chức từ Chi ủy đến Đảng ủy có nhiều chuyển biến rõ nét. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong

sinh hoạt, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được thực hiện tốt. Những đồng chí có trình độ chuyên môn trong Đảng ngày càng nhiều, có 8 đồng chí được đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Số chi bộ tăng lên, năm 1996 là 12 chi bộ, năm 2000 có 15 chi bộ nông thôn và 2 chi bộ nhà trường.

Đảng bộ luôn chú ý công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên. Trong 5 năm (1996 - 2000), 38 quần chúng được giới thiệu đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, kết nạp được 28 đồng chí (bình quân tuổi đảng viên mới kết nạp là 28), đưa tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 145 đồng chí.

Năm 1996, Đảng bộ chỉ được đánh giá là trung bình nhưng nhờ những kết quả đạt được, trong các năm 1997 - 1999 Đảng bộ vươn lên đạt khá. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn tồn tại một số vấn đề: Tổ chức Đảng còn buông lỏng quản lý đảng viên, tính chiến đấu trong Đảng thấp. Công tác phát triển Đảng ở một số chi bộ chưa được quan tâm đúng mức, có chi bộ hơn 10 năm chưa kết nạp được đảng viên. Công tác kiểm tra tiến hành chậm, có tâm lý ngại va chạm, xử lý kỷ luật thiếu kiên quyết.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt vai trò quản lý Nhà nước ở cơ sở, hoạt động và làm việc theo quy chế

và luật định. Chính quyền tham mưu cho Đảng ủy, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu đối với Nhà nước, thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống nhân dân. Tháng 12/1999, nhân dân trong xã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp. Tại kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 1999 - 2004, đồng chí Trần Xuân Đạt được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Ma Văn Mến là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Âu Văn Ngoạn giữ chức Phó Chủ tịch.

Hoạt động của các đoàn thể ngày càng đi sâu vào phong trào chung của quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân thực hiện tốt 6 nội dung của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, phát động cuộc vận động *“toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*, tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước. Với những thành tích đó, trong 2 năm 1997 - 1998, Mặt trận Tổ quốc xã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện tặng giấy khen và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Hội Nông dân khuyến khích hội viên phát triển sản xuất bằng cách cho vay vốn với lãi suất thấp, hướng dẫn

hội viên ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Năm 1996, Hội Nông dân xã có 150 hội viên và 7 chi hội, năm 2000 có 17/17 xóm có chi hội, tổng số hội viên là 605. Hàng năm, Hội Nông dân đều đạt đơn vị khá của huyện. Trong 2 năm 1998 - 1999, Hội được nhận giấy khen của Hội Nông dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện.

Đoàn Thanh niên xã hưởng ứng các phong trào của Trung ương Đoàn Thanh niên Hồ Chí Minh *"thanh niên lập nghiệp"*, *"tuổi trẻ giữ nước"*... luôn đi đầu trong các phong trào ở địa phương như thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ. Năm 2000, xã đã có 21 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. 100% đoàn viên thanh niên trong xã không mắc các tệ nạn xã hội, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 1997 và năm 1998, Đoàn Thanh niên xã được cấp trên tặng bằng khen và được Trung ương đoàn tặng cờ thi đua. Trong 5 năm liên tục, Đoàn được đánh giá là cơ sở đoàn vững mạnh.

Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên tham gia các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phát triển kinh tế, vay vốn, tạo việc làm cho hội viên. Bên cạnh đó hội còn giới thiệu cán bộ nữ tham gia quản lý Nhà nước và đứng trong đội ngũ của Đảng. Các hội viên đều đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, không để tệ

nạn xã hội xảy ra trên địa bàn. Hàng năm, có 70% hội viên tiên tiến và khá. Trong 2 năm (1996 - 1998), Hội được Tỉnh hội và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hội Cựu chiến binh xã hoàn thành các chương trình hành động của hội, tích cực vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế. Phối hợp với các lực lượng vũ trang tham gia diễn tập phòng thủ, bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng đến các thế hệ trẻ. Năm 1997, Hội Cựu chiến binh xã được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen.

2. Phát triển toàn diện kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân (2000 - 2005)

Trong 2 ngày 18 và 19/11/2000, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại hội trường trường trung học cơ sở Yên Đỗ với 122/145 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn 2000 - 2005 là: Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trong đó lấy mục tiêu đảm bảo an toàn về lương thực là ưu tiên số một, hướng tới một nền sản xuất hàng hóa, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ

thuật vào trồng trọt và chăn nuôi; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; giữ vững an ninh chính trị, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành họp tại kỳ họp thứ nhất bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Thị Ngân giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Mến làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân chú trọng sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Các giống lúa mới, ngô mới được đưa vào sản xuất, cơ khí hóa nông nghiệp ở các khâu, các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương được nhân dân trong xã tiến hành nạo vét, tu bổ, đảm bảo tưới, tiêu kịp thời. Tuy nhiên do thời tiết diễn biến thất thường, tình trạng hạn hán, ngập úng, rét đậm, rét hại, sâu bệnh phát triển, trong khi đó giá cả vật tư nhất là phân bón, thuốc trừ sâu tăng nhanh mà giá sản phẩm nông nghiệp tăng chậm nên sản xuất nông nghiệp của xã còn gặp nhiều khó khăn.

Tổng sản lượng lương thực năm 2004 đạt hơn 2.000 tấn (tăng 340,8 tấn so với năm 2000), bình quân lương thực đầu người đạt 372,4kg/năm (tăng 60,4kg/năm so với năm 2000). Năng suất lúa tăng, năm 2000 là 45 tạ/ha, đến năm 2004 là 47,3 tạ/ha. Diện tích trồng cây

ngô vụ đông: Năm 2000 là 50ha, năm 2004 là 102,8ha. Trong 6 tháng đầu năm 2005, xã gieo cấy được 174,33ha, (trong đó lúa cao sản là 133ha, năng suất đạt 59,1 tạ/ha; lúa thường là 41,33ha, năng suất 42,8 tạ/ha), tổng sản lượng quy thóc vụ đông xuân là 1.173,45 tấn đạt 54,57% kế hoạch.

Chè được xác định là cây mũi nhọn, góp phần quan trọng trong công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Tính đến tháng 6/2005, tổng diện tích cây chè là 130ha, trong đó có 125ha chè kinh doanh. Người dân trồng chè mới, chè cành cho năng suất, chất lượng cao, cải tạo diện tích chè là 59,68 ha/40ha, đạt 149,2% chỉ tiêu Đại hội XXII đề ra. Sản lượng bình quân hàng năm đạt 720 tấn, giá trị 5 năm ước đạt 9 tỷ đồng. Xóm Khe Thương, Cây Khế, Phố Trào, xóm Hạ là các đơn vị thực hiện tốt chủ trương phát triển cây chè.

Do tác động của thị trường tiêu thụ và hiệu quả kinh tế đạt thấp nên Đảng ủy không chủ trương phát triển diện tích cây ăn quả. Tính đến tháng 8/2005, diện tích trồng cây ăn quả của xã là 12,8ha.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, cho nông dân vay vốn, học tập tại các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi do huyện mở. Trên địa bàn xã không có ổ dịch lớn nên đàn gia súc, gia cầm

phát triển tốt. Sau khi triển khai đề án phát triển kinh tế trang trại xuất hiện một số mô hình trồng cỏ, chăn nuôi trâu, bò, dê, nuôi gà nhốt chuồng, nuôi ong lấy mật, nuôi cá thả trở thành phong trào sâu rộng, tăng thu nhập cho các hộ gia đình, góp phần làm đa dạng thị trường hàng hóa ở địa phương. Đến tháng 6/2005, tổng đàn trâu, bò là 1.032 con, số lượng đàn trâu có giảm là do diện tích chăn thả bị thu hẹp, máy cày thay thế sức kéo của trâu trong nông nghiệp, đàn dê tăng lên 400 con (năm 2004), riêng đàn lợn và gia cầm phát triển tốt, năm 2000 có 13.250 con, đến tháng 8/2005 có 15.080 con.

Thực hiện đề án phát triển kinh tế trang trại của huyện, trong 5 năm qua có một số xóm và nhiều hộ dân hưởng ứng và thực hiện tích cực với mô hình vừa và nhỏ, chủ yếu là mô hình nông lâm kết hợp với trồng trọt, chăn nuôi. Thu nhập từ những trang trại này hàng năm từ 20 - 50 triệu đồng/hộ.

Công tác bảo vệ và phát triển rừng được các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo. Chương trình trồng cây theo Dự án 661 (hay dự án trồng mới 5 triệu héc ta rừng) được các hộ gia đình nhiệt tình hưởng ứng. Tổng diện tích trồng rừng từ năm 2001 đến năm 2005 là 309ha, nguồn lợi từ thu nhập kinh tế đồi rừng thực sự trở thành nguồn thu nhập đáng kể của một bộ phận dân cư, giải

quyết việc làm cho gần 600 lao động. Trong 5 năm, xã khai thác 5.020m³ gỗ các loại, tổng giá trị ước đạt trên 2 tỷ đồng. Công tác phòng chống cháy rừng được tổ chức tới các cơ sở xóm. Trong 5 năm, toàn xã không có vụ cháy rừng xảy ra. Do làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng nên hàng năm xã Yên Đỗ đều được cấp trên khen thưởng điển hình là các xóm Ao Then, xóm Làng, xóm Khe Thương.

Đảng bộ, chính quyền địa phương luôn khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh cả về quy mô và số lượng, đầu tư thêm trang thiết bị, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Ngành nghề sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho hộ gia đình và thu hút lực lượng lao động dư thừa như khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, dịch vụ vận tải, dịch vụ nông nghiệp, các cơ sở sửa chữa cơ khí, gò hàn phục vụ sản xuất tiêu dùng và các ngành nghề thủ công chế biến nông lâm sản liên tục được mở ra.

Nhân dân đầu tư mua sắm một khối lượng lớn máy móc phục vụ nông nghiệp và dân sinh. Toàn xã có 99 máy cày bừa, 106 máy xay xát, 7 ô tô, 10 công nông, 2 máy tuốt liên hoàn, 13 máy cắt lúa, 139 tôn sao chè quay tay, 149 máy vò chè. Năm 2004, tổng thu nhập từ

sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ước đạt trên 5 tỷ đồng.

Nhận thức phát triển kinh tế phải đi liền với đầu tư nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng, từ đó Đảng bộ, chính quyền xã tập trung thực hiện các đề án phát triển kết cấu hạ tầng và các dự án trọng điểm. Trong 5 năm (2000 - 2005), tổng số vốn đầu tư là 11,597 tỷ đồng, trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 9,229 tỷ đồng, ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp là 2,368 tỷ đồng, xây dựng 31 hạng mục công trình lớn nhỏ, phối hợp với các chủ dự án thực hiện các bước giải phóng mặt bằng, rải nhựa đường Trào - Kho K86, lắp đặt 5 trạm biến áp, hoàn thành đường điện hạ thế, đưa điện lưới quốc gia đến trên 95% hộ gia đình.

Hàng năm, nhân dân tích cực tham gia tu sửa đường, nạo vét xây dựng kênh mương, sửa chữa và làm mới đường liên xóm, cầu cống ở các xóm đảm bảo cho giao thông đi lại thuận tiện. Các xóm chủ động tu sửa mở rộng thêm đường xóm Khe Thương, Ao Then, xóm Trung, xóm Hạ đặc biệt là 4 xóm Phố Trào, xóm Kẽm, xóm Hin, Khe Nác, nhân dân đóng góp ngày công để nâng cấp đường Trào đi kho K86. Nhờ có các công trình đó, điều kiện phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân trong xã được cải thiện đáng kể.

Công tác quản lý đất đai được duy trì và quản lý khá chặt chẽ. Hàng năm, Ủy ban nhân dân đều ra kế hoạch sử dụng đất đai theo đúng luật. Chính quyền xã tổ chức giao đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, tiến hành giải phóng mặt bằng đường vào trường Tiểu học Yên Đỗ I, đường Trào - Kho K86, đường Quốc lộ 3, giải quyết những tranh chấp, lấn chiếm đúng thẩm quyền, đúng luật.

Công tác quản lý thu chi ngân sách của xã giai đoạn này vượt và đạt chỉ tiêu huyện giao. Chi ngân sách cơ bản đảm bảo các hoạt động chi thường xuyên đúng theo quy định. Công tác huy động vốn xây dựng đường Giang Tiên - Núi Phấn đạt trên 80% kế hoạch, đền thờ các anh hùng liệt sỹ đến ngày 30/6/2005 được 18,696 triệu đồng đạt 34,9% chỉ tiêu.

Về hoạt động tín dụng của xã, Đảng ủy tập trung chỉ đạo chủ động tạo điều kiện huy động về vốn vay, vốn tự có của nhân dân để phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và kinh doanh dịch vụ. Đến ngày 30/6/2005 có số dư nợ ngân hàng gần 5,6 tỷ đồng trong đó vốn vay ưu đãi là 1,3 tỷ đồng, vốn vay ngân hàng nông nghiệp là 3,8 tỷ đồng.

Năm 2002, xã thành lập hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp do ông Trần Văn Chén làm Chủ nhiệm. Đến

năm 2004 do hoạt động không hiệu quả nên hợp tác xã phải giải thể.

Trong sự nghiệp giáo dục, cơ sở vật chất của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được đảm bảo. Trong 4 năm, xã xây dựng 23 phòng học (trong đó có 10 phòng học cao tầng, 13 phòng học cấp 4), sửa chữa 16 phòng (riêng trường mầm non phải học nhờ nhà văn hóa xóm). Các trường trong xã không còn phòng tạm, 100% số trẻ trong độ tuổi được đến trường, tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học hàng năm đạt 100%, trung học cơ sở đạt 90% trở lên. Năm 2001, xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Năm 2003, Yên Đổ hoàn thành chương trình phổ cập bậc trung học cơ sở trong độ tuổi, năm 2004 trường tiểu học Yên Đổ I được công nhận là trường chuẩn quốc gia.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế xã được tăng cường, đảm bảo đủ số lượng cán bộ bác sỹ theo quy định, kiện toàn mạng lưới y tế thôn bản. Do đó, các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai đầy đủ và kịp thời. 100% số trẻ trong độ tuổi đều tiêm phòng theo quy định, số người đến khám tại trạm ngày một tăng lên. Trạm khám và điều trị từ 6.079 đến 10.054 lượt người. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 31,5% (năm 2000) còn 28,17% (tháng

6/2005). Đầu năm 2005, trạm y tế được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã.

Công tác chăm sóc, đảm bảo sức khỏe cho trẻ em trong xã được thực hiện tốt. Xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em.

Là xã có số hộ nghèo cao, đầu năm 2001 có 208 hộ (chiếm 16,25%), do vậy mục tiêu giảm hộ nghèo hàng năm luôn được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quan tâm. Bằng biện pháp thực hiện cụ thể như tạo điều kiện thuận lợi để 100% hộ nghèo được vay vốn ưu đãi, thường xuyên tập huấn khoa học kỹ thuật nên đến tháng 12/2004 số hộ nghèo của xã còn 73 hộ (chiếm 4,46% tổng số hộ dân trong xã).

Hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao luôn được quan tâm, khơi dậy những bản sắc văn hóa dân tộc và trở thành phong trào sâu rộng. Năm 2001, Yên Đỗ được huyện Phú Lương chọn làm điểm tổ chức Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất. Đại hội có sự tham gia của 33 đoàn và 1.150 người diễu hành với trên 3.000 người dân trong và ngoài xã đến xem. Xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về tổ chức hoàn thành xuất sắc Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở. Tại Đại

hội thể dục thể thao lần thứ hai (năm 2005), xã được đón nhận đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao.

Thực hiện đề án “*Xây dựng gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa*” và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, 100% xóm, cơ quan, 90% số hộ gia đình đăng ký tham gia, kết quả năm 2004 có 100% cơ quan đạt tiêu chuẩn, số hộ gia đình và số xóm đạt tiêu chuẩn tăng nhưng không đạt chỉ tiêu Đại hội XXII đề ra vì còn một số người sinh con thứ 3 và số hộ có người mắc tệ nạn xã hội. Trong 4 năm thực hiện đề án có xóm Hạ, Đồng Chùa đạt danh hiệu “*Làng văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh*”; 3 xóm được Ủy ban nhân dân huyện công nhận danh hiệu “*Làng văn hóa*”. Công tác thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang được đẩy mạnh tuyên truyền nhưng hiệu quả đạt chưa cao. Hàng năm, Đảng bộ, chính quyền xã đều tổ chức ngày hội văn hóa thể thao truyền thống.

Đảng bộ, chính quyền xã huy động nhiều nguồn lực tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa, thường xuyên tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách, dịp lễ tết hàng năm lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho các đối tượng kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã xây dựng 1 nhà tình nghĩa trị giá 15 triệu đồng, tặng 8 “*Vườn cây tình*

nghĩa” cho các gia đình thương binh liệt sỹ, phối hợp với Hội chữ thập đỏ xây dựng 8 nhà nhân đạo trị giá hơn 81 triệu đồng. Với những kết quả trên, xã Yên Đỗ được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng bằng khen là đơn vị thực hiện tốt công tác nhân đạo.

Công tác thông tin tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa, đến năm 2003 số xóm có nhà văn hóa đạt 100%, 13/17 xóm có cụm loa truyền thanh.

Công tác an ninh trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Ban Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu kịp thời cho Đảng ủy về kế hoạch, biện pháp bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn. Đội ngũ công an viên hàng năm đều tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng đến toàn thể các tầng lớp nhân dân.

Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, bổ sung, đủ số lượng đảm bảo chất lượng. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 5%, lực lượng dân quân nòng cốt được học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo kế hoạch. Công tác tuyển quân từ khâu khám tuyển đến gọi nhập ngũ đều tiến hành dân chủ, công khai, đúng

luật. Hàng năm, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và chỉ tiêu gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên. Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện tốt các cuộc diễn tập phòng thủ ZT01, ZT02, ZT03, ZT04, được cấp trên đánh giá đạt loại khá trở lên. Xã khen thưởng cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc hàng năm.

Đảng bộ xã Yên Đổ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Các buổi sinh hoạt phê bình và tự phê bình trong Đảng được duy trì đều đặn. Quán triệt đầy đủ các nghị quyết Trung ương, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Các chương trình hoạt động của Đảng bộ được xây dựng rõ ràng, nâng cao nhận thức của đảng viên, tránh hiện tượng bi quan, tiêu cực, dao động trước khó khăn, luôn đoàn kết phấn đấu xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đề ra.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được chú trọng. Trong 5 năm (2000 - 2005), 100% các đồng chí bí thư chi bộ, đảng viên đi dự lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, 3 đồng chí được cử đi học lớp Đại học Kinh tế nông nghiệp hệ tại chức do huyện mở, 8 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị và 6 đồng chí học sơ cấp lý luận, 2 đồng chí dự lớp bồi dưỡng kiến



Đồng chí Hoàng Duy Hưng - UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy trao huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho các đồng chí đảng viên



Đồng chí Ma Văn Mến - Bí thư Đảng ủy trao giấy khen cho các đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2012



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Yên Đổ (1946 - 2014)



Đại hội thể dục thể thao xã Yên Đỗ lần thứ IV (năm 2013)

thức quốc phòng, 1 đồng chí học lớp cán bộ lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự xã, 1 đồng chí được cử tuyển đi học trường Sĩ quan Lục quân I.

Dựa vào tình hình của tổ chức Đảng ở cơ sở, Đảng bộ tách và thành lập mới 2 chi bộ là chi bộ y tế và chi bộ mầm non, nâng tổng số chi bộ trong xã là 19 chi bộ. Đảng bộ cũng kết nạp 42 đồng chí là những quần chúng ưu tú vào Đảng. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 29-CT/W ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư về việc đổi thẻ đảng viên, đến năm 2005, trong toàn Đảng bộ có 155 đồng chí được phát thẻ đạt 98,7%.

Công tác kiểm tra của Đảng được tăng cường, hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy được tổ chức thường xuyên. Nội dung kiểm tra luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, bám sát Điều lệ Đảng, thực hiện tốt những cuộc kiểm tra chuyên đề theo sự chỉ đạo của Đảng bộ. Thông qua việc kiểm tra, Đảng bộ đã điều chỉnh kịp thời công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cơ sở. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy tiến hành kiểm tra 46 cuộc, Ủy ban kiểm tra 25 cuộc, xử lý kỷ luật 4 trường hợp (trong đó cảnh cáo 1 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí và xóa tên 2 đồng chí). Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 66,39%, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ có 8 đồng chí là 1,31% (do

sinh con thứ 3 hoặc có người trong gia đình mắc tệ nạn xã hội).

Công tác dân vận được thực hiện tới cơ sở nhằm nắm bắt tình hình, nguyện vọng của nhân dân, tham mưu đề xuất với Đảng bộ, chính quyền để giải quyết kịp thời những vướng mắc của nhân dân, vận động người dân tích cực tham gia các phong trào mang tính cộng đồng như phong trào cùng giúp nhau làm giàu, làm thủy lợi...

Tháng 4/2004, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra an toàn, dân chủ, đúng pháp luật. 28 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2004 - 2011. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Thị Ngân được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Văn Mến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Văn Ngâm và đồng chí Nguyễn Hữu Trào giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại biểu trong Hội đồng nhân dân đều là những người có năng lực, trách nhiệm cao, thực sự là người đại diện cho cử tri trong xã. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được tiến hành đúng luật, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân được phát huy, nội dung các kỳ họp tập trung vào mục tiêu trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã luôn đảm bảo sự lãnh đạo dân chủ, đoàn kết và đúng pháp luật. Hàng năm, xã đều đạt và vượt chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp trên giao. Để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp xóm, 100% trưởng xóm được cử đi dự các lớp tập huấn về quản lý hành chính Nhà nước và kiến thức quốc phòng do trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện mở. Với những kết quả đó, chính quyền xã được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương khen thưởng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm và chăm lo xây dựng các đoàn thể chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc tích cực đổi mới phương thức hoạt động, làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo. Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *"Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở"* được đưa vào thực hiện nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Các đoàn thể thường xuyên chăm lo kiện toàn tổ chức phát triển hội viên, đoàn viên. Đến tháng 6/2005, Hội Nông dân có 880 hội viên (tăng 277 hội viên so với năm 2000), Hội Phụ nữ có 624 hội viên (tăng 60 hội viên so

với năm 2000), Đoàn Thanh niên có 288 đoàn viên (tăng 10 đoàn viên so với năm 2000). Tháng 6/2000, Hội Cựu chiến binh có 95 hội viên đến năm 2005 là 179 hội viên (tăng 84 hội viên so với năm 2000). Tháng 8/2005 Công đoàn cơ sở thành lập gồm 18 đồng chí tham gia. Mặt trận và các đoàn thể hàng năm đều đề ra các kế hoạch cụ thể để điều hành việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đây là lực lượng phối hợp với Đảng bộ, chính quyền hoàn thành nhiệm vụ ở địa phương và cấp trên giao phó.

IV. Xã Yên Đỗ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Yên Đỗ đạt nhiều kết quả trên tất cả các lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, trong hai ngày 20 và 21/8/2005, Đảng bộ xã Yên Đỗ tiến hành Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự đại hội có 135 đảng viên trong 19 chi bộ. Tại đại hội, các đảng viên tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là: Tập trung mọi nguồn lực tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp

nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng tỷ trọng giá trị nông lâm nghiệp trong tổng thu nhập của toàn xã; đầu tư mở rộng kết cấu hạ tầng; nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội; củng cố quốc phòng an ninh vững chắc; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII gồm 11 đồng chí. Tại kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Ngân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Mến làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Thông làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã.

Đến tháng 9/2007, đồng chí Bế Văn Kính - Huyện ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định thay đồng chí Nguyễn Thị Ngân (nghỉ chế độ) giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện các nhiệm vụ đề ra, Đảng bộ có kế hoạch cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đổi mới cơ cấu giống, thâm canh tăng năng suất, phòng trừ sâu bệnh, đưa các giống cho năng suất

cao, chất lượng tốt vào sản xuất; người dân đầu tư vốn, phân bón làm tăng độ phì nhiêu của đất, tích cực sản xuất cây vụ đông. Các xóm có cán bộ khuyến nông đến hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng phục vụ thị trường.

Nhân dân tích cực gieo trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai, đậu, lạc vùng; một số diện tích trồng lúa cho năng suất thấp chuyển sang trồng đỗ, lạc đạt năng suất khá. Quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả đưa nền nông nghiệp phát triển toàn diện. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm tăng 5,3%. Năm 2008, tổng sản lượng lương thực đạt 2.690 tấn.

Thực hiện đề án sản xuất, chế biến tiêu thụ chè, người dân chăm sóc và cải tạo diện tích chè kinh doanh, thay thế những giống chè có năng suất thấp bằng những giống chè có năng suất cao như chè Bát Tiên, Kim Tuyên. Một số diện tích đất màu, đất trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng chè. Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức tốt việc tập huấn khoa học kỹ thuật trồng, chăm sóc và chế biến chè, vì vậy sản lượng chè hàng năm tăng bình quân 1,82%.

Chăn nuôi phát triển khá, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 4,08%. Thực hiện đề án phát triển kinh

tế trang trại, nhiều hộ gia đình đầu tư chăn nuôi theo mô hình trang trại, điển hình như hộ ông Bình, ông Vui (xóm Hin), ông Tập (Khe Nác), ông Môn (Gia Trống), bà Quý (Cây Khế). Tính đến tháng 12/2009, tổng đàn trâu, bò có 721 con, đàn lợn 4.946 con, đàn gia cầm 25.415 con. Tổng đàn trâu bò giảm 311 con (so với tháng 7/2005) do bãi chăn thả bị thu hẹp và nhân dân mua sắm máy móc thay thế sức kéo của trâu, bò. Hàng năm, xã đều thực hiện tốt công tác tiêu độc khử trùng và tiêm phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm nên bệnh dịch được hạn chế. Đầu năm 2010, tuy trên địa bàn xã có xảy ra dịch bệnh tai xanh nhưng Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo nhân dân tích cực dập dịch, hạn chế dịch lan rộng.

Các cấp, các ngành trong xã huy động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ vốn rừng, tích cực trồng rừng mới. Trong 5 năm 2005 - 2010, nhân dân trong xã đã trồng mới 521,42ha. Kinh tế vườn rừng góp phần quan trọng vào việc tăng nguồn thu nhập kinh tế hộ gia đình, nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết việc làm cho khoảng 750 lao động.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có những bước chuyển biến tích cực, các cơ sở sửa chữa ô tô, sửa chữa máy móc phục vụ nông nghiệp, xưởng cơ khí gò

hàn, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển và mở rộng quy mô đầu tư tăng diện tích nhà xưởng, trang thiết bị nên từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Những ngành nghề có thế mạnh đang phát triển là sản xuất gạch, chế biến nông lâm sản, gia công cơ khí... mỗi năm tăng 5 đến 6 cơ sở, thu hút từ 150 đến 200 lao động, giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng trên 200%.

Tháng 9/2009, xã thành lập hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Long Thành ở xóm Đá Mài với 15 xã viên do ông Lương Văn Thành Chủ nhiệm.

Thực hiện đề án phát triển kết cấu hạ tầng, Đảng ủy huy động mọi nguồn lực đóng góp của nhân dân và nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng các công trình như: Xóa 11 lớp tranh tre nửa lá, tu sửa lại 10 phòng học, quy hoạch chợ Trào, trường Mầm non, trạm bơm, kênh mương và xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong 5 năm của xã đạt hơn 6,3 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp hơn 900 triệu đồng.

Công tác quy hoạch, thực hiện kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đúng luật. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch, xây dựng một số dự án lớn như: Quy hoạch chợ

Trào, giải phóng mặt bằng đường 268, km 31 đi Định Hóa, tiến hành cấp mới, cấp đổi 748 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, giải quyết những tranh chấp, lấn chiếm đúng thẩm quyền, đúng luật.

Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm đạt 20,57%, vượt 5,6% so với Nghị quyết Đại hội XXIII. Đảng bộ chủ trương thực hiện tiết kiệm chi và tăng chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Các công trình xây dựng cơ bản từ năm 2000 đến năm 2008 đã thanh toán xong nợ. Địa phương tiến hành thanh lý xong tài sản hợp tác xã nông nghiệp, giải phóng mặt bằng khu kho A để xây dựng trường mầm non.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo tiếp tục được Đảng bộ quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất của các trường được sửa chữa kịp thời và xây mới. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã xây dựng mới 5 phòng học, sửa chữa 14 phòng. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đạt 98,9%, tỷ lệ lên lớp học sinh bậc tiểu học hàng năm đạt 98,5%, bậc trung học cơ sở đạt 96,05%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,7%. Tỷ lệ học sinh giỏi bậc tiểu học hàng năm đạt 37,6%, bậc trung học cơ sở đạt 13,2%. 2 học sinh lớp 12 đạt giải ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia. Địa phương luôn giữ vững phổ cập trung học cơ sở và tiểu học đúng độ tuổi, từng bước triển khai thực hiện đề

án phổ cập trung học phổ thông. Hội khuyến học hoạt động tương đối có hiệu quả, tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để kiến thiết cơ sở hạ tầng.

Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và đề án “Xây dựng gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa, số gia đình đăng ký và đạt tiêu chuẩn hàng năm bình quân đạt 80,8%, tăng 5,8% so với Nghị quyết đại hội, số xóm văn hóa bình quân đạt 63,5%, tăng 3,5% so với Nghị quyết, có 10 xóm đạt danh hiệu làng văn hóa cấp huyện.

Công tác văn hóa, thông tin thể thao luôn được quan tâm chỉ đạo, phát huy khơi dậy tiềm năng, truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hàng năm các xóm đều có kế hoạch tổ chức văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng xuân và kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc.

Đảng bộ, chính quyền địa phương luôn dành sự quan tâm và huy động mọi nguồn lực để thực hiện các chính sách xã hội. Đảng ủy thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các gia đình, đối tượng chính sách. Trong 5 năm, xã xây dựng 3 nhà tình nghĩa, 7 nhà nhân đạo, xây dựng 29 nhà theo Quyết định 167/2008-QĐ-TTg

của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở ..., xây dựng và sửa chữa 22 nhà đại đoàn kết. 100% hộ nghèo tham dự tập huấn chăn nuôi trồng trọt, được cho vay vốn phát triển kinh tế dưới sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, vì thế tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,59% vượt so với kế hoạch đề ra là 0,59%.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế được đảm bảo; đội ngũ cán bộ y, bác sỹ, mạng lưới y tế thôn bản được duy trì hoạt động tốt. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai tích cực, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi tiêm phòng đạt 100%, hàng năm số người đến khám và điều trị tại trạm y tế xã tăng. Chương trình quân dân y kết hợp tiếp tục được duy trì. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng của xã năm 2005 là 25,47% tới năm 2009 là 22% đạt chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra. Nhờ những thành tích đạt được, trạm y tế 5 năm liền xếp loại giỏi.

Đội ngũ công an viên thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng đến toàn thể các tầng lớp nhân dân. Xã tổ chức phát động phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*" ở các cơ

sở xóm. Lực lượng công an, quân sự xã phối hợp với công an huyện bắt 5 đối tượng có lệnh truy nã, triệt phá 2 tụ điểm tổ chức mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Ban công an xã thường xuyên duy trì sinh hoạt, phối hợp với cụm an ninh khu vực 3 (gồm các xã của huyện Phú Lương, Định Hoá, Đại Từ), Kho K86 và Trung đoàn 246 góp phần giải quyết các vụ việc liên quan đến tình hình an ninh trật tự trong khu vực, xây dựng địa bàn, đơn vị an toàn.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và thu nhiều kết quả. Bình quân mỗi năm có 100 dân quân tham gia huấn luyện, kết quả huấn luyện xã đạt đơn vị khá. Xã thường xuyên quản lý lực lượng dự bị động viên, theo dõi, nắm chắc quân số, đến năm 2010, toàn xã có 282 dự bị động viên, trong đó có 15 sỹ quan dự bị, hàng năm hoàn thành chỉ tiêu kiểm tra sẵn sàng chiến đấu. Công tác thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự xã luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu, trong 5 năm 2005 - 2010, xã có 73 thanh niên nhập ngũ.

Về công tác cán bộ, trong nhiệm kỳ, xã gửi đi đào tạo 1 chỉ huy trưởng, miễn nhiệm 2 đồng chí làm công tác chính trị viên quân sự xã, bổ nhiệm 2 đồng chí chính trị viên mới. Thực hiện Quyết định số

142/2008/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, tổng số xã có 141 người, đến năm 2010 chi trả đợt 1 được 27 người và số tiền là 196 triệu đồng.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tạo chuyển biến rõ nét trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ thị Nghị quyết của cấp trên được quán triệt nghiêm túc, đầy đủ tới các Chi bộ và từng đảng viên góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên đạt 87%. Thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", trong toàn Đảng bộ có trên 90% số cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Đảng bộ và các chi bộ xây dựng quy định tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhận được sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Vai trò của cấp ủy Đảng được nâng cao; các chỉ thị và

ng nghị quyết của Đảng bộ đưa ra sát với với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện Đề án của Huyện ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng ủy quan tâm xây dựng củng cố hệ thống chính trị, thực hiện đồng bộ công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã cử 10 đồng chí cán bộ học lớp đại học (tại chức), 4 đồng chí học trung cấp chuyên môn, 5 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, 22 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận, 464 lượt cán bộ tập huấn chuyên môn nghiệp vụ tại tỉnh và huyện.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ kết nạp mới 66 đảng viên, tách và thành lập mới 3 chi bộ. Qua đánh giá phân loại chất lượng hàng năm có 78,35% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; 19,94% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; đảng viên vi phạm tư cách 1,71%; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 55,78%; chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ 39,7%; chi bộ hoàn thành nhiệm vụ 4,52%, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 2 năm liên tục (2005 - 2006), 1 năm hoàn thành nhiệm vụ (2007), 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ (2008 - 2009).

Từ năm 2006 đến năm 2010, Đảng bộ tổ chức kiểm tra toàn diện 16 chi bộ nông thôn về thực hiện nghị quyết lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ; kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quyết toán xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại 2 chi bộ (xóm Làng và xóm Hạ). Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra toàn diện trong Đảng. Kết quả, tổng số đảng viên bị xử lý kỷ luật trong 5 năm là 10 trường hợp.

Đảng bộ đẩy mạnh thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân”*. Công tác dân vận có nhiều cố gắng, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Xã thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, kiên quyết đấu tranh việc lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều chuyển biến nhằm nâng cao chất lượng các kỳ họp, tập trung vào thảo luận và quyết định những chủ trương, biện

pháp quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt các nhiệm vụ: Cải cách hành chính; tổ chức công tác tiếp dân; giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các vấn đề bức xúc, những vướng mắc, tồn tại, nhất là tranh chấp đất đai, vi phạm luật đất đai. Cán bộ được tạo điều kiện tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Chính quyền thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức. Tháng 1/2008, đồng chí Trần Văn Thông thay đồng chí Ngân làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có nhiều tiến bộ. Các tổ chức bám sát vào chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức cấp trên, Nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, cụ thể thành chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức. Từng bước đổi mới phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân, thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ đó, phát huy vai trò trách nhiệm của nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân vững mạnh. Các phong trào như *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống*

văn hóa”, “Xóa đói giảm nghèo” thu hút đông đảo các ban, ngành, đoàn thể tham gia.

Các đoàn thể chính trị xã hội quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước nâng cao chất lượng công tác đội ngũ cán bộ. Tính đến ngày 31/12/2009, Hội Nông dân có 1.015 hội viên đạt tỷ lệ thu hút 75%; Hội Cựu chiến binh 289 hội viên đạt tỷ lệ thu hút 84,3%; Hội Phụ nữ có 801 hội viên đạt tỷ lệ thu hút 60%; Đoàn Thanh niên có 574 đoàn viên thanh niên tham gia sinh hoạt đạt tỷ lệ thu hút 70%.

Trên chặng đường thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Yên Đỗ, địa phương đạt nhiều thành tích to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Cơ sở hạ tầng, kinh tế xã hội được đầu tư xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa thể thao phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 105,3%, thu nhập bình quân đầu người tăng trên 20%, số hộ nghèo giảm 3,59%, số hộ đạt gia đình văn hóa tăng 5,8%. Các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực phát huy truyền thống đoàn kết, chung sức chung lòng phấn đấu xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh.

V. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Đổ lần thứ XXIV và kết quả những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2014)

Ngày 21/6/2010, Đảng bộ xã Yên Đổ tổ chức Đại hội lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, tham dự có 150 đảng viên. Đại hội nghe đồng chí Ma Văn Mến - Bí thư Đảng ủy đọc báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2005 - 2010, trong đó nêu rõ những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ trước, đặc biệt nhấn mạnh đến những tồn tại, hạn chế còn gặp phải đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá song chưa vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, các chương trình, đề án triển khai thực hiện nhưng thiếu sự quan tâm, đôn đốc nên một số chương trình, đề án hiệu quả chưa cao, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng hiện có, một số đồng chí đảng viên chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ.

Đại hội thẳng thắn nhận khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm và đưa ra phương hướng cụ thể trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: Phát huy cao độ mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng giá trị thu nhập từ tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ;

tăng tỷ trọng giá trị nông lâm nghiệp trong tổng thu nhập toàn xã. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Văn Mến được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Trào - Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Thông⁽¹⁾ - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện nhiệm vụ đề ra, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân sản xuất nông nghiệp, tích cực đổi mới cơ cấu giống, phối hợp tổ chức tập huấn và ứng dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, tăng sản lượng lương thực. Giá trị sản xuất nông nghiệp hàng năm đạt 20,9 tỷ đồng tăng 2,8% so với nghị quyết đại hội đề ra.

Yên Đỗ là một trong các xã của huyện Phú Lương nằm trong Dự án xây dựng vùng sản xuất lúa nếp vải đặc sản. Dự án trên được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương triển khai thực hiện trong vụ mùa năm 2011 ở 5 xã: Yên Đỗ, Ôn Lương, Phủ Lý, Hợp Thành, Yên Trạch với 1.020 hộ tham gia, tổng diện tích là 100ha. Xã chọn

⁽¹⁾ Ngày 24/4/2014, Ban Chấp hành bầu đồng chí Trần Văn Thông chức danh Phó Bí thư thường trực.

các xóm Thượng, Trung, Hạ thí điểm gieo trồng lúa nếp vải. Qua đánh giá thực tế trên đồng ruộng, lúa nếp vải cho hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn với lúa Khang Dân.

Ngoài góp phần tăng thu nhập cho nông dân, dự án còn bảo tồn được giống lúa nếp có năng suất, chất lượng cao của địa phương. Vụ chiêm xuân năm 2010, trung tâm giống cây trồng tỉnh Thái Nguyên trồng thử nghiệm giống lúa F1 tại xóm Làng. Kết quả: Năng suất cao nhất là 340kg/sào, thấp nhất là 280kg/sào. Đến vụ chiêm xuân năm 2011, xóm Làng tiếp tục trồng giống lúa lai mới nhưng do thời tiết khắc nghiệt nên năng suất đạt không cao. Năm 2014, tổng sản lượng lương thực 2.615,9 tấn đạt 102,4% chỉ tiêu Nghị quyết đưa ra.

Đàn gia súc, gia cầm trong xã được tiêm phòng định kỳ, đạt chỉ tiêu của huyện và kế hoạch của xã. Hàng năm, cán bộ thú y tổ chức phun thuốc và cấp vôi khử trùng chuồng trại, do đó trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 2014, sản lượng thịt hơi là 510 tấn, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết Đảng bộ đề ra và 130% chỉ tiêu huyện giao. Các diện tích mặt nước ao, hồ được sử dụng để nuôi thả cá cho sản lượng cao, bình quân hàng năm đạt 77,8 tấn.

Đề án phát triển cây chè được nhân dân trong xã hưởng ứng. Trong những năm qua diện tích chè được trồng mới, trồng lại trên địa bàn xã là những giống chè

cành, năng suất, chất lượng cao. Năm 2014, tổng diện tích chè trồng mới và trồng lại là 16,6ha, đạt 110,67% chỉ tiêu nghị quyết. Sản lượng chè búp tươi đạt 780 tấn.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Năm 2014, tổng diện tích trồng rừng mới và trồng lại là 202,85ha, đạt 156,04% chỉ tiêu nghị quyết Đảng bộ đề ra.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với giai đoạn trước. Các cơ sở sửa chữa ô tô, sửa chữa máy móc, xưởng cơ khí gò hàn, tiểu thủ công nghiệp đã mở rộng quy mô đầu tư, tăng diện tích nhà xưởng tại các khu trung tâm xã và bám Quốc lộ tỉnh lộ. Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm đầu tư, từng bước nâng cấp chợ Trào, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giao lưu buôn bán.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường được duy trì khá chặt chẽ, các trường hợp vi phạm luật đất đai được tập trung giải quyết. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đúng luật. Đảng bộ xã chỉ đạo triển khai phương án cấp mới và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2014 được 1.524,85ha. Xã thực hiện tốt chương trình vận động nhân dân hiến đất xây dựng đường giao thông nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới.

Từ năm 2010 đến tháng 12/2014, thực hiện chủ trương “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, với sự hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân trên 20 công trình lớn nhỏ được đầu tư xây dựng với trị giá trên 10 tỷ đồng. Các công trình xây dựng do tỉnh và huyện đầu tư gồm 11 công trình trị giá gần 54 tỷ đồng. Xã chú trọng chỉ đạo đảm bảo môi trường tại các khu dân cư và các nơi công cộng, không để xảy ra tình trạng ô nhiễm, đồng thời giải quyết và báo cáo những vướng mắc, kiến nghị của nhân dân xóm Khe Nác về môi trường tại mỏ Cuội Nắc.

Trong 4 năm (2010 - 2013), thu ngân sách tăng 18,4%. Chi ngân sách đảm bảo chi đủ cho các hoạt động thường xuyên, chú trọng các nguồn chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Qua kiểm tra, kiểm toán không có sai sót lớn xảy ra. Tính đến ngày 30/10/2014, tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn xã là gần 600 triệu đạt 119,6% chỉ tiêu nghị quyết Đảng bộ xã đề ra, tổng chi ngân sách hơn 3 tỷ đồng đạt 96,8% chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo tiếp tục được Đảng bộ đầu tư. Duy trì và giữ vững phổ cập trung học cơ sở và tiểu học đúng độ tuổi. Đến tháng 12/2013, có 4/4 trường đạt chuẩn quốc gia. Năm học 2013 - 2014, trường trung học cơ sở và trường Tiểu học Yên Đổ 1 đạt tập thể lao động

xuất sắc, các trường Tiểu học Yên Đỗ 2 và mầm non đạt tập thể lao động tiên tiến. Trường Trung học cơ sở được Trung ương Hội chữ thập đỏ tặng bằng khen.

Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* đạt kết quả tốt. Năm 2014, số hộ đạt gia đình văn hóa 1.441 hộ (đạt 86,8%). Số xóm đạt xóm văn hóa 13/17 xóm (đạt 76,4%), cơ quan đạt văn hóa 6/6.

Công tác văn hóa, thông tin thể thao luôn được quan tâm chỉ đạo, giữ gìn truyền thống bản sắc văn hóa, dân tộc, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các xóm đều có kế hoạch tổ chức văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng xuân và kỷ niệm các ngày lễ lớn. Đảng bộ chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IV năm 2013.

Đảng bộ, chính quyền xã thực hiện tốt phong trào *"đền ơn đáp nghĩa"*, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà nhân đạo, các chế độ chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo... Tỷ lệ giảm hộ nghèo hàng năm đạt 4,56%, vượt 1,56% chỉ tiêu nghị quyết. Năm 2014, toàn xã có 204 hộ nghèo, chiếm 12,14% tổng số hộ.

Công tác y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đảm bảo, đội ngũ cán bộ y, bác sỹ, mạng lưới y tế thôn bản được kiện toàn duy trì hoạt động tốt. Tỷ lệ trẻ em

trong độ tuổi đi tiêm phòng đạt 100%. Xã đã thực hiện có hiệu quả chương trình hành động chiến lược Quốc gia về dân số, gia đình và trẻ em. Năm 2014, trạm y tế xã đã khám và chữa bệnh cho 6.010 lượt người.

Với mục đích giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong năm 2014, xã đã mở được 2 lớp sơ cấp nghề kỹ thuật xây dựng. Số lao động được tạo việc làm mới là 102 lao động đạt 127,5% chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc được triển khai sâu rộng đến toàn thể các tầng lớp nhân dân. Các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với Ban công an xã tích cực phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, duy trì thường xuyên tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải, mọi mâu thuẫn xích mích nhỏ khi xảy ra đều được hòa giải và xử lý ngay tại cơ sở. Lực lượng công an hàng năm hoàn thành nhiệm vụ và được cấp trên đánh giá cao. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh, quản lý và huy động lực lượng dự bị động viên và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng.

Chính quyền xã tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, tiếp công dân và thực hiện cải cách hành

chính có những chuyển biến khá tích cực, không để các hồ sơ kéo dài, đồng thời thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức. Qua đánh giá hàng năm hầu hết cán bộ công chức hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, riêng trong năm 2012 có công chức vi phạm kỷ luật được xử lý. Năm 2011, xã Yên Đỗ tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Cử tri tham gia bầu những đại biểu đủ tiêu chuẩn vào Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp thứ nhất, đồng chí Ma Văn Mến được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân bầu 4 đại biểu vào Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Hữu Trào được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Văn Ngâm và đồng chí Cao Văn Tĩnh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo triển khai tổ chức thực hiện và ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới vào năm 2011, tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng theo 19 tiêu chí của Chính phủ về nông thôn mới. Tháng 6/2013, xã thực hiện 8/19 tiêu chí và tổ chức lễ công bố quyết định phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Yên Đỗ, giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Tháng 12/2014, xã đã thực hiện được 11/19 tiêu chí.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, Đảng bộ luôn chú ý nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, đổi mới nội dung, chất lượng sinh hoạt chi bộ. Các Nghị quyết bám sát nhiệm vụ chính trị, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc quán triệt và tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Trong đó Đảng bộ đã tổ chức quán triệt các kết luận, nghị quyết hội nghị lần thứ 8, 9 Ban chấp hành Trung ương khóa XI với tổng số 4 hội nghị; triển khai các chuyên đề "*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*" gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "*một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*". Năm 2014, Đảng bộ xã tổ chức tốt các hội thi như: Dân vận khéo, Bí thư chi bộ giỏi.

Năm 2014, Đảng bộ kết nạp thêm 11 đồng chí. 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt 52,17% (trong đó có 2 chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu), 11 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 47,83%. Tổng số đảng viên thuộc diện đánh giá là 244, không thuộc diện đánh giá là 28. Kết quả: 22 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 9,02%; 173 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 70,9%; 47 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 19,26%; 2 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ đạt 0,82%. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ được coi là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của tổ chức Đảng. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra thi hành kỷ luật trong Đảng, tình hình thu nộp và quản lý sử dụng Đảng phí; tổ chức Đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Đảng bộ xã chú trọng xây dựng củng cố hệ thống chính trị, thực hiện đồng bộ công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ từ xã đến cơ sở. Năm 2014, Đảng bộ tạo điều kiện cho 11 đồng chí cán bộ theo học lớp Đại học tại chức (7 đồng chí đã hoàn thành chương trình học tháng 6/2014), 3 đồng chí học Trung cấp chuyên môn, 6 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận

chính trị, 9 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 37 lượt cán bộ đi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. 25 quần chúng ưu tú được đi học lớp đối tượng Đảng, 13 đảng viên học lớp đảng viên mới.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội hoạt động tích cực và sôi nổi. Các tổ chức bám sát vào chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức cấp trên, nghị quyết lãnh đạo của cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức mình; tiếp tục chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ.

Các tổ chức đoàn thể đa dạng hóa hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân, tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên năm sau cao hơn năm trước, đẩy mạnh thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ đó phát huy vai trò trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh.

KẾT LUẬN

Chặng đường 68 năm lịch sử (1946 - 2014) phản ánh quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ từ lúc thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên (tháng 12/1946) đến nay. Mỗi giai đoạn, Chi bộ - Đảng bộ luôn là lực lượng chính trị tiên phong, nắm giữ sứ mệnh lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

Dưới thời Pháp thuộc, đời sống của nhân dân Yên Đổ hết sức khổ cực. Được ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam soi đường, chỉ lối, nhân dân trong xã tích cực tham gia cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Từ thân phận nô lệ, người dân đã đứng lên làm chủ cuộc sống, làm chủ vận mệnh của mình.

Trong kháng chiến chống Pháp, xã Yên Đổ là căn cứ địa cách mạng và cửa ngõ ra vào An toàn khu Định Hóa, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Phú Lương, Chi bộ Đảng cùng nhân dân trong xã ra sức xây dựng hậu phương vững chắc, tích cực chi viện cho chiến trường. Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, quân và dân Yên Đổ hăng hái thi đua lao động sản xuất đóng góp hàng nghìn

tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu, 31 người con quê hương Yên Đổ đã tình nguyện lên đường tòng quân đánh Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Yên Đổ nhanh chóng chuyển mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt phù hợp với điều kiện thời chiến. Mặc dù phải chịu nhiều thiệt hại về người và của, quân và dân Yên Đổ luôn vững chí bền lòng, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, nhân dân Yên Đổ vẫn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tích cực thực hiện khẩu hiệu *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*. Hàng chục tấn lương thực được vận chuyển ra chiến trường, hàng trăm người con xung phong lên đường nhập ngũ, góp phần làm nên thắng lợi huy hoàng của dân tộc.

Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt sau khi thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Đổ ra sức phát huy mọi tiềm năng thế mạnh của địa phương. Từ một vùng quê thuần nông, Yên Đổ ngày nay có nhiều đổi khác. Hàng trăm hộ dân đã xây dựng được nhà kiên cố, có trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Tăng trưởng kinh tế năm sau luôn

cao hơn năm trước, nông nghiệp dần chuyển sang sản xuất hàng hóa, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Cùng với quá trình lãnh đạo, xây dựng, phát triển quê hương, công tác xây dựng Đảng được thực hiện thường xuyên, liên tục qua các năm. Với phương châm *“đảng viên đi trước, làng nước theo sau”*, đảng viên luôn đi đầu trong các phong trào tại địa phương, gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ Đảng và Nhà nước đề ra, đưa Đảng bộ ngày một vững mạnh. Tính đến năm 2014, Đảng bộ xã Yên Đỗ có 23 chi bộ với 274 đảng viên. Hoạt động của Đảng bộ ngày càng được đổi mới, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhiều năm đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Hệ thống chính trị của xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động đi vào nề nếp, phối hợp tích cực với Đảng bộ thực hiện tốt cơ chế *“Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”*, phấn đấu đưa Yên Đỗ trở thành địa phương mạnh về kinh tế, vững về chính trị.

Nhìn lại những kết quả và thành tựu đạt được, cũng như những hạn chế cần phải khắc phục, Đảng bộ Yên Đỗ rút ra được những bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất: Đảng bộ phải thường xuyên quán triệt, vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của

Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, từ đó đề ra những chủ trương, biện pháp đúng đắn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã duy trì tổ chức đều đặn các đợt học tập nhằm quán triệt các nghị quyết, chỉ thị tới từng đảng viên và nhân dân. Đảng bộ đề ra kế hoạch, hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện. Nhận thức được xã Yên Đổ là một xã miền núi, kinh tế còn nhiều khó khăn, có nhiều dân tộc sinh sống, do đó các chính sách Đảng bộ đưa ra luôn phải hợp lòng dân, nhận được sự ủng hộ đông đảo của người dân.

Thứ hai: Thường xuyên chăm lo, củng cố tổ chức Đảng bộ, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị.

Trong mỗi kỳ đại hội, Đảng bộ đều tăng cường quán triệt chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, thực hiện phê bình và tự phê bình. Mỗi năm Đảng bộ đều kết nạp thêm những đồng chí có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, loại trừ đảng viên yếu kém nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Đảng bộ cùng với chính quyền, đoàn thể tạo thành một khối thống nhất, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính

quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội vừa chủ động, vừa phát huy quyền làm chủ trong việc thực hiện nhiệm vụ, vai trò, chức năng được quy định.

Đảng bộ đề ra nghị quyết hướng dẫn để chính quyền, các tổ chức đoàn thể đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các cán bộ kế tiếp đảm nhiệm các vị trí.

Thứ ba: Đảng bộ phải luôn giữ gìn khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “*Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong*”, vì vậy xuyên suốt đường lối lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ luôn coi đại đoàn kết là nhân tố quan trọng, góp phần quyết định thắng lợi mọi nhiệm vụ. Đối với địa phương có nhiều dân tộc anh em sinh sống như Yên Đỗ, Đảng bộ luôn quán triệt và nắm vững quan điểm lấy dân làm gốc. Đảng bộ luôn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, tạo ra sự đồng thuận, nhất trí cao trong Đảng và nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là cầu nối giữa Đảng bộ với nhân dân, vừa lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, vừa có trách nhiệm tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Nhờ vào sức mạnh đoàn kết toàn dân đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Yên Đổ vượt qua được bom đạn ác liệt của kẻ thù, bảo vệ vững chắc hậu phương xã hội chủ nghĩa và đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Thứ tư: Thường xuyên chăm lo xây dựng chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang làm chỗ dựa vững chắc để Đảng bộ thực hiện vai trò lãnh đạo.

Đảng bộ xã thường xuyên củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể theo hướng nâng cao về chất lượng, rút gọn về số lượng. Chính quyền từng bước đưa các nghị quyết của Đảng vào thực tế, xây dựng và chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách, quản lý Nhà nước về giáo dục, y tế, đất đai. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập hợp sức mạnh đoàn kết trong toàn dân. Vì vậy, xây dựng chính quyền vững mạnh toàn diện, đổi mới nội dung hoạt động là

nhiệm vụ quan trọng, tạo bước đột phá trong việc tổ chức thực hiện phát triển kinh tế, xã hội.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang xã Yên Đỗ luôn tiên phong, xung kích đi đầu trong mọi công việc. Thực tiễn lịch sử cho thấy, lực lượng vũ trang xã Yên Đỗ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Không chỉ trong thời chiến, mà cả thời bình lực lượng vũ trang của xã luôn là nòng cốt tạo thế và lực cho địa phương đi lên.

Nhìn lại 68 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Yên Đỗ tự hào về những thành tích xuất sắc đạt được. Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, Đảng bộ luôn phấn đấu và nỗ lực không ngừng để xây dựng quê hương Yên Đỗ ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Triệu Thị Tư	1911	Triệu Tiến Lý Triệu Sinh Đường
2	Hoàng Thị Bốn	1916	Nguyễn Văn Chí Nguyễn Ngọc Thăng
3	Lê Thị Nguyên	1921	Trần Đình Tiến

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Hoàng Nam Thạch	Yên Đổ	1928

DANH SÁCH

LIỆT SỸ XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Lương Văn Học	Yên Đồ	1925	1945
2	Dương Phú Liên	Yên Đồ	1932	
3	Lương Văn Liệu	Yên Đồ	1919	
4	Nguyễn Văn Tịnh	Yên Đồ	1932	
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Vương Văn Bản	Yên Đồ	1947	1969
2	Trần Viết Bảo	Yên Đồ	1949	1972
3	Ma Văn Chỉ	Yên Đồ	1948	1973
4	Nguyễn Văn Chí	Yên Đồ	1946	1974
5	Lưu Tiến Dung	Định Hóa	1942	1970
6	Hoàng Trọng Dương	Yên Đồ	1939	1967
7	Lương Văn Được	Yên Đồ	1949	1972
8	Triệu Sinh Đường	Yên Đồ	1947	1969
9	Nguyễn Văn Đông	Yên Đồ	1944	1967
10	Lưu Minh Hành	Yên Đồ	1950	1972
11	Lê Thái Hòa	Yên Đồ	1949	1972
12	Nguyễn Đình Hiên	Yên Đồ	1948	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
13	Hoàng Đức Hùng	Yên Đỗ	1948	1972
14	Hoàng Hữu Hùng	Yên Đỗ	1948	1972
15	Nguyễn Ngọc Hải	Yên Đỗ	1951	1972
16	Ma Công Khanh	Yên Đỗ	1953	1972
17	Vương Văn Khánh	Yên Đỗ	1948	1968
18	Hoàng Văn Lầy	Yên Đỗ	1947	1971
19	Bùi Văn Long	Yên Đỗ	1948	1967
20	Trần Minh Lược	Yên Đỗ	1948	1974
21	Dương Tiến Lý	Yên Đỗ	1941	1968
22	Triệu Tiến Lý	Yên Đỗ	1952	1972
23	Lê Thanh Mùi	Yên Đỗ	1943	1973
24	Âu Văn Ngát	Yên Đỗ	1952	1972
25	Trần Đức Oanh	Yên Đỗ	1938	1970
26	Lê Ngọc Phan	Yên Đỗ	1956	1975
27	Lương Đức Quế	Yên Đỗ	1950	1973
28	Dương Văn Sinh	Yên Đỗ	1950	1972
29	Nguyễn Ngọc Thắng	Yên Đỗ	1949	1967
30	Trần Văn Thắng	Yên Đỗ	1925	
31	Đinh Viết Thái	Yên Đỗ	1956	1975
32	Nguyễn Văn Thống	Yên Đỗ	1949	1973
33	Ma Văn Thơm	Yên Đỗ	1949	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
34	Lê Thế Thùy	Yên Đỗ	1947	1967
35	Dương Quý Tề	Yên Đỗ	1944	1969
36	Nguyễn Xuân Tình	Yên Đỗ	1952	1972
37	Trần Đình Tiến	Yên Đỗ	1950	1972
38	Nguyễn Văn Tuế	Yên Đỗ	1950	1971
39	Nguyễn Thế Trung	Yên Đỗ	1947	1973
40	Lương Đình Trọng	Yên Đỗ	1946	1972
41	Nguyễn Công Vấn	Yên Đỗ	1948	1969
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i>				
1	Ma Văn Bình	Yên Đỗ	1957	1979
2	Nguyễn Văn Thư	Yên Đỗ	1959	1979

**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LƯƠNG ĐỨC THUẦN

Bí thư Chi bộ
12/1946 - 06/1953



Đồng chí
LƯƠNG ĐỨC CHƯƠNG

Bí thư Chi bộ
07/1953 - 01/1954



Đồng chí
LƯƠNG ĐÌNH NGHIỆP

Bí thư Chi bộ
02/1954 - 1958



Đồng chí
LÊ VĂN TỰ

Bí thư Chi bộ: 1958 - 1965
Bí thư Đảng ủy: 1977 - 1979

* Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh sẽ tạm thời để trống. Ban chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

CHÂN DUNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
ĐỖ KIM OANH
Bí thư Đảng ủy
1966 - 1971



Đồng chí
TRẦN VĂN THAO
Bí thư Đảng ủy
1971 - 1973; 1979 - 1982



Đồng chí
NGUYỄN KIM LIÊN
Bí thư Đảng ủy
1973 - 1977



Đồng chí
NGUYỄN NGỌC GIAO
Bí thư Đảng ủy
1982 - 1988

CHÂN DUNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
MA ĐÌNH CÔNG

Bí thư Đảng ủy
1989 - 11/1991



Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC LỢI

Bí thư Đảng ủy
12/1991 - 1994



Đồng chí
TRẦN XUÂN ĐẠT

Bí thư Đảng ủy
1994 - 2000



Đồng chí
NGUYỄN THỊ NGÂN

Bí thư Đảng ủy
2000 - 09/2007

CHÂN DUNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

BẾ VĂN KÍNH

Bí thư Đảng ủy

09/2007 - 09/2009



Đồng chí

MA VĂN MẾN

Bí thư Đảng ủy

01/2010 - 2014

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HOÀNG ĐỨC THỊNH

Chủ tịch UBCMLT, UBHC, UBKCHC

07/1945 - 12/1948



Đồng chí

LƯƠNG ĐỨC THUẦN

Chủ tịch UBKCHC

1949 - 1954



Đồng chí

NGUYỄN KIM LIÊN

Chủ tịch UBHC

1954 - 1959; 1961 - 1969



Đồng chí

NGUYỄN NGỌC KHANH

Chủ tịch UBHC

1960 - 1961; 1970 - 05/1971

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN THỊ NẬM
Chủ tịch UBHC
06/1971 - 06/1973



Đồng chí
LÊ VĂN TÝ
Chủ tịch UBHC
1973 - 1975



Đồng chí
MA VĂN CHẤN
Chủ tịch UBHC; UBND
1975 - 1977



Đồng chí
NGUYỄN NGỌC GIAO
Chủ tịch UBND
1977 - 10/1982

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ YÊN ĐỔ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

LÊ VĂN VIỆT

Chủ tịch UBND

10/1982 - 1987; 12/1989 - 12/1999



Đồng chí

HOÀNG MINH CHỨC

Chủ tịch UBND

1987 - 12/1989



Đồng chí

MA VĂN MẾN

Chủ tịch UBND

2000 - 04/2010



Đồng chí

NGUYỄN HỮU TRÀO

Chủ tịch UBND

06/2011 - 2011

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN ĐỒ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

LINH QUÝ TÀI

Trưởng ban thư ký HĐND
1989 -1994



Đồng chí

TRẦN XUÂN ĐẠT

Chủ tịch HĐND
1994 - 03/2003



Đồng chí

NGUYỄN THỊ NGÂN

Chủ tịch HĐND
04/2003 - 12/2007



Đồng chí

TRẦN VĂN THÔNG

Chủ tịch HĐND
01/2008 - 02/2011



Đồng chí

MA VĂN MẾN

Chủ tịch HĐND
03/2011 - 2014

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN ĐỒ
KHÓA XXIV (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Văn Mến	Bí thư Đảng ủy, CT HĐND
2	Nguyễn Hữu Trào	Phó Bí thư Đảng ủy, CT UBND
3	Trần Văn Thông	PBT Thường trực Đảng ủy
4	Trần Xuân Trường	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND
5	Trần Văn Ngâm	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND
6	Cao Văn Tĩnh	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Văn Sơn	ĐUV, Trưởng BCH quân sự
8	Phùng Văn Công	ĐUV, CT Hội Cựu chiến binh
9	Nguyễn Thái Hưng	ĐUV, CT Mặt trận Tổ quốc
10	Lê Thị Việt Hoa	ĐUV, BT chi bộ - HT trường THCS
11	Hoàng Văn Đạo	ĐUV, Bí thư chi bộ xóm Trung
12	Trần Văn Định ⁽¹⁾	ĐUV, kế toán ngân sách
13	Nguyễn Văn Quỳnh	ĐUV, cán bộ văn hóa

⁽¹⁾ Đồng chí Trần Văn Định luân chuyển công tác vào năm 2011.

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lương Đức Thuần	12/1946 - 6/1953	Bí thư Chi bộ
2	Lương Đức Chương	7/1953 - 1/1954	Bí thư Chi bộ
3	Lương Đình Nghiệp	2/1954 - 1958	Bí thư Chi bộ
4	Lê Văn Ty	1958 - 1965 1977 - 1979	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
5	Đỗ Kim Oanh	1966 - 1971	Bí thư Đảng ủy
6	Trần Văn Thao	1971 - 1973 1979 - 1982	Bí thư Đảng ủy
7	Nguyễn Kim Liên	1973 - 1977	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Ngọc Giao	1982 - 1988	Bí thư Đảng ủy
9	Ma Đình Công	1989 - 11/1991	Bí thư Đảng ủy
10	Nguyễn Đức Lợi	12/1991 - 1994	Bí thư Đảng ủy
11	Trần Xuân Đạt	1994 - 2000	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Thị Ngân	2000 - 9/2007	Bí thư Đảng ủy
13	Bế Văn Kính	9/2007 - 9/2009	Bí thư Đảng ủy
14	Ma Văn Mến	1/2010 - 2014	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Linh Quý Tài	1989 - 1994	TB Thư ký HĐND
2	Trần Xuân Đạt	1994 - 3/2003	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Thị Ngân	4/2003 - 12/2007	Chủ tịch HĐND
4	Trần Văn Thông	1/2008 - 2/2011	Chủ tịch HĐND
5	Ma Văn Mến	3/2011 - 2014	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBCMLT, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Đức Thịnh	7/1945 - 1946 1946 - 1947 1947 - 12/1948	Chủ tịch UBCMLT Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBKCHC
2	Lương Đức Thuần	1949 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
3	Nguyễn Kim Liên	1954 - 1959 1961 - 1969	Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Ngọc Khanh	1960 - 1961 1970 - 5/1971	Chủ tịch UBHC
5	Nguyễn Thị Nậm	6/1971 - 6/1973	Chủ tịch UBHC
6	Lê Văn Ty	1973 - 1975	Chủ tịch UBHC
7	Ma Văn Chấn	1975 - 1976 1976 - 1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
8	Nguyễn Ngọc Giao	1977 - 10/1982	Chủ tịch UBND
9	Lê Văn Việt	10/1982 - 1987 12/1989 - 12/1999	Chủ tịch UBND
10	Hoàng Minh Chúc	1987 - 12/1989	Chủ tịch UBND
11	Ma Văn Mến	2000 - 4/2010	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Hữu Trào	6/2011 - 2014	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN
XÃ YÊN ĐỔ ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến ngày 31/12/2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Văn Hách	Yên Đổ	1918	1947
2	Lương Văn Giáp	Yên Đổ	1926	1947
3	Hoàng Nam Thạch	Yên Đổ	1928	1947
4	Lương Kim Vân*	Yên Đổ	1928	1947
5	Ma Văn Chấn	Yên Đổ	1920	1949
6	Nguyễn Thị Nậm	Yên Đổ	1931	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lương Đức Phong*	Yên Đổ	1915	1948
2	Nguyễn Trọng Bính*	Yên Đổ	1928	1947
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Trần Văn Toàn	Trực Ninh - NB	1917	1957
2	Nguyễn Ngọc Giao*	Yên Đổ	1930	1957
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lương Minh An*	Yên Đổ	1926	1947
2	Hoàng Văn Tý*	Yên Đổ	1915	1947
3	Lê Văn Ty*	Yên Đổ	1920	1949
4	Hoàng Hà	Thường Tín - HN	1930	1960
5	Hoàng Thị Niên*	Yên Đổ	1929	1960

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
6	Dương Phú Thuận	Chợ Mới - BK	1931	1961
7	Nguyễn Thị Đào	Định Hoá - TN	1942	1963
8	Lê Thị Nem	Yên Đỗ	1942	1963
9	Nguyễn Phúc Huyền	Yên Đỗ	1937	1964
10	Trần Xuân Hiến	Yên Đỗ	1944	1964
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng				
1	Đinh Công Lượng*	Yên Đỗ	1912	1947
2	Trần Đức Hồng*	Yên Đỗ	1921	1947
3	Lương Đức Chương*	Yên Đỗ	1920	1946
4	Nguyễn Trọng Bính*	Đông Hưng - TB	1928	1947
5	Lương Văn Thời*	Yên Đỗ	1920	1947
6	Tô Hải Long*		1915	1947
7	Lương Văn Phú*	Yên Đỗ	1923	1949
8	Trần Văn Thao*	Yên Đỗ	1927	1949
9	Lương Đình Lục*	Yên Đỗ	1933	1959
10	Dương Phú Hoà*	Võ Nhai - TN	1932	1961
11	Hoàng Việt Kim	Yên Đỗ	1932	1965
12	Nguyễn Trắc Oánh	Gia Viễn - NB	1940	1965
13	Nguyễn Đức Lợi	Kiến Xương - TB	1944	1965
14	Trần Quang Vinh	Yên Đỗ	1937	1966
15	Triệu Sinh Báo*	Yên Đỗ	1933	1966

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
18	Nguyễn Xuân Hồi	Yên Đỗ	1940	1967
19	Hoàng Ngọc Khiêm	Yên Đỗ	1934	1967
20	Trần Kim Phương	Yên Đỗ	1935	1967
21	Nguyễn Bình Minh	Yên Đỗ	1932	1967
22	Bùi Văn Lang	Mê Linh - HN	1948	1967
23	Trần Ngọc Chinh	Yên Đỗ	1942	1967
24	Nguyễn Mạnh Cường*	Tiên Sơn - BN	1939	1967
25	Nguyễn Công Lai	Yên Đỗ	1945	1968
26	Trần Thị Vinh	Yên Đỗ	1947	1968
27	Trần Ngọc Kim	Yên Đỗ	1948	1969
28	Nguyễn Ngọc Minh	Yên Đỗ	1939	1969
29	Nguyễn Văn Tân	Yên Đỗ	1948	1969
30	Trần Đức Chính	Yên Đỗ	1948	1970
31	Mạc Văn Đạo	Yên Đỗ	1943	1970
32	Phạm Sỹ	Vũ Thư - TB	1948	1970
33	Trần Xuân Tính	Yên Đỗ	1949	1970
34	Nguyễn Nam Tới	Yên Đỗ	1948	1971
35	Vương Văn Lợi	Yên Đỗ	1950	1971
36	Nguyễn Quý Hiên	Kiến Xương - TB	1948	1971
37	Lương Thanh Sâm	Yên Đỗ	1948	1972
38	Lương Văn Vũ	Yên Đỗ	1953	1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
39	Nguyễn Thanh Hợi	Yên Đỗ	1948	1973
40	Trần Xuân Đạt	Yên Đỗ	1954	1974
41	Ma Văn Bản	Yên Đỗ	1954	1974
42	Hoàng Minh Chức	Yên Đỗ	1948	1974
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Văn Vấn*	Yên Đỗ	1915	1949
2	Nguyễn Văn Mật*	Vũ Thư - TB	1928	1959
3	Lương Đức Quang*	Yên Đỗ	1919	1960
4	Lương Ngọc Tuấn*	Yên Đỗ	1933	1961
5	Trần Văn Chuyển*	Quỳnh Phụ - TB	1939	1963
6	Phạm Đức Hoà*	Yên Đỗ	1948	1969
7	Lương Việt Tiến*	Yên Đỗ	1930	1972
8	Trần Văn Kỳ	Yên Đỗ	1943	1973
9	Lê Văn Việt	Yên Đỗ	1952	1973
10	Hoàng Minh Trọng*	Yên Đỗ	1938	1975
11	Lương Đình Ngà	Yên Đỗ	1951	1977
12	Trịnh Văn Ký	Hạ Lang - CB	1954	1978
13	Lương Khắc Khoan	Yên Đỗ	1956	1978
14	Nguyễn Thanh Hồng	Hạ Hoà - PT	1952	1979
15	Dương Viết Tĩnh	Yên Đỗ	1952	1979
16	Đỗ Minh Khôi	Thủy Nguyên - HP	1957	1979

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
17	Trần Văn Tân	Tp. Vinh - NA	1956	1979
18	Hoàng Văn Hơn	Yên Đỗ	1957	1979
19	Hoàng Văn Tuấn*	Thạch An - CB	1956	1979
20	Lương Văn Tập	Yên Đỗ	1956	1980
21	Nguyễn Đăng Thời	Yên Đỗ	1955	1980
22	Trần Văn Bằng	Yên Đỗ	1957	1980
23	Lương Kim Ngư	Yên Đỗ	1959	1980
24	Cao Quý Hiên	Yên Đỗ	1960	1981
25	Nguyễn Xuân Toàn	Yên Đỗ	1957	1981
26	Lương Xuân Diệp	Yên Đỗ	1953	1981
27	Đinh Thị Vân	Nam Trực - ND	1961	1981
28	Lương Kim Môn	Yên Đỗ	1954	1981
29	Lương Văn Thái	Yên Đỗ	1960	1981
30	Dương Văn Hồng	Yên Đỗ	1955	1981
31	Nguyễn Văn Sơn	Yên Đỗ	1955	1982
32	Hà Hữu Xuân	Phù Ninh - PT	1955	1982
33	Lưu Đình Hồng	Yên Đỗ	1961	1982
34	Trịnh Văn Mộc*	Yên Đỗ	1961	1982
35	Hoàng Văn Sáng	Yên Đỗ	1958	1983
36	Hoàng Đức Chính	Yên Đỗ	1958	1984
37	Trần Văn Duy	Yên Đỗ	1963	1984

*Dấu * là chỉ các đồng chí đã qua đời.*

DANH SÁCH CHỦ TỊCH
MẶT TRẬN VIỆT MINH, MẶT TRẬN LIÊN VIỆT,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ YÊN ĐỒ⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đình Thịnh	14/4/1945 - 6/1945
2	Hoàng Tiến Đạt	7/1945 - 12/1948
3	Lê Văn Ty	7/6/1965 - 4/1969
4	Nguyễn Trọng Bính	1977 - 1978
5	Nguyễn Kim Liên	1979 - 1983
6	Nguyễn Xuân Nguyên	1983 - 1986
7	Nguyễn Bình Minh	1986 - 1990
8	Nguyễn Trọng Chính	1990 - 2000
9	Lê Văn Việt	2000 - 2012
10	Nguyễn Thái Hưng	2012 - 2014

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một, nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ, liên tục các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách.

DANH SÁCH

TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Bằng	1951 - 1953
2	Lương Đức Phong	1959 - 1967
3	Lương Minh An	1968 - 1971
4	Nguyễn Ngọc Khanh	1972 - 1973
5	Nguyễn Ngọc Giao	1974 - 1976
6	Trần Văn Thao	1977 - 1978
7	Trần Xuân Kỳ	1979 - 1983
8	Nguyễn Trọng Chính	1984 - 1989
9	Nguyễn Xuân Nguyên	1990 - 1992
10	Lương Thanh Sâm	1993 - 1999
11	Âu Văn Ngoạn	2000 - 2004
12	Cao Văn Tĩnh	2005 - 2014

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ YÊN ĐỒ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Kim Vân	1949 - 1950
2	Trần Văn Thao	1950 - 1952 1956 - 1971 1973 - 1977
3	Nguyễn Công Lai	1977 - 1980
4	Hoàng Minh Chức	1980 - 4/1987
5	Lương Xuân Điệp	5/1987 - 12/1989
6	Âu Văn Ngoạn	1/1990 - 12/1994
7	Dương Văn Hồng	1/1995 - 4/2003
8	Trần Xuân Đạt	5/2003 - 8/2010
9	Trần Xuân Trường	9/2010 - 2/2013
10	Nguyễn Văn Sơn	3/2013 - 2014

DANH SÁCH BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Âu Thị Ngọc	6/1945 - 8/1948
2	Nguyễn Thị Nậm	1950 - 1957 1965 - 1970
3	Nguyễn Thị Tuất	1971 - 1974
4	Nguyễn Thị Thơ	1974 - 1975
5	Hoàng Thị Hồng	1976 - 1979
6	Nguyễn Thị Ngân	1980 - 1995
7	Nguyễn Thị Hương	1995 - 2014

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN
HỒ CHÍ MINH XÃ YÊN ĐỒ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Nam Thạch	6/1945 - 1952
2	Đình Công Lương	1953 - 1954
3	Đình Viết Quế	1954 - 1956
4	Trần Quang Vinh	1969 - 1974
5	Lương Văn Vũ	1976 - 1977
6	Hoàng Minh Chức	1977 - 1978
7	Lương Thị Thơm	1978 - 1979
8	Lương Văn Tập	1982 - 1989
9	Nguyễn Hữu Trào	1989 - 1999
10	Trần Văn Ngâm	2000 - 2004
11	Trần Văn Giang	2004 - 2006
12	Nguyễn Văn Sơn	2006 - 2011
13	Hoàng Đức Nghiêm	2012 - 2014

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ YÊN ĐỒ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đức Lợi	12/1990 - 9/1992
2	Trần Xuân Hiển	9/1992 - 10/2006
3	Phùng Văn Công	11/2006 - 2014

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HỘI NÔNG DÂN XÃ YÊN ĐỒ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phạm Thanh Xuân	10/1986 - 5/1993
2	Hoàng Đức Chính	5/1993 - 6/1996
3	Lương Đình Ngà	6/1996 - 12/2007
4	Nguyễn Thái Hưng	12/2007 - 6/2012
5	Đình Viết Mười	6/2012 - 2014

MỘT SỐ NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG YÊN ĐỒ TIÊU BIỂU THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
1	Hoàng Dũng	1929	Nguyên Cục trưởng Cục bông vải sợi Bộ Nội thương
2	Hoàng Thiện	1933	Nguyên Vụ trưởng Vụ Văn hóa
3	Lương Đình Lục	1933	Nguyên Chánh án Tòa án nhân dân Phú Lương
4	Hoàng Chí	1936	Thượng tá, nguyên Phó phòng Lịch sử quân sự Tổng cục Hậu cần
5	Nguyễn Phúc Huyền	1937	Thiếu tá, nguyên Chỉ huy Phó Chính trị BCHQS Phú Lương
6	Nguyễn Thanh Nhac	1941	Thiếu tá, nguyên Phó trưởng phòng tham mưu CA Bắc Thái
7	Nguyễn Đức Lợi	1944	Trung tá, nguyên Chủ nhiệm Hậu cần trường Trung cao cấp phòng không - không quân
8	Trần Xuân Hiến	1944	Thiếu tá, nguyên Chủ nhiệm thông tin Sư đoàn 353 Bộ Tư lệnh Quân đoàn II

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
9	Phạm Sỹ	1948	Thiếu tá, nguyên Tham mưu phó Trung đoàn tên lửa phòng không 274, Sư đoàn 377, Quân chủng phòng không
10	Nguyễn Văn Thật	1949	Thầy thuốc ưu tú, nguyên Trưởng khoa Tai mũi họng BV Đa khoa Thái Nguyên
11	Ma Văn Bản	1951	Trung tá, nguyên Tham mưu phó Trung đoàn 197, Sư đoàn 337, Quân đoàn 14
12	Trương Quang Tuấn	1958	Đại tá, Chính ủy trưởng Quân sự Quân khu I
13	Nguyễn Văn Dương	1959	Thượng tá, Trưởng Công an huyện Na Rì, Bắc Kạn
14	Dương Tiến Được	1961	Thượng tá, Nguyên Chỉ huy phó BCHQS Phú Lương
15	Trần Minh Tâm	1965	Thượng tá, Phó trưởng công an thị xã Bắc Kạn, Bắc Kạn
16	Phạm Thị Nhuận	1971	Tiến sỹ, Trưởng khoa Nội 4 BV Đa khoa TW Thái Nguyên
17	Âu Văn Thảo	1972	GD BV Chợ Mới, Bắc Kạn

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Chức vụ, cấp bậc</i>
18	Trần Quang Ngân	1974	Trung tá, Phó trung đoàn trưởng Trung đoàn 246, Sư đoàn 346, Quân Khu I

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)"*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)"*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *"Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)"*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *"Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)"*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
5. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: *"Huyện Phú Lương Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)"*, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ: *"Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)"*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh: *"Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)"*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.

8. Các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ và chính quyền xã Yên Đỗ qua các thời kỳ còn lưu giữ được.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

10. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

11. Hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

12. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

13. Nguyễn Duy Tiến: “*Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*”, Nxb Chính trị quốc gia, 2002.

14. Tổng Cục Hậu cần Cục Quân y: “*Lịch sử kho 708 (1951 - 2011)*”, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

15. Viện Sử học Việt Nam: “*Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*”, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Yên Đổ - vùng đất, con người và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	9
I. Địa lý tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của làng xã.....	9
II. Nhân dân Yên Đổ dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc đấu giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc.....	20
Chương II: Chi bộ Đảng ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân Yên Đổ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 12/1946 - 1954).....	37
I. Chi bộ Đảng xã Yên Đổ thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân tham gia chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947.....	37
II. Xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954).....	45
Chương III: Chi bộ - Đảng bộ Yên Đổ lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975)....	61

I. Chi bộ và nhân dân Yên Đổ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965).....	61
--	----

II. Đảng bộ xã Yên Đổ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	87
---	----

Chương IV: Đảng bộ xã Yên Đổ lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1986).....	119
---	------------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).....	119
--	-----

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985).....	129
--	-----

Chương V: Đảng bộ xã Yên Đổ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1986 - 2014)	139
--	------------

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990)	139
---	-----

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	151
---	-----

III. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)	160
--	-----

IV. Xã Yên Đỗ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2005 - 2010.....	188
V. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Đỗ lần thứ XXIV và kết quả những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội (2010 - 2014)	202
Kết luận	213
Phụ lục	221
Tài liệu tham khảo	243

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Tô Đức Nghĩa - Trưởng phòng Nội dung
Phùng Thị Mai - Th.S Lịch sử

Biên soạn
Đinh Thị Loan

Biên tập, chế bản
Nguyễn Thị Mai
Trần Thị Điểm

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 821/GP - STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 04/9/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt - 17/32 An Dương, Tây Hồ, Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý III năm 2015